

TÀI LIỆU CHUYÊN SÂU

KIẾN THỨC VÀ PHƯƠNG

PHÁP ĐỌC HIỂU

Biên soạn theo hướng mới

Học sinh chỉ có thể đặt tên được nhân vật cho văn bản khi hiểu được nó. Vì thế học sinh đọc văn bản để hiểu được ý nghĩa của văn bản sau đó mới xác định nhân vật. Nhân vật của văn bản thường nằm ở những từ ngữ, những câu đầu, tập lại nhiều lần trong văn bản.

PHƯƠNG PHÁP:

Cách làm	Phải xác định được nội dung của văn bản.
	Nhân vật: + Dạng: từ, cụm từ, câu (ngắn gọn) + Có tính khái quát, thể hiện cái hồn/cái thần của văn bản.
	Trẻ em: Nhân vật của văn bản là... (tên nhân vật)

Phần đề luyện ôn tập kiến thức

Đề 1: (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Lớn lên và thể chất là giấc mơ có thật của những thế hệ sinh ra trong rơm rạ đói nghèo, trong tiếng bơ cao xuống thung sâu từ gao tuôn với mỗi ngày giáp hạt. Nhưng khi lớn lên và thể chất cũng là khi tôi dần biết về một giấc mơ khác nữa. Giấc mơ con người sẽ trưởng thành về nhân cách và tâm hồn.

[...]

(2) Khi ta lớn lên, ta có thể chỉ biết về quyền của mình. Khi ta thực sự trưởng thành, ta mới biết về trách nhiệm của bản thân. Ta biết cho đi hơn là nhận lại. Ta biết đi tìm nguyên nhân ra là để chính ta trưởng thành lên. Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là về về tâm hồn của chính mình.

(3) Thử thách của tuổi mới lớn có thể chỉ đơn giản là củ vạt tay xem ai có bắp dẻo dai hơn. Ăn hay thả dơ xa hơn, bước tới những thử thách rằng ai cũng phải nhiều hơn cho cộng đồng. Ai truyền đi những năng lượng tích cực mạnh mẽ hơn. Ai biết sống vì người khác, vì bản bè còn gian khổ, vì làng quê còn nghèo nàn, vì đất nước còn lạc hậu, vì dân tộc còn tự lụy phía sau.

MẸO CHO HỌC SINH YẾU, TRUNG BÌNH

Thật, ca dao, và...
⇒ biểu cảm

Truyện ⇒ sự
Nhiều số liệu, thông tin ⇒ thuyết minh

PT 1 PT 2 PT 3

PT 6 PT 5 PT 4

Có khuôn, hợp đồng, bảo cho, đơn từ... ⇒ hành chính

Có những nhiều tính từ, động từ miêu tả đồ vật, cảnh... ⇒ miêu tả

Hàn lặn đúng sai qua điều tác giả ⇒ nghị luận

LỜI NÓI ĐẦU

Bạn thân mến,

"Kiến thức nhờ nhận nhiều mà có, trái tim nhờ cho đi mà thêm yêu thương". Trên ý nghĩ ấy, tôi nhận ra khao khát được chia sẻ, được lan tỏa tình yêu văn chương bên trong mình thật lớn. Bằng tất cả tình yêu, kinh nghiệm của bản thân trong bao năm học hỏi, giảng dạy; nay tôi xin ra mắt cuốn sách “ **PHƯƠNG PHÁP BÍ KÍP CHUYÊN SÂU MẸO LÀM ĐỌC HIỂU NGOÀI CHƯƠNG TRÌNH SGK**” nhằm chia sẻ những kiến thức bổ ích, những kinh nghiệm “vàng” của cá nhân mình trong quá trình học văn. Như bạn đã biết, Văn học là câu chuyện của ngôn ngữ, của trái tim. Và cải thiện tiếng nói của trái tim không hề đơn giản. Trước những băn khoăn của một số bạn học sinh; những kiến thức có được, tôi xin gửi trọn tất cả vào đây với mong muốn tiếp thêm kiến thức, chút tình yêu văn chương đến mọi người.

Ở cuốn sách này, tôi mong muốn trở thành một người bạn, đồng hành cùng mọi người trên hành trình chinh phục những tầm cao mới ở bộ môn Văn. Vì trong quá trình thai nghén, mình đã đặt bản thân vào tâm thế của các bạn, từ đó lắng nghe những trăn trở của các bạn trong việc tiếp cận một câu đọc hiểu.

Như bạn đã biết, công cuộc dạy văn- học văn ở thời điểm hiện tại đã có những thay đổi nhất định. Trước “con trở dạ” nhiều khó khăn ấy, tôi đã biên soạn cuốn sách theo phương pháp học khoa học nhất, cũng như tổ chức phân bố kiến thức vừa phải, vừa súc tích nhưng vẫn chuyên sâu. Tôi chọn phương pháp truyền thống kết hợp hiện đại mang đến cái nhìn mới, các mẹo cho dạng câu hỏi đọc hiểu, từng là “nỗi sợ” của nhiều bạn học sinh trong thời gian dài.

Cuốn sách được viết theo từng chuyên đề. Mỗi chuyên đề là một phần kiến thức trọng tâm + phương pháp giải + mẹo hỗ trợ. Ở mỗi chuyên đề, tôi cấu tứ theo bố cục sau:

I. Phương pháp làm đọc hiểu phần 1, 2, 3

1. Kiến thức trọng tâm
2. Thơ và mẹo nhớ khi lý thuyết
3. Cụ thể tóm gọn bằng sơ đồ tư duy
4. Phương pháp giải + bí kíp chi tiết từng dạng đọc hiểu
5. Ví dụ minh họa cách làm

Ở phần 4 được viết nhằm mục đích giúp các bạn có thêm tư liệu tham khảo, ôn lại các kiến thức năm lớp 6,7,8,9 xơ của hết lại tránh trường hợp học tủ 1 mảng kiến thức. Vào đề thi

nếu gặp vẫn có thể làm được. Và đương nhiên khi đã nắm vững các kiến thức từ khó đến dễ, từ cũ đến mới các bạn sẽ tự tin vào phòng thi hơn rồi. Lúc ấy sẽ không có trường hợp đau lòng nào xảy ra đâu!

Giám thị nhìn ta giám thị cười

Ta nhìn giám thị lệ tuôn rơi

II. Luyện tập kiến thức

Ở đây với 45 đề luyện cho các bạn thực hành, tham khảo làm bài giúp nhắc nhớ các phương pháp và lý thuyết một lần nữa song song tôi đã cho kèm thêm 1 số những câu hỏi khác cùng với hướng dẫn chỉ lối từ đó có một “vốn quý” ở phần này cho các bạn.

III. Kết luận

CUỐN SÁCH ĐƯỢC BIÊN SOẠN ĐẶC BIỆT DÀNH CHO HỌC SINH CÁC CẤP
THCS 2022

Gv: Nguyễn Minh Duyên

**“Bao giờ những người đàn bà còn trụ lạc trong
tâm tôi, những đứa trẻ thơ còn quằn quại trong
đau khổ, cuốn sách này của tôi còn có giá trị” –
Victo Hugo.**



NHỚ NHÉ!

Các bước khi làm phần đọc – hiểu

Bước 1: Đọc thật kỹ đề bài, đọc đến thuộc lòng rồi hãy làm từng câu, dễ trước khó sau.

Bước 2: Đọc các yêu cầu, gạch chân các từ ngữ quan trọng, câu quan trọng. Việc làm này giúp các bạn lí giải được yêu cầu của đề bài và xác định hướng đi đúng cho bài làm, tránh lan man, lạc đề.

Bước 3: Luôn đặt câu hỏi và tìm cách trả lời: Ai? Cái gì? Là gì? Như thế nào? Kiến thức nào? Đề bài làm được trọn vẹn hơn, khoa học hơn tránh trường hợp trả lời thiếu.

Bước 4: Trả lời tách bạch các câu, các ý. Chọn từ ngữ, viết câu và viết cẩn thận từng chữ.

Bước 5: Đọc lại và sửa chữa chuẩn xác từng câu trả lời. Không bỏ trống câu nào, dòng nào.



CHUYÊN ĐỀ I: PHƯƠNG PHÁP CHINH PHỤC PHẦN ĐỌC HIỂU ĐỀ THI

Mẹo, phương pháp nhanh cho học sinh khá giỏi

PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỌC HIỂU – PHẦN 1

Nội dung bài học:

- Xác định phương thức biểu đạt
- Xác định câu chủ đề
- Xác định nội dung văn bản
- Đặt nhan đề
- Xác định thể thơ
- Chỉ ra các từ ngữ hình ảnh, chi tiết

I. DẠNG CÂU HỎI XÁC ĐỊNH PHƯƠNG THỨC BIỂU ĐẠT

1) Tự sự

Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Tự sự là dùng ngôn ngữ để kể một chuỗi sự việc, sự việc này dẫn đến sự việc kia, cuối cùng tạo thành một kết thúc nhằm giải thích sự việc, tìm hiểu con người, nêu vấn đề và bày tỏ thái độ khen chê. ⇒ kể lại	- Bản tin báo chí - Bản tường thuật, tường trình - TPVH (truyện, tiểu thuyết)



Ví dụ:

“Một hôm, mẹ Cám đưa cho Tấm và Cám mỗi đứa một cái giỏ, sai đi bắt tôm, bắt tép và hứa, đứa nào bắt được đầy giỏ sẽ thưởng cho một cái yếm đỏ. Tấm vốn chăm chỉ, lại sợ dì mắng nên mài miết suốt buổi bắt đầy một giỏ cả tôm lẫn tép. Còn Cám quen được nuông chiều, chỉ ham chơi nên mãi đến chiều chẳng bắt được gì.”

(Tấm Cám)

2) Miêu tả



Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Là dùng ngôn ngữ làm cho người nghe, người đọc có thể hình dung được cụ thể sự vật, sự việc như đang hiện ra trước mắt hoặc nhận biết được thế giới nội tâm của con người...⇒ Hình dung	- Văn tả cảnh, tả người, tả vật... - Đoạn văn miêu tả trong tác phẩm tự sự.

Ví dụ:

“Trăng đang lên. Mặt sông lấp loáng ánh vàng. Núi Trùm Cát đứng sừng sững bên bờ sông thành một khối tím sẫm uy nghi, trầm mặc. Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ lăn tăn gợn đều mon man vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát”

(Trích *Trong cơn gió lốc* – Khuất Quang Thụy)

3) Biểu cảm

Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Là phương thức dùng ngôn ngữ để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của mình về thế giới xung quanh.⇒ Cảm nhận và hiểu được chúng	- Điện mừng, thăm hỏi, chia buồn - Tác phẩm văn học, thơ, tùy bút.



Ví dụ:

Hôm nay nhận được tin em
 Không tin được dù đó là sự thật:
 Giặc bắn em rồi quăng mắt xác
 Chỉ vì em là du kích em ơi!
 Đau xé lòng anh chết nửa con người!
 Xưa yêu quê hương vì có chim, có bướm
 Có những ngày trốn học bị đòn roi
 Nay yêu quê hương vì trong từng nắm đất
 Có một phần xương thịt của em tôi.

4) Thuyết minh



Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Là cung cấp, giới thiệu, giảng giải... những tri thức về một sự vật, hiện tượng nào đó cho những người cần biết nhưng còn chưa biết. ⇒ cung cấp tri thức	- Thuyết minh sản phẩm - Giới thiệu di tích, thắng cảnh, nhân vật - Trình bày tri thức và phương pháp trong khoa học

Ví dụ:

Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn của hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải...

(Trích Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000)

5) Nghị luận

Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Là phương thức chủ yếu được dùng để bàn bạc phải trái đúng sai nhằm bộc lộ rõ chủ kiến thái độ của người nói phải trái đúng sai..., người viết rồi dẫn dắt, thuyết phục người khác đồng tình với ý kiến của mình ⇒ LĐ-quan điểm ⇒ Thuyết phục	- Cáo hịch, chiếu, biểu - Xã luận, bình luận, lời kêu gọi - Tranh luận về một vấn đề chính trị, xã hội, văn hóa



Ví dụ:

“Muốn xây dựng một đất nước giàu mạnh thì phải có nhiều người tài giỏi. Muốn có nhiều người tài giỏi thì học sinh phải ra sức học tập văn hóa và rèn luyện thân thể, bởi vì

chỉ có học tập và rèn luyện thì các em mới có thể trở thành những người tài giỏi trong tương lai”

(Tài liệu hướng dẫn đội viên)

6) Hành chính

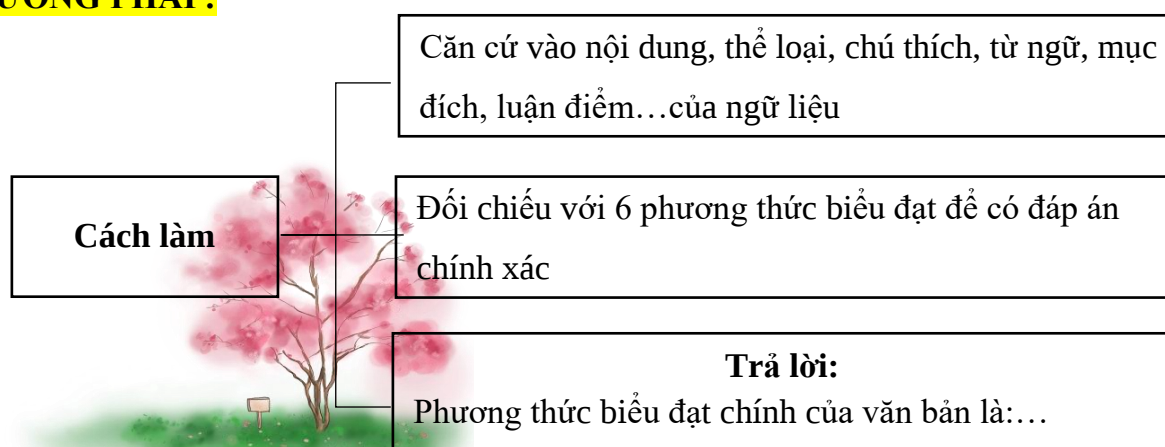


Đặc điểm nhận diện	Thể loại
Là phương thức chủ yếu được dùng để bàn bạc phải trái đúng sai nhằm bộc lộ rõ chủ kiến thái độ của người nói phải trái đúng sai..., người viết rồi dẫn dắt, thuyết phục người khác đồng tình với ý kiến của mình ⇒ LĐ-quan điểm ⇒ Thuyết phục	- Đơn từ - Báo cáo - Đề nghị

Ví dụ:

"Điều 5 - Xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính mà sách nhiễu nhân dân, dung túng, bao che cho cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính, không xử phạt hoặc xử phạt không kịp thời, không đúng mức, xử phạt quá thẩm quyền quy định thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật."

PHƯƠNG PHÁP:

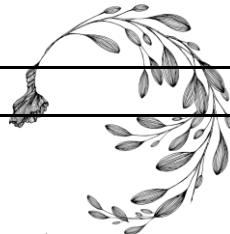


Ví dụ:

Bài thơ đầu tiên anh viết tặng em
Là bài thơ anh kể về đôi dép
Khi nổi nhớ trong lòng da diết
Những vật tầm thường cũng viết thành thơ
Hai chiếc dép kia gặp nhau tự bao giờ
Có yêu nhau đâu mà chẳng rời nửa bước
Cùng gánh vác những nẻo đường xuôi ngược
Lên thăm nhung, xuống cát bụi cùng nhau

(Trích bài thơ Đôi dép)

⇒ Phương thức biểu đạt của văn bản là : biểu cảm



Ví dụ 2:

Bình minh đẹp không minh chứng cho một ngày sẽ đẹp nhưng cho chúng ta chút kì vọng về một ngày không tệ, ngày sẽ trở nên dịu dàng và ý nghĩa hơn khi chúng ta nhận thức được sức mạnh của tình người trong hoàn cảnh khó khăn thử thách. Trong cuộc sống sẽ có lúc chúng ta gặp phải những tình huống không dễ dàng, lúc đó tình người (sự đối đãi giữa người với người bằng tình yêu thương chân thành) là động lực giúp con người vượt qua khó khăn thử thách. Thứ nhất trong những hoàn cảnh khó khăn nhất , tình yêu thương luôn là phương thức hữu hiệu mang đến sức mạnh to lớn cho con người, giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn. Thứ hai tình yêu thương giúp xoa dịu trăn trối tâm hồn khi phải đương đầu với khó khăn thử thách và hiểm nguy. Bên cạnh đó, tình yêu thương tạo ra động lực khiến con người dám đối diện với thử thách dám đối mặt với khó khăn để từ đó tìm ra hướng giải quyết nhanh nhất và tốt nhất.

⇒ Phương thức biểu đạt của văn bản là : nghị luận

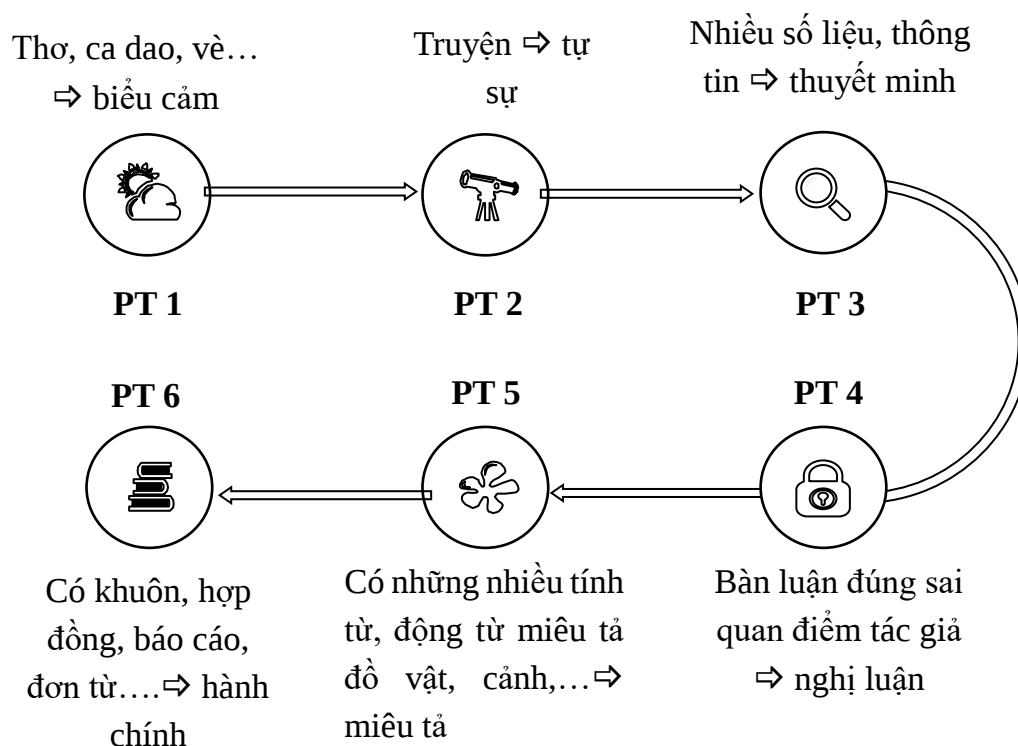


GHI NHỚ:

Miêu tả là để trình bày
Tự sự kể chuyện thật hay thật tài
Nghị luận đâu đúng đâu sai
Thuyết minh là để ai ai cũng tường
Vui, buồn, giận, ghét, yêu thương...
Phương thức biểu cảm, thật là không sai
Hành chính – công vụ là đây
Thông tư, nghị định, đơn từ, hóa đơn...



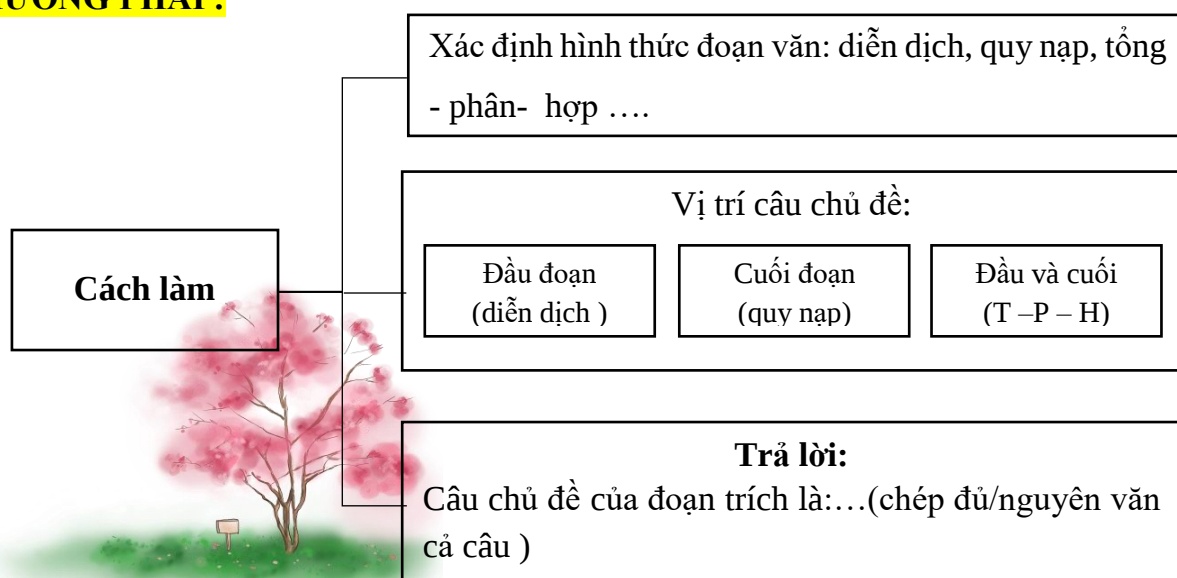
MẸO CHO HỌC SINH YẾU, TRUNG BÌNH:



II. DẠNG CÂU HỎI XÁC ĐỊNH CÂU CHỦ ĐỀ CỦA VĂN BẢN

- Muốn xác định được câu chủ đề của đoạn chúng ta cần xác định xem đoạn văn đó trình bày theo cách nào. Nếu là đoạn văn trình bày theo cách **diễn dịch thì câu chủ đề thường ở đầu đoạn**. Nếu là đoạn văn trình bày theo cách **quy nạp thì câu chủ đề nằm ở cuối đoạn**.
- Còn đoạn văn trình bày theo cách **T-P-H, song hành hay móc xích thì câu chủ đề là câu có tính chất khái quát nhất**, khái quát toàn đoạn. Câu đó có thể nằm ở bất kỳ vị trí nào trong đoạn văn.

PHƯƠNG PHÁP:



Ví dụ:

Con lớn hơn rồi hạnh phúc theo đó cũng lớn hơn, đủ đầy hơn nhưng nhiều khó khăn hơn. Hạnh phúc không phải là khi con cố gắng để trở nên mạnh mẽ, kiên cường để tiến về phía trước. Mà là khi con ngã đau có người nâng con dậy, đỡ lấy bờ vai nhỏ nhắn của con, thắm thì với con: “Gắng lên nào!” rồi cùng con tiến về phía trước, Là mỗi lần thất bại, mọi thứ xung quanh con sụp đổ, khi tất cả những nỗ lực của con trở về vạch xuất phát. Có người có thể ôm con để con khóc một trận thật to, nức nở, như trút hết những tủi thân ảm ức mà còn phải chịu đựng rồi vỗ về con: Rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi! Là mỗi lần đổ vỡ, cãi nhau rồi chia tay... Người ta bỏ con lại với những giọt nước mắt ghen

cứng cả tim. Có người dạy con cách yêu thì cũng có người làm con đau nhưng nếu con không biết đau con sẽ không biết được hạnh phúc thực sự là như thế nào?...

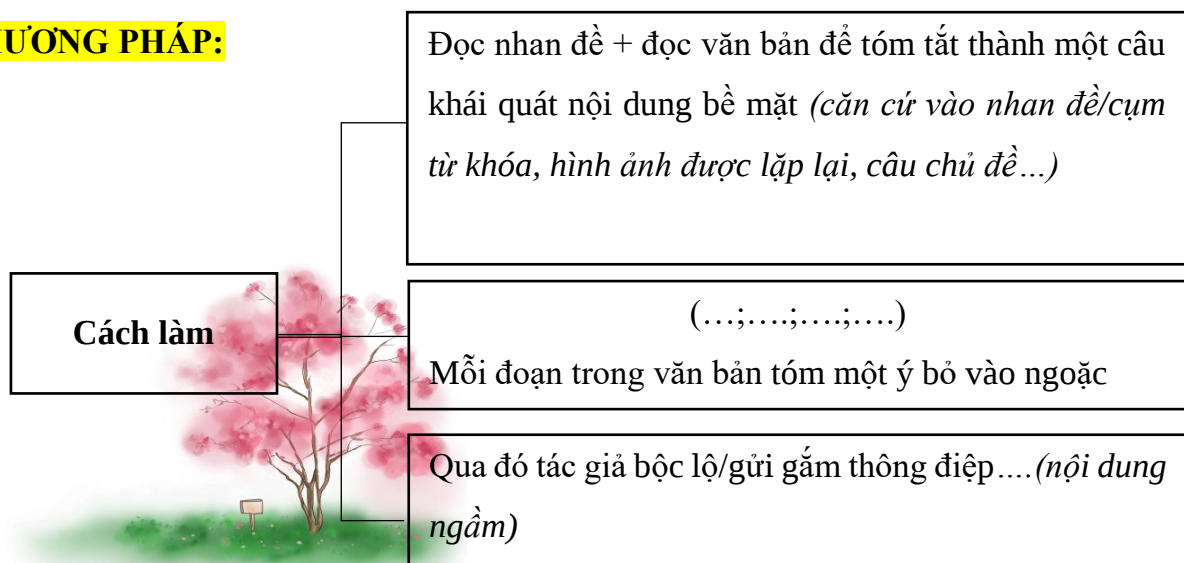
(Nguồn: <https://www.cuasotinhyeu.vn>)

Câu chủ đề của đoạn trích là: Con lớn hơn rồi hạnh phúc theo đó cũng lớn hơn, đủ đầy hơn nhưng nhiều khó khăn hơn.

III. DẠNG CÂU HỎI XÁC ĐỊNH NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN BẢN

- Muốn xác định được nội dung của văn bản học sinh cần căn cứ vào tiêu đề của văn bản. Căn cứ vào những hình ảnh đặc sắc, câu văn câu thơ được nhắc đến nhiều lần. Đây có thể là những từ khóa chứa đựng nội dung chính của văn bản
- Đối với văn bản là một đoạn, hoặc một vài đoạn, việc cần làm là học sinh cần phải xác định được đoạn văn trình bày theo cách nào: diễn dịch, quy nạp, móc xích hay song hành...Xác định được kiểu trình bày đoạn văn học sinh sẽ xác định được câu chủ đề nằm ở vị trí nào. Thường ***câu chủ đề sẽ là câu nắm giữ nội dung chính của cả đoạn.*** Xác định bố cục của đoạn cũng là căn cứ để chúng ta tìm ra các nội dung chính của đoạn văn bản đó (*chú ý đôi khi không phải cứ câu chủ đề là mang nội dung chính mà còn phải căn cứ vào các từ ngữ, hình ảnh, nhan đề, chi tiết được lặp đi lặp lại nhiều lần, ý nghĩa bao hàm toàn bộ nội dung của văn bản nữa nhé*)

PHƯƠNG PHÁP:

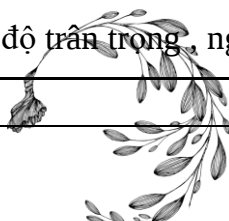


Ví dụ:

Mẹ ta không có yếm đào
Nón mê thay nón quai thao đội đầu
Rối ren tay bí tay bầu
Váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò...sung çat...đào chua
Câu ca mẹ hát gió đưa về trời
Ta đi trọn kiếp con người
Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru

⇒ Nội dung chính của đoạn thơ là: **Đoạn thơ hồi tưởng chân thực của tác giả về người mẹ nông dân giản dị, tảo tần, lam lũ, yêu thương triu mến con vô cùng** (không có yếm đào, nón mê, tay bí tay bầu, váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu, câu ca mẹ hát, lời mẹ ru). **Qua đó tác giả bộc lộ** nỗi nhớ tha thiết, tình yêu thương, lòng biết ơn vô hạn và thái độ trân trọng, ngợi ca đức hi sinh lớn lao của mẹ



Ví dụ:

Con lớn hơn rồi hạnh phúc theo đó cũng lớn hơn, đủ đầy hơn nhưng nhiều khó khăn hơn. Hạnh phúc không phải là khi con cố gắng để trở nên mạnh mẽ, kiên cường để tiến về phía trước. Mà là khi con ngã đau có người nâng con dậy, đỡ lấy bờ vai nhỏ nhắn của con, thắm thì với con: “Gắng lên nào!” rồi cùng con tiến về phía trước; Là mỗi lần thất bại, mọi thứ xung quanh con sụp đổ, khi tất cả những nỗ lực của con trở về vạc xuất phát... Người ta bỏ con lại với những giọt nước mắt nghẹn cứng cả tim. Có người dạy con cách yêu thì cũng có người làm con đau nhưng nếu con không biết đau con sẽ không biết được hạnh phúc thực sự là như thế nào?

(Nguồn: <https://www.cuasotinhyeu.vn>)

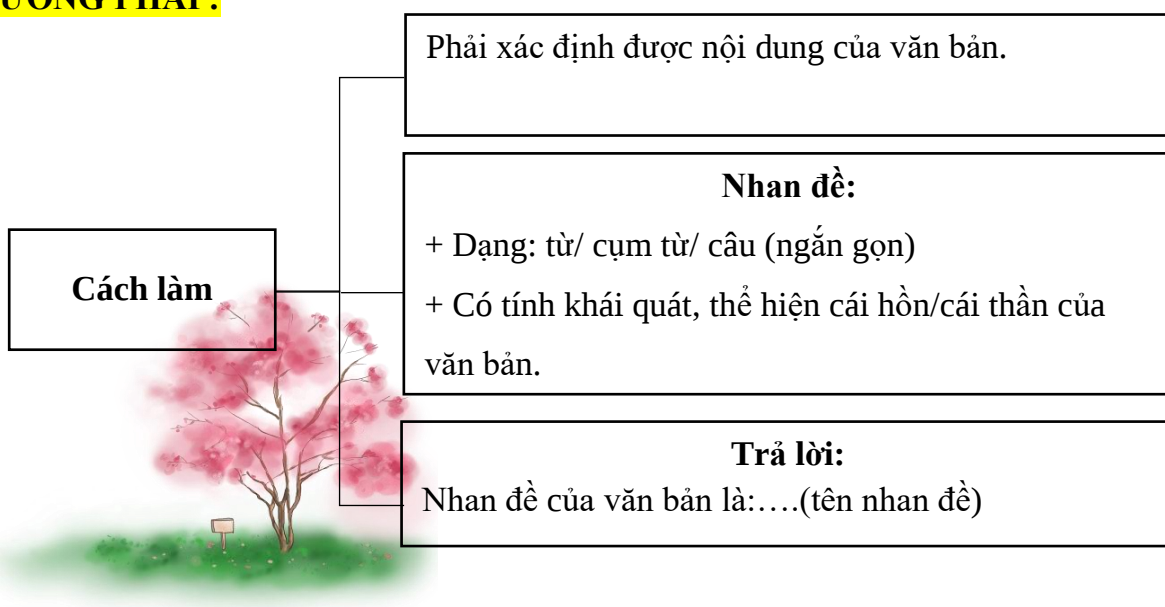
⇒ Nội dung chính của văn bản là: **Lời tâm tình dạy bảo của người cha dành cho người con về những cung bậc khác nhau của hạnh phúc với những biểu hiện đa dạng và giá trị của hạnh phúc gắn với thời điểm khi con đã lớn khôn** (hạnh phúc ấy đủ đầy hơn nhưng nhiều khó khăn hơn. **Qua đó tác giả muốn**

gửi gắm thông điệp phải biết tự tin, cố gắng vững bước trên đôi chân của mình trong chặng đường đi tìm hạnh phúc.

IV. DẠNG CÂU HỎI ĐẶT NHAN ĐỀ

- Văn bản thường là một chỉnh thể thống nhất về nội dung, hài hòa về hình thức. Khi hiểu rõ được văn bản, học sinh dễ dàng tìm được nhan đề cũng như nội dung chính của văn bản
- Đặt nhan đề cho văn bản chẳng khác nào người cha khai sinh ra đứa con tinh thần của mình. Đặt nhan đề sao cho **đúng**, cho **hay** không phải là dễ. Vì nhan đề **phải khái quát được cao nội dung tư tưởng** của văn bản, **phải cô đọng được cái thần**, cái hồn của văn bản.
- Học sinh chỉ có thể đặt tên được nhan đề cho văn bản khi hiểu được nó. Vì thế học sinh đọc văn bản để hiểu được ý nghĩa của văn bản sau đó mới xác định nhan đề. Nhan đề của văn bản **thường nằm ở những từ ngữ, những câu lặp đi, lặp lại nhiều lần** trong văn bản

PHƯƠNG PHÁP:



Ví dụ:

Con lớn hơn rồi hạnh phúc theo đó cũng lớn hơn, đủ đầy hơn nhưng nhiều khó khăn hơn. Hạnh phúc không phải là khi con cố gắng để trở nên mạnh mẽ, kiên cường để tiến về phía trước. Mà là khi con ngã đau có người nâng con dậy, đỡ lấy bờ vai nhỏ nhắn của con, thậm chí với con: “Gắng lên nào!” rồi cùng con tiến về phía trước, Là mỗi lần thất bại, mọi thứ xung quanh con sụp đổ, khi tất cả những nỗ lực của con trở về vạch xuất phát. Có người có thể ôm con để con khóc một trận thật to, nức nở, như trút hết những tủi thân ảm ức mà còn phải chịu đựng rồi vỗ về con: Rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi! Là mỗi lần đổ vỡ, cãi nhau rồi chia tay... Người ta bỏ con lại với những giọt nước mắt ghen cứng cả tim. Có người dạy con cách yêu thì cũng có người làm con đau nhưng nếu con không biết đau con sẽ không biết được hạnh phúc thực sự là như thế nào?...

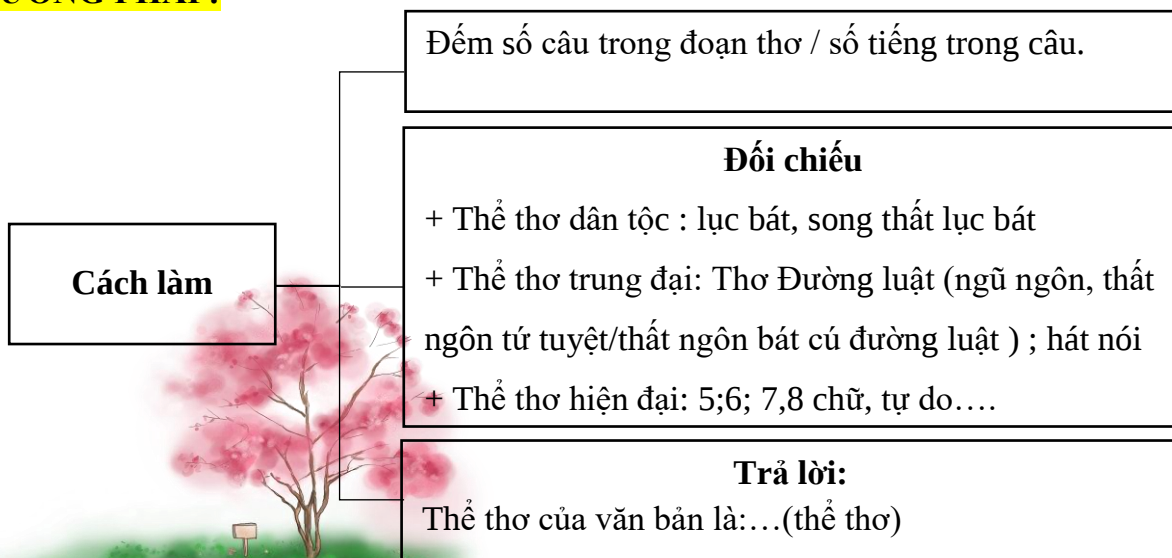
(Nguồn: <https://www.cuasotinhyeu.vn>)

⇒ **Nhan đề của văn bản là:** Hạnh phúc/ Giá trị của hạnh phúc/ Hạnh phúc của con...

V. DẠNG CÂU HỎI PHÂN BIỆT CÁC THỂ THƠ

Để phân biệt được các thể thơ, xác định được đúng thể loại học sinh hiểu luật thơ: những quy tắc về số câu, số tiếng, cách hiệp vần, phép hoài thanh, ngắt nhịp... Căn cứ vào luật thơ người ta chia các thể thơ Việt Nam thành 3 nhóm chính: dân gian; trung đại; hiện đại.

PHƯƠNG PHÁP:



Thể thơ		Đặc điểm
Thể thơ dân tộc Là thơ truyền thống của dân tộc Việt Nam	Lục bát	Thơ lục bát là thể loại thơ đặc trưng có từ rất lâu của dân tộc ta. Thơ lục bát gồm các cặp câu thơ 6 chữ và tám chữ xen kẽ nhau. Thường thì một bài thơ lục bát sẽ bắt đầu bằng câu lục và kết thúc bằng câu bát. Số lượng câu trong một bài không giới hạn.
	Ví dụ: <i>Rằm xuân lồng lộng trăng soi Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân Giữa dòng bàn bạc việc quân Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền</i> <i>(Rằm tháng Giêng – Hồ Chí Minh)</i>	
	Song thất lục bát	<u>Song thất lục bát</u> nằm trong số các thể thơ truyền thống sáng tạo của dân tộc Việt Nam. Song thất tức là hai câu 7 chữ rồi đến cặp lục – bát cứ như vậy đến hết bài.
	Ví dụ: Ngồi đầu cầu nước trong như lọc, Đường bên cầu cỏ mọc còn non. Đưa chàng lòng dặc dặc buồn, Bộ khôn bằng ngựa thủy khôn bằng thuyền. Nước trong chảy lòng phiền chẳng rửa Cỏ xanh thơm dạ nhớ khó quên Nhủ rồi tay lại trao liền Bước đi một bước lại vin áo chàng.” <i>(Trích Chinh phụ ngâm – Đoàn Thị Điểm)</i>	

Thể thơ trung đại Là thể thơ tiếp thu từ Trung Quốc Có những quy định chặt chẽ về luật thơ: số câu, số chữ, gieo vần, luật bằng trắc....	Thất ngôn tứ tuyệt đường luật	Số câu trong bài: 4 câu Số chữ trên 1 câu: 7 chữ
	Thất ngôn bát cú đường luật	Số câu trong bài: 8 câu Số chữ trên 1 câu: 7 chữ
	Ví dụ: thể thất ngôn tứ tuyệt Đường Luật <i>Chim mới về rừng tìm chốn ngủ</i> <i>Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không</i> <i>Cô em xóm núi xay ngô tối</i> <i>Xay hết lò than đã rực hồng</i> (Chiều tối – HCM) Ví dụ: thể thất ngôn bát cú Đường luật Bước tới đèo Ngang bóng xế tà Cỏ cây chen lá, đá chen hoa Lom khom dưới núi, tiều vài chú Lác đác bên sông, chợ mấy nhà Nhớ nước đau lòng con quốc quốc Thương nhà mỏi miệng cái gia gia Dừng chân đứng lại, trời non nước Một mảnh tình riêng, ta với ta. (Qua đèo ngang – Bà Huyện Thanh Quan)	
Thể thơ hiện đại	Bốn chữ	Mỗi câu 4 chữ
	Năm chữ	Mỗi câu 5 chữ
	Bảy chữ	Mỗi câu 7 chữ
	Tự do	Không quy định số chữ trong 1 câu

Ví dụ:

Thể thơ 4 chữ:

Mắt cô sười ăm
Tâm hồn trong em
Khuôn mặt thơ ngây
Loà nhoà mắt ướt

(Không tên)

Thể thơ 5 chữ:

Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể

(Sóng – Xuân Quỳnh)

Thể thơ 6 chữ:

Quê hương là chùm khế ngọt
Cho con trèo hái mỗi ngày
Quê hương là đường đi học
con về rợp bướm vàng bay

(Quê hương – Đỗ Trung Quân)

Thể thơ tự do:

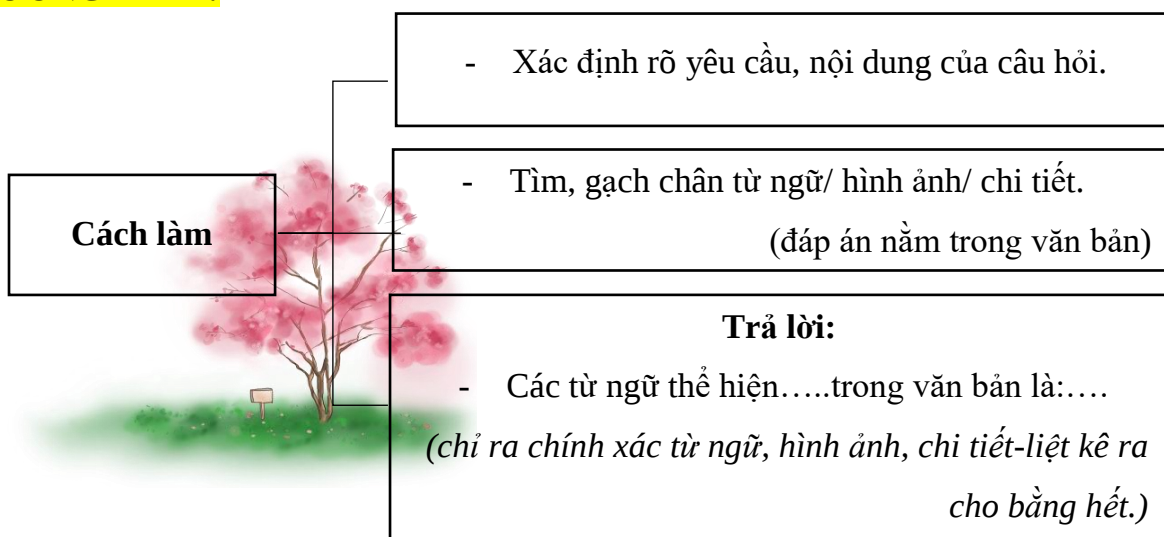
Đi thôi em, đi để cảm nhận, đi để mà yêu
Đi ngắm mùa trăng liêu xiêu
Nhớ thời mười tám
Đi thôi em, đường xa lắm, đời đâu xa lắm
Một cái quay lưng đã bạc mái đầu...
Khóc đi em cho mắt bạc trắng mờ
Rồi theo anh, quên đi bụi tình ngày cũ
Vai là rã rời, chân chùng mỗi gỏi
Hoàng hôn vào tối
Đẹp!

(Đi thôi em – Huỳnh Minh Nhật)

VI. DẠNG CÂU HỎI XÁC ĐỊNH TỪ NGỮ/ HÌNH ẢNH BIỂU ĐẠT NỘI DUNG CỤ THỂ TRONG VĂN BẢN

- Phần này trong đề thi thường hỏi anh, chị hãy chỉ ra một từ ngữ, một hình ảnh, một câu văn nào đó có sẵn trong văn bản.
- Vì thế học sinh đọc kĩ đề, khi lý giải phải bám sát vào văn bản để trả lời.

PHƯƠNG PHÁP:



Ví dụ:

Mẹ ta không có yếm đào
Nón mê thay nón quai thao đội đầu
Rối ren tay bí tay bầu
Váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu bốn mùa

Cái cò...sung çat...đào chua
Câu ca mẹ hát gió đưa về trời
Ta đi trọn kiếp con người
Cũng không đi hết *mấy* lời mẹ ru

Hãy chỉ ra những chi tiết thể hiện hình ảnh người mẹ trong đoạn thơ trên ?

Các từ ngữ thể hiện hình ảnh người mẹ giản dị được khắc họa qua những chi tiết **trong văn bản là:** không có yếm đào, nón mê, tay bí tay bầu, váy nhuộm bùn, áo nhuộm nâu, Câu ca mẹ hát, lời mẹ ru.

LUYỆN TẬP

*Thuở nhỏ tôi ra cống Na câu cá
núi váy bà đi chợ Bình Lâm
bắt chim sẻ ở vành tai lượng Phật
và đôi khi ăn trộm nhãn chùa Trần
Thuở nhỏ tôi lên chơi đèn Cây Thị
chân đất đi đêm xem lễ đèn Sòng
mùi huệ trắng quện khói trầm thơm lắm
điệu hát văn lảo đảo bóng cô đồng...*

(Đò Lèn – Nguyễn Duy)

1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ trên?
2. Cho biết nội dung chính của đoạn thơ?
3. Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?
4. Kỷ niệm tuổi thơ của tác giả được tái hiện qua những chi tiết nào?

Hướng dẫn

1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: Tự sự.
2. Nội dung chính của đoạn thơ là: Tác giả Nguyễn Duy kể về những kỷ niệm thuở ấu thơ vô cùng hồn nhiên, tinh nghịch của mình gắn với hình ảnh về bà và quê hương thân thuộc, bình dị bằng nguồn cảm xúc chân thành, tha thiết. Đồng thời tác giả bộc lộ cảm xúc nhớ nhung, lưu luyến với những ngày xưa cũ chân chất, giản dị thuở ấu thơ.
3. Thể thơ của đoạn trích: Tự do
4. Tuổi thơ của tác giả được tái hiện qua những từ ngữ trong văn bản là: câu cá, núi váy bà đi chợ, bắt chim sẻ, ăn trộm nhãn, chơi đèn Cây Thị, xem lễ đèn Sòng.



ĐỀ 2:

Kì thực thời gian nhàn rỗi là cực kì quý báu. Đó là thời gian để mỗi người sống cuộc sống riêng của mình. Đó là thời gian để đọc sách báo, tự học, xem ti vi, chơi thể thao, đàn hát, nhảy múa, vẽ tranh, làm thơ, đi mua sắm, giao lưu với bạn bè, thăm viếng những người ruột thịt,... Thời gian nhàn rỗi làm cho người ta giàu có hơn về trí tuệ, tăng cường thêm về sức khỏe, phát triển thêm về năng khiếu, cá tính, phong phú thêm về tinh thần, quan hệ. Thiếu thời gian nhàn rỗi, đời sống con người sẽ nghèo nàn, thậm chí là không có cuộc sống riêng nữa!

(Theo: Hữu Thọ, Ngữ Văn 11 Nâng cao, tập hai, NXB Giáo dục, 2007, tr. 94)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính?
2. Tìm câu chủ đề của đoạn?
3. Cho biết nội dung chính của đoạn trích?
4. Hãy đặt một nhan đề phù hợp cho đoạn trích?

Hướng dẫn

1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: Nghị luận.
2. Câu chủ đề của văn bản là: Kì thực thời gian nhàn rỗi là cực kì quý báu.
3. Nội dung chính của đoạn trích là: Tác giả đưa ra lí giải cụ thể, logic về vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của khoảng thời gian nhàn rỗi đối với cuộc sống của mỗi con người (là khoảng thời gian thư giãn, giải trí, giúp mỗi người giàu có về trí tuệ, tăng cường sức khỏe, phát triển năng khiếu, phong phú về tinh thần...). Đồng thời tác giả thể hiện niềm trân quý trân trọng thời gian từng phút từng giây của cuộc đời.
4. Nhan đề của đoạn trích là: Thời gian nhàn rỗi.



NHỚ NHÉ

- ★ Nếu trong câu hỏi xuất hiện từ "những", "các" thì câu trả lời phải ít nhất 2 ý trở lên. Ví dụ: Trong đoạn thơ trên, tác giả đã sử dụng những phương thức biểu đạt gì?
- ★ Chỉ dùng thời gian khoảng 30 phút làm câu hỏi đọc hiểu.
- ★ Nắm được phương pháp đọc – hiểu một văn bản. Các yêu cầu và hình thức kiểm tra cụ thể về đọc hiểu.
- ★ Không cần mở bài và kết bài, không nên gạch đầu dòng mà nên viết mỗi ý trong câu hỏi thành đoạn văn nhỏ, hoàn chỉnh.
- ★ Viết đúng từ ngữ, trình bày rõ ràng, đúng chính tả, dấu câu, không viết dài, nên viết khoảng 1 mặt giấy thi.
- ★ Trả lời trực tiếp vào câu hỏi, theo kiểu “hỏi gì đáp nấy”.
- ★ Làm trọn vẹn từng câu, không bỏ ý, không viết vội vàng để giành chắc chắn từng 0,25 điểm bài.



PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỌC HIỂU – PHẦN 2

Nội dung bài học:

Xác định phương thức lập luận

- *Các thao tác lập luận*
- *Xác định các phép liên kết*
- *Xác định biện pháp tu từ và nêu tác dụng*



VII. DẠNG CÂU HỎI XÁC ĐỊNH PHƯƠNG THỨC LẬP LUẬN

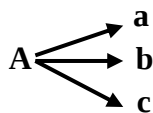
ĐOẠN VĂN DIỄN DỊCH	
Khái niệm	Diễn dịch là cách trình bày, tổ chức các ý đoạn văn, trong đó câu chủ đề mang ý nghĩa khái quát đứng ở đầu đoạn, các câu còn lại triển khai cụ thể ý của câu chủ đề, bổ sung, làm rõ cho câu chủ đề. Các câu triển khai được thực hiện bằng các thao tác giải thích chứng minh, phân tích, bình luận; có thể kèm những nhận xét, đánh giá và bộc lộ sự cảm nhận của người viết.
Cách nhận biết	Câu chủ đề nằm đầu đoạn, câu đầu nêu khái quát ý của toàn đoạn.

Ví dụ:

Một chiếc lá rụng có linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng (1).

Có chiếc tựa như mũi tên nhọn, từ cành cây rơi cắm phập xuống đất như cho xong chuyện, cho xong một đời lạnh lùng thản nhiên, không thương tiếc, không do dự vắn vơ (2). Có chiếc lá như con chim bị lão đảo mấy vòng trên không rồi cố gượng ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho tận tới cái giây nằm phơi trên mặt đất. (3) Có chiếc lá nhẹ nhàng khoan khoái đùa bỡn, hay múa may với làn gió thoảng như thảm bảo rằng vẻ đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại: cả thời quá khứ dài dằng dặc của chiếc lá trên cành cây không bằng một vài giây bay lượn, nếu sự bay lượn ấy có vẻ đẹp nên thơ.

(Trích *Lá rụng* – Khái Hưng)

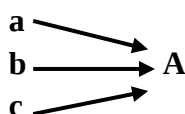
MÔ HÌNH:**ĐOẠN VĂN QUY NẠP**

Khái niệm	Quy nạp là cách trình bày ý kiến, dẫn chứng đi từ các ý chi tiết, cụ thể nhằm hướng tới ý khái quát nằm ở cuối đoạn. Các câu trên được trình bày bằng thao tác minh họa, lập luận, cảm nhận và rút ra nhận xét, đánh giá chung. Câu chủ đề trong đoạn văn quy nạp đặt ở cuối đoạn văn
Cách nhận biết	Câu chủ đề nằm ở cuối đoạn, câu cuối nêu khái quát ý của toàn đoạn.

Ví dụ:

*Những đứa con từ khi sinh ra đến khi trưởng thành, phần lớn thời gian là gần gũi và thường là chịu ảnh hưởng từ người mẹ hơn từ cha (1). Chúng được mẹ cho bú sữa, bông ẵm, dỗ dành, tắm giặt, ru ngủ, cho ăn uống, chăm sóc rất nhiều khi ốm đau... (2). Với việc nhận thức thông qua quá trình bé tự quan sát, học hỏi tự nhiên hàng ngày và ảnh hưởng đặc biệt các đức của người mẹ, đã hình thành dần dần bản tính của đứa con theo kiểu “mưa dầm, thấm lâu” (3). Ngoài ra, những đứa trẻ thường là thích bắt chước người khác thông qua những hành động của người gần gũi nhất chủ yếu là người mẹ (4). **Chính người phụ nữ là người chăm sóc và giáo dục con cái chủ yếu trong gia đình** (5).*

(Trần Thanh Thảo)

MÔ HÌNH:**ĐOẠN VĂN SONG HÀNH**

Khái niệm	Song hành là cách lập luận trình bày ý giữa các câu ngang nhau (các câu đều là luận cứ). Luận điểm được rút ra từ việc tổng hợp các ý của luận cứ (đoạn song hành có câu chủ đề ẩn).
Cách nhận biết	- Đoạn song hành có câu chủ đề ẩn. - Các câu có giá trị ngang nhau.

Ví dụ:

Trong tập Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh), có những bài phác họa sơ sài mà chân thực đậm đà, càng nhìn càng thú vị như một bức tranh thủy mặc cổ điển. Có những cảnh lộng lẫy sinh động như những tấm thảm thêu nền gấm chữ vàng. Cũng có những bài thơ làm cho người đọc nghĩ tới những bức sơn mài thâm trầm, sâu sắc.

(Theo GS. Đặng Thai Mai)

MÔ HÌNH:

a →
b →
c →

ĐOẠN VĂN MÓC XÍCH	
Khái niệm	Đoạn văn có kết cấu móc xích là đoạn văn mà các ý gối đầu, đan xen nhau và thể hiện cụ thể bằng việc lặp lại một vài từ ngữ đã có ở câu trước vào câu sau. Đoạn móc xích có thể có hoặc không có câu chủ đề.
Cách nhận biết	- Câu sau nối tiếp ý trước. - Thường đầu mỗi câu có từ lặp lại.

Ví dụ:

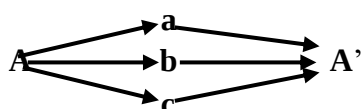
Cám tức lắm, vội về nhà kể cho mẹ nghe (1). Mẹ nó xui về bắt chim làm thịt ăn (2). Cám về cung sai lính giết chim ăn rồi vứt lông ra vườn (3). Lông chim lại hóa thành hai cây xoan đào tươi tốt (4). Vua thấy cây đẹp lấy làm thích, sai lính mắc võng đào để nằm chơi bóng mát (5).

MÔ HÌNH:**ĐOẠN VĂN TỔNG PHÂN HỢP**

Khái niệm	Đoạn văn tổng – phân – hợp là đoạn văn phối hợp diễn dịch với quy nạp. Câu mở đoạn nêu ý khái quát bậc một, các câu tiếp theo khai triển ý khái quát. Câu kết đoạn là ý khái quát bậc hai mang tính chất nâng cao, mở rộng.
Cách nhận biết	Đoạn văn có ba phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn (tương ứng với ba phần của một bài văn nghị luận).

Ví dụ:

Lòng biết ơn là cơ sở của đạo làm người (1). Hiện nay trên khắp đất nước ta đang dấy lên phong trào đền ơn đáp nghĩa đối với thương binh, liệt sĩ, những bà mẹ anh hùng, những gia đình có công với cách mạng (2). Đảng và Nhà nước cùng toàn dân thực sự quan tâm, chăm sóc các đối tượng chính sách (3). Thương binh được học nghề, được trợ vốn làm ăn; các gia đình liệt sĩ, các bà mẹ Việt Nam anh hùng được tặng nhà tình nghĩa, được các cơ quan đoàn thể phụng dưỡng, săn sóc tận tình (4). Rồi những cuộc hành quân về chiến trường xưa tìm hài cốt đồng đội, những nghĩa trang liệt sĩ đẹp đẽ với đài Tổ quốc ghi công sừng sững, uy nghiêm, luôn nhắc nhở mọi người, mọi thế hệ hãy nhớ ơn các liệt sĩ đã hi sinh anh dũng vì độc lập, tự do... (5) Không thể nào kể hết những biểu hiện sinh động, phong phú của đạo lí uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta (6). Đạo lí này là nền tảng vững vàng để xây dựng một xã hội thực sự tốt đẹp (7).

MÔ HÌNH:

VIII. DẠNG CÂU HỎI CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN

GIẢI THÍCH	
Khái niệm 	- Là cắt nghĩa một sự vật, hiện tượng, khái niệm để người khác hiểu rõ, hiểu đúng vấn đề. Giải thích trong văn nghị luận là làm cho người đọc hiểu rõ được tư tưởng, đạo lí, phẩm chất, quan hệ cần được giải thích nhằm nâng cao nhận thức, trí tuệ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm.

Ví dụ:

Giải thích câu thơ sau:

*Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.*

(Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

Đây là câu thơ thứ ba và bốn trong *Truyện Kiều*. Câu thơ thể hiện sự chiêm nghiệm phổ quát của đại thi hào về cõi nhân sinh: *Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*. Cuộc bể dâu là những đổi thay lớn lao bất ngờ ngoài sự toan tính và mong muốn của con người, gây ra nhiều nỗi đau thương. Trong cuộc vắn xoay đó làm bật lên những thân phận bất hạnh khiến Nguyễn Du vô cùng thương xót, bất bình. Trong *Chinh phụ ngâm* cũng có ý thơ gần như vậy:

*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên.*

⇒ Giúp hiểu đúng, rõ, sâu vấn đề thuộc về đời sống, văn học...

⇒ Trả lời câu hỏi: Ai, gì, cái nào, vì sao, tại sao?...

PHÂN TÍCH	
Khái niệm 	- Là cách chia nhỏ đối tượng thành nhiều yếu tố bộ phận để đi sâu xem xét một cách toàn diện về nội dung, hình thức của đối tượng. - Đối tượng phân tích trong bộ môn văn học: một nhận định, văn bản, tác phẩm, một phần tác phẩm, nhân vật, các yếu tố cụ thể...

Bức tranh thiên nhiên Việt Bắc lơ lửng, trữ tình:

*Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.*

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu)

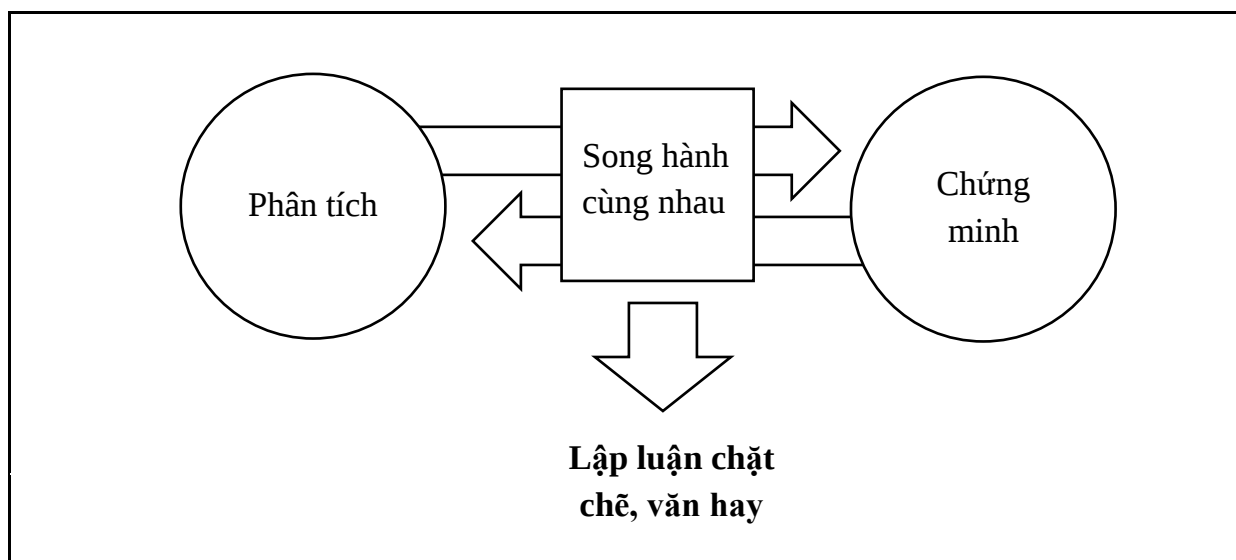
Hình ảnh thơ chân thực, không gian gần gũi nhưng nhờ cách lựa chọn thời gian nên đã gợi tả được phong cảnh tuyệt vời. Đó là thời điểm ngày đã hết, “nắng chiều” đã “lưng nương” nhưng lần lửa như không muốn đi. Bóng hoàng hôn còn lưu luyến thì trăng đã nhô lên, đổ ánh sáng dịu dàng. Do đó cảnh thung lũng có sự giao hòa ánh sáng của mặt trời và mặt trăng, thứ ánh sáng dịu dàng, trong trẻo của trăng hòa với ánh sáng êm ả của hoàng hôn tạo ra một vùng sáng diệu kì như thực, như mơ. Chớp lấy khoảnh khắc lạ lùng, Tố Hữu đã đem đến cho thiên nhiên Việt Bắc một vẻ đẹp bình dị, mộng mơ làm say đắm lòng người.

CHỨNG MINH	
Khái niệm 	Dùng những cứ liệu – bằng chứng chân thực, đã được thừa nhận để chứng tỏ một lí lẽ, một ý kiến để thuyết phục người đọc người nghe tin tưởng vào vấn đề.

Ví dụ:

Báo chí mới đây đăng ý kiến của một người Nhật sống ở Việt Nam hơn 20 năm, nhận xét rằng người Việt lười hơn 20 năm trước. (...) Nay đây, người học ít chịu đọc sách, ít tìm hiểu mà thường sao chép từ bài giảng, từ giáo trình, từ tài liệu trên mạng, sao chép lẫn nhau và kể cả gian lận trong thi cử. Nay đây, không ít học sinh muốn thi vào đại học để làm “thầy”, không thích học nghề, phải làm “thợ”; một số người thích học ngành nào dễ kiếm tiền mà không quan tâm đến năng lực thực sự của mình. Nay đây, một số người thường xuyên “nhảy việc” không phải vì tìm thử thách mới hay để có môi trường làm việc tốt hơn mà bởi tâm lý “đứng núi này trông núi nọ.

(*Người Việt lười hơn... – Trúc Giang*)



SO SÁNH	
Khái niệm 	- So sánh là một thao tác lập luận nhằm đối chiếu hai hay nhiều sự vật, đối tượng hoặc là các mặt của một sự vật để chỉ ra những nét giống nhau hay khác nhau, từ đó thấy được giá trị của từng sự vật hoặc một sự vật mà mình quan tâm. - Hai sự vật cùng loại có nhiều điểm giống nhau thì gọi là so sánh tương đồng, có nhiều điểm đối chọi nhau thì gọi là so sánh tương phản.

Ví dụ:

Yêu người, đó là truyền thống cũ. “Chinh phụ ngâm”, “Cung oán ngâm khúc” đã nói đến con người. Nhưng dù sao cũng là mới bàn đến một hạng người. Với “Kiều”, Nguyễn Du đã nói đến cả xã hội người. Với “Chiêu hồn” thì cả loài người được bàn đến (...). “Chiêu hồn”, con người trong cái chết. “Chiêu hồn”, con người trong từng giới, từng loài, “mười loài là những loài nào” với những nét cộng đồng phổ biến, điển hình của từng loài một”(...) Tôi muốn nói đến bài văn “Chiêu hồn”, một tác phẩm có một không hai trong nền văn học chúng ta. (Nghĩ mà xem, trước “Chiêu hồn” chưa hề có bài văn nào đem cái “run rẩy mới” ấy vào văn học. Sau “Chiêu hồn”, lại càng không.) Nếu “Truyện Kiều” nâng cao lịch sử thơ ca, thì “Chiêu hồn” đã mở rộng địa dư của nó qua một vùng xưa nay ít ai động tới: cõi chết.

(Theo *Tuyển tập Chế Lan Viên*, Tập hai, NXB Văn học, Hà Nội, 1990)

BÁC BỎ	
Khái niệm	- Bác bỏ là chỉ ra ý kiến sai trái của vấn đề trên cơ sở đó đưa ra nhận định đúng đắn và bảo vệ ý kiến lập trường đúng đắn của mình.

Ví dụ:

Từ trước đến nay đã có nhiều định nghĩa về thơ, nhưng lời định nghĩa nào cũng vẫn không đủ. Có người nghĩ rằng thơ là lời đẹp. Nhưng đâu phải như vậy. Dưới ngọn bút của Hồ Xuân Hương, những chữ tầm thường của lời nói hàng ngày nôm na mách quẻ đã trở thành những lời thơ được truyền tụng mãi. Và Nguyễn Du không những để lại những câu thơ như “Mai cốt cách tuyết tinh thần”, mà còn viết:

Thoắt trông lờn lợt màu da
Ăn chi to béo đầy đà làm sao!

Cũng không phải thơ là ở những đề tài “đẹp”, phong hoa tuyết nguyệt của các cụ ngày xưa, hoặc những nhớ mong sâu lụy của các chàng và nàng một thời trước Cách mạng. Nhà thơ Pháp Bô-đơ-le đã làm bài thơ nổi tiếng về cái xác chó chết đầy dòi bọ, và ở thời chúng ta, cái xe đạp, khẩu ba-dô-ca, cho đến cái ba lô trên vai chiến sĩ, bóng dây thép gai hung ác của đồn giặc... đều có thể đem nói trong thơ. Nhà thơ ngày nay không đi tìm cái muôn đời viển vông bên ngoài cuộc sống thực của con người...

(Trích Mấy ý nghĩ về thơ – Nguyễn Đình Thi, báo Văn nghệ, ngày 30 – 4 – 2003)

BÌNH LUẬN	
Khái niệm	– Bình luận là bàn bạc đánh giá vấn đề, sự việc, hiện tượng... đúng hay sai, hay – dở; tốt – xấu, khen – chê, lợi – hại... để nhận thức đối tượng, cách ứng xử phù hợp và có phương châm hành động đúng.

Ví dụ:

Ai đã đặt tên cho dòng sông? có nhiều sự phát hiện về lịch sử và văn hoá xứ Huế. Huế từ lâu đã chiếm chỗ sâu bền trong tâm hồn người Việt, là nỗi ước mong của tri thức bao đời Nhưng không phải ai cũng hiểu được tầm vóc lịch sử và văn hoá của xứ Huế. Bài Ai đã đặt tên cho dòng sông? là một bài thơ văn xuôi về người mẹ phù sa của một vùng văn

hoá xứ sở. Một người mẹ không thể hiểu được chỉ bằng cái nhìn bề ngoài hời hợt. Hành trình của sông Hương từ thượng nguồn ra biển là hành trình của tâm hồn xứ Huế, bộc lộ mọi cung bậc của nó, vừa mãnh liệt vừa lắng sâu, vừa trữ tình thiết tha vừa bình thản trí tuệ. Tác giả tả tâm hồn xứ Huế trong tổng thể thiên nhiên và đô thị, trong chiều sâu lịch sử, từ thời Châu Hoá xa xưa đã nổi tiếng là trường thành phương nam của đất nước. Tác giả thể hiện sông Hương trong truyền thống văn hoá Việt Nam. Thật thú vị khi anh nhận ra màu sắc, dáng nét âm hưởng xứ Huế trên mỗi trang Kiều, hoặc đột ngột liên hệ Đặng Dung mài gươm dưới chân thành Châu Hoá. Nhưng hơn hết, anh nói đến sông Hương với tấm lòng gắn bó khi so sánh với các con sông trên thế giới

→ Ghi nhớ: **BÁC – BÌNH – PHÂN – MINH – THÍCH – SO SÁNH**

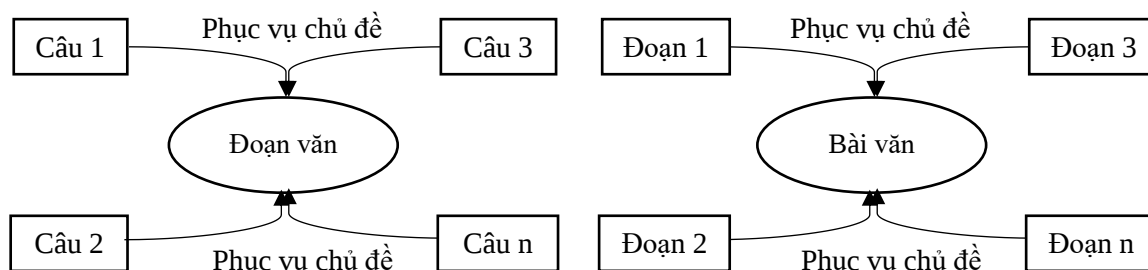
→ CÔNG THỨC:

Câu trả lời chỉ cần 1 ý	Thao tác lập luận của văn bản là: ...
-------------------------	---------------------------------------

IX. DẠNG CÂU HỎI CÁC PHÉP LIÊN KẾT

★ Liên kết nội dung

• Liên kết chủ đề



• Liên kết logic

(1) _____

(2) _____

(3) _____

Bài văn

(1) _____

_____ (2) _____

_____ (3) _____

_____ (4) _____

_____ (5) _____

Đoạn văn

★ Liên kết hình thức

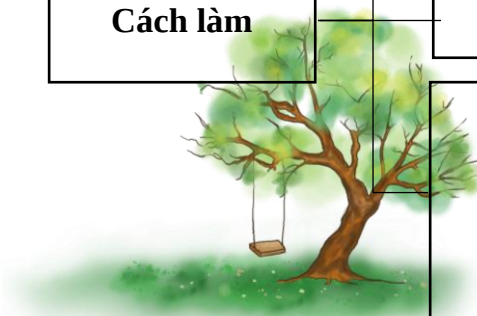
Phép liên kết	Ví dụ
Phép lặp	Lặp lại ở câu đứng sau những từ ngữ đã có ở câu trước.
	Ví dụ: Buổi sáng tôi <i>dậy sớm</i> để chuẩn bị cặp sách đến trường. <i>Dậy sớm</i> là một thói quen tốt
Phép đồng nghĩa	Dùng từ đồng nghĩa, gần nghĩa với từ ở câu trước.
	Ví dụ: Nó phải đi hết chỗ này đến chỗ nọ để kiểm cái nhét vào dạ dày để nó <i>sống</i> . Vì nó <i>chưa chết</i>
Phép trái nghĩa	Dùng từ trái nghĩa với từ ở câu trước
	Ví dụ: Người yếu đuối thường hay hiền lành. Muốn ác phải là kẻ mạnh. ⇒ Câu trên sử dụng phép trái nghĩa: “yếu đuối” với “mạnh” và “hiền lành” với “ác”
Phép thế	Sử dụng ở những câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế các từ ngữ đã có ở câu trước.
	Ví dụ: Cô Duyên rất xinh. <u>Cô ấy</u> dạy môn Văn lớp tôi. ⇒ Câu trên sử dụng phép thế “cô ấy” thay thế cho từ “cô Duyên”
Phép nối	Dùng các quan hệ từ kết nối giữa các câu lại với nhau tạo lên sự liên kết
	Ví dụ: Lớp chúng tôi rất hăng hái học tập. Đồng thời, còn rất đoàn kết. ⇒ Câu trên sử dụng phép nối “đồng thời” để liên kết với câu sau.

Phép liên tưởng	Sử dụng ở câu đứng sau những từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước.
	Ví dụ: Tôi thấy em rất xinh. Bạn tôi thì bảo cô ấy đáng yêu. ⇒ Câu trên sử dụng phép liên tưởng “xinh” và “đáng yêu”.

PHƯƠNG PHÁP:

Cách làm

- Nhớ được đặc điểm, cách sử dụng của các phép liên kết
- Bám sát mô hình, cấu trúc câu, từ ngữ liên kết câu/đoạn



Trả lời:

- Phép liên kết được sử dụng trong văn bản là:....

(tên phép liên kết + dẫn chứng)

Ví dụ 1:

Nguyễn Trãi sẽ sống mãi trong trí nhớ và tình cảm của người Việt Nam ta. Và chúng ta phải làm cho tên tuổi và sự nghiệp của Nguyễn Trãi rạng rỡ ra ngoài bờ cõi nước ta.

(Phạm Văn Đồng)

⇒ Phép liên kết được sử dụng trong văn bản là: phép nối (nối bằng quan hệ từ “và”)

Ví dụ 2:

Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu. (Hồ Chí Minh)

⇒ Phép liên kết được sử dụng trong văn bản trên là: phép lặp (lặp từ “chúng”)

X. DẠNG CÂU HỎI XÁC ĐỊNH BIỆN PHÁP TU TỪ VÀ NÊU TÁC DỤNG

Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
So sánh 	So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.	- So sánh tạo ra những hình ảnh cụ thể sinh động. - So sánh còn giúp cho câu văn hàm súc gợi trí tưởng tượng của ta bay bổng. Vì thế trong thơ thể hiện nhiều phép so sánh bất ngờ.

Ví dụ:

Công cha **như** núi Thái Sơn

A

B

Con đi trăm núi ngàn khe

Chưa **bằng** muôn nổi tái tê lòng bầm

Con đi đánh giặc mười năm

Chưa **bằng** khó nhọc đời bầm sáu mươi.

(Trích *Bầm ơi!* – Tố Hữu)

Đố vui: Đố các em biết câu dưới đây có phải so sánh không? nếu so sánh thì so sánh giữa cái gì với nhau hoặc nếu không thì sao trong câu vẫn dùng từ “như” để so sánh giữa các vế?: *Các em yêu cô Duyên như muốn chết đi sống lại!*

CÔNG THỨC:

CT: A là/tựa như/như/khác/hơn/kém....B



Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
Nhân hóa	Nhân hóa là cách gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật, hiện tượng thiên nhiên bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con	- Làm cho câu văn, bài văn thêm cụ thể, sinh động gợi cảm.

	người; làm cho thế giới loài vật, cây cối đồ vật... trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ tình cảm của con người.	- Làm cho thế giới đồ vật, cây cối, con vật được gần gũi với con người hơn.
---	---	---

Ví dụ:

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

A B

Đã ngủ chưa hả trâu?

Tao hái vài lá nhé

Cho bà và cho mẹ

Đừng lụi đi trâu ơi!

CÔNG THỨC:

CT: A (chỉ vật) B (chỉ người)



Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
Ẩn dụ 	Ẩn dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.	- Ẩn dụ làm cho câu văn thêm giàu hình ảnh và mang tính hàm súc. Sức mạnh của ẩn dụ chính là mặt biểu cảm. Cùng một đối tượng nhưng ta có nhiều cách thức diễn đạt khác nhau. - Ẩn dụ luôn biểu hiện những hàm ý mà phải suy ra mới hiểu. Chính vì thế mà ẩn dụ làm cho câu văn giàu hình ảnh và hàm súc, lôi cuốn người đọc người nghe.

Ví dụ:

Ngày ngày **mặt trời** đi qua trên lăng

Thấy một **mặt trời** trong lăng rất đỏ

(Viếng lăng Bác – Viễn Phương)

Thuyền về có nhớ **bến** chăng?

A

B

Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền.

(Ca dao)

CÔNG THỨC:

CT: A như B (so sánh ngầm; A có đặc điểm như B)



Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
Hoán dụ 	Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên của một sự vật, hiện tượng khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt	Diễn tả sinh động nội dung thông báo và gợi những liên tưởng ý vị, sâu sắc.

Ví dụ:

Vì lợi ích mười năm phải **trồng cây**

Vì lợi ích trăm năm phải **trồng người**.

(Hồ Chí Minh)

Đầu xanh có tội tình gì

A

Má hồng đến quá nửa thì chưa thôi.

B

(Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

CÔNG THỨC:

CT: A gắn liền với hình ảnh B (B báo hiệu cho sự xuất hiện của A)



Phân biệt ẩn dụ và hoán dụ đơn giản:

Đặt từ như vào giữa A và B

Xét nghĩa câu: B như A

- ⇒ Nếu có nghĩa: ẩn dụ
- ⇒ Nếu vô nghĩa: hoán dụ

Ví dụ 1:

Ngày ngày **mặt trời** đi qua trên lăng

A

Thấy một **mặt trời** trong lăng rất đỏ

B

- ⇒ A: mặt trời
- ⇒ B: Hồ Chí Minh
- ⇒ Hồ Chí Minh như mặt trời (hợp lý)
- Ẩn dụ

Ví dụ 2:

Bác nhớ **Miền Nam** nỗi nhớ nhà

A

Miền Nam mong Bác nỗi mong cha

B

- ⇒ A: Miền Nam
- ⇒ B: Người Miền Nam
- ⇒ Người Miền Nam như Miền Nam (vô lý)
- Hoán dụ

Thực hành:

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính

- ⇒ A: _____
- ⇒ B: _____
- ⇒ _____ (____ lý)
- _____

Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
Điệp 	Khi nói hoặc viết, người ta có thể dùng biện pháp lặp lại từ ngữ (hoặc cả một câu) để làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh. Cách lặp lại như vậy gọi là phép điệp ngữ; từ ngữ được lặp lại gọi là điệp ngữ.	- Nhấn mạnh, tô đậm ấn tượng, tăng hiệu quả diễn đạt: nhấn mạnh, tạo ấn tượng, gợi liên tưởng, cảm xúc, biểu cảm. - Tạo tính nhạc, nhịp điệu cho câu/đoạn văn bản.

1) *Điệp phụ âm đầu*

- Ví dụ:

Nỗi niềm chi rứa Huế ơi!
Mà mưa xối xả trắng trời Thừa Thiên.
(Nước non ngàn dặm – Tô Hữu)

2) *Điệp vần*

- Ví dụ:

Em không nghe mùa thu
Dưới trăng mờ thốn thức
Em không nghe rạo rức
Hình ảnh kẻ chinh phu
Trong lòng người cô phụ.

(Trích *Tiếng thu* – Lưu Trọng Lư)

3) *Điệp thanh*

- Ví dụ:

Tài cao phận thấp chí khí uất
Giang hồ mê chơi quên quê hương.

(Trích *Thăm mả cũ bên đường* – Tản Đà)

Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây súng ngửi trời.

4) **Điệp ngữ cách quãng**

- Ví dụ:

*Buồn trông cửa bể chiều hôm
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?
Buồn trông ngọn nước mới sa
Hoa trôi man mác biết là về đâu?*

*Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.*

(*Kiều ở lầu Ngưng Bích*, trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

5) **Điệp ngữ nối tiếp**

- Ví dụ:

*Người ta đi cấy lấy công
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề
Trông trời, trông đất, trông mây
Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm
Trông cho chân cứng đá mềm
Trời êm, biển lặng mới yên tâm lòng.*

(Ca dao)

6) **Điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng tròn)**

- Ví dụ:

*Cùng trông lại mà cùng chẳng **thấy**
Thấy xanh xanh những mấy **ngàn dâu**
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sâu hơn ai?*

(*Sau phút chia li*, trích *Chinh phụ ngâm*, bản dịch Đoàn Thị Điểm)

7) **Điệp cấu trúc**

- Ví dụ:

Ngày xuân mơ nở trắng rừng
 Nhớ người đan nón chuốt từng sợi giang
 Ve kêu rừng phách đổ vàng
 Nhớ cô em gái hái măng một mình
 Rừng thu trăng rọi hòa bình
 Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

(Trích Việt Bắc – Tố Hữu)

CÔNG THỨC:

CT: AB,AC,AD,.....AAA.....



Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
Đối lập 	Sử dụng từ ngữ, hình ảnh, về câu song song, cân đối trong lời nói nhằm nhấn mạnh về ý, sinh động...	- Gợi sự phong phú về ý nghĩa (tương đồng và tương phản). - Tạo ra sự hài hoà về thanh. - Nhấn mạnh ý, gợi hình ảnh sinh động, tạo nhịp điệu cho lời nói...

Ví dụ:

Trèo lên cây bưởi hái hoa
 Bước xuống vườn cà hái nụ tầm xuân
 Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc
 Em có chồng anh tiếc lắm thay.

(Ca dao)

Vàng trăng ai xẻ làm đôi
 Nửa in gối chiếc nửa soi dặm trường.

(Thức Sinh từ biệt Thúy Kiều, trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)

CÔNG THỨC:

CT:A >< B



Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
	Là sắp xếp nối tiếp hàng loạt từ hay cụm từ cùng loại để diễn tả đầy đủ, sâu sắc hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế hay tư tưởng, tình cảm.	Diễn tả cụ thể hơn, toàn diện hơn những khía cạnh khác nhau của thực tế cuộc sống hay của tư tưởng, tình cảm.

Ví dụ:

Tin vui chiến thắng trăm miền

Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên vui về

Vui từ Đồng Tháp, An Khê

Vui lên Việt Bắc, đèo De, núi Hồng.

(Trích *Việt Bắc* – Tố Hữu)

Tĩnh lại em ơi, qua rồi cơn ác mộng

Em đã sống lại rồi, em đã sống!

Điện giật, dùi đâm, dao cắt, lửa nung

Không giết được em, người con gái anh hùng!

(Trích *Người con gái anh hùng* – Trần Thị Lí, Tố Hữu)

(*Thúc Sinh từ biệt Thúy Kiều*, trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

CÔNG THỨC:

CT: A, A₁, A₂, A₃,



Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
	Nói quá là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.	Tô đậm phóng đại về đối tượng một cách lớn hơn nhằm tăng sức gợi hình gợi cảm

Ví dụ:

*Người đi, một nửa hồn tôi mất
Một nửa hồn tôi bỗng dại khờ.*

(Trích Những giọt lệ – Hàn Mặc Tử)

Bài toán này khó quá, **nghĩ nát óc** mấy tiếng đồng hồ rồi mà vẫn chưa tìm ra cách giải.

(Trích lời nói của học sinh)

CÔNG THỨC:

CT:A > mức độ thực



Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
Nói giảm nói tránh 	Nói giảm nói tránh là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, nhằm tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề; tránh thô tục, thiếu lịch sự.	Tạo tính lịch sự hoặc làm giảm nhẹ đi ý thương đau, mất mát nhằm thể hiện sự trân trọng.

Ví dụ:

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

(Viếng lăng Bác – Viễn Phương)

Bác đã lên đường theo tổ tiên

Mác – Lê-nin, thế giới người hiền.

(Trích Bác ơi! – Tố Hữu)

CÔNG THỨC:

CT:A < mức độ thực



Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
Đảo ngữ 	Đảo ngữ là biện pháp tu từ thay đổi trật tự cấu tạo ngữ pháp thông thường của câu, nhằm nhấn mạnh ý, nhấn mạnh đặc điểm của đối tượng và làm câu thơ, câu văn thêm sinh động, gợi cảm, hài hòa về âm thanh... mà không làm thay đổi nội dung thông báo của câu.	Nhấn mạnh gây ấn tượng về nội dung biểu đạt.

Ví dụ:

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)

Lom khom dưới núi tiêu vài chú

Lác đác bên sông chợ mấy nhà.

(Trích *Qua Đèo Ngang* – Bà Huyện Thanh Quan)

⇒ Nhận xét: Đảo vị trí của vị ngữ góp phần nhấn mạnh cảnh sắc thiên nhiên lúc hoàng hôn: cảnh vật thì hoang sơ, con người thì thưa thớt → bức tranh thiên nhiên và cuộc sống hoang vắng, tiêu sơ trước vũ trụ rộng lớn.

CÔNG THỨC:

CT: VN - CN



Biện pháp TT	Khái niệm	Tác dụng
Chơi chữ	Chơi chữ là lợi dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo sắc	- Tạo sắc thái dí dỏm, hài hước; làm câu văn hấp dẫn và thú vị.

	thái dí dỏm, hài hước... làm câu văn hấp dẫn và thú vị.	Thể hiện thái độ tình cảm của người viết.
---	---	---

Ví dụ:

Chàng cóc ơi! Chàng cóc ơi!

Thiếp bén duyên chàng có thể thôi

Nòng nọc đứt đuôi từ đây nhé

Nghìn vàng khôn chuộc dấu bôi vôi.

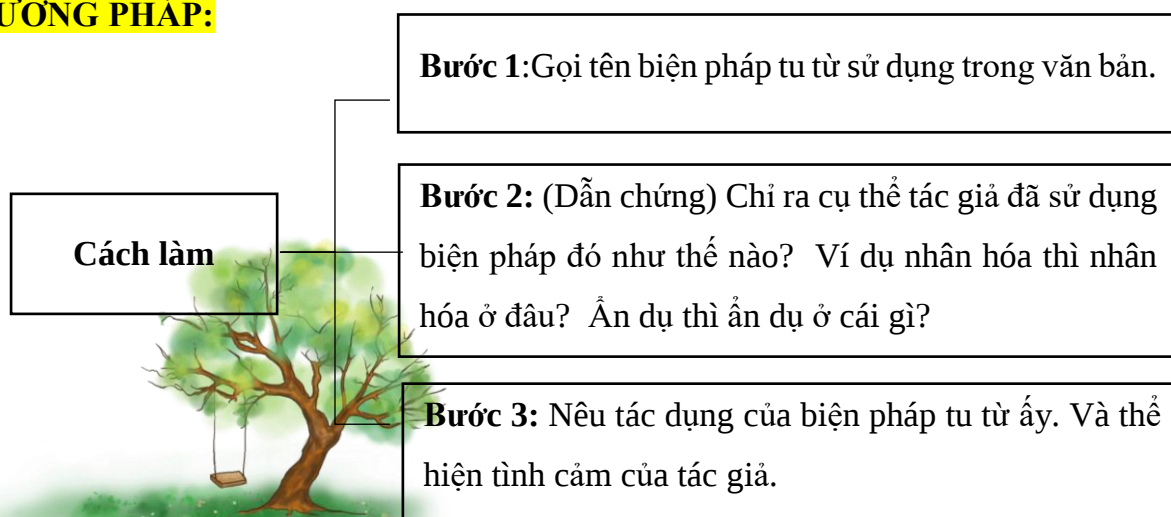
(Trích *Khóc Tổng Cóc* – Hồ Xuân Hương)

Mênh mông muôn mẫu một màu mưa

Mỏi mắt miên man mãi mịt mờ.

(Tú Mỡ)

PHƯƠNG PHÁP:



Ví dụ₁:

Ngày ngày **mặt trời** đi qua trên lăng

Thấy một **mặt trời** trong lăng rất đỏ.

Bước 1: Biện pháp ẩn dụ.

Bước 2: Chi tiết "mặt trời trong lăng rất đỏ".

Bước 3: Ý nghĩa: tạo ấn tượng, làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt; ca ngợi sự lớn lao, vĩ đại của Bác Hồ, bất tử hóa hình ảnh Bác trong lòng dân tộc thể hiện niềm Tôn kính thiêng liêng và lòng biết ơn vô hạn của tác giả đối với Bác



Phương pháp mẹo độc ác tham lam

Vì nó áp dụng được tất cả các biện pháp (cho học sinh yếu, tb)

Bước 1: Biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản trên là:....(Ở chỗ “.....”)

Bước 2: BPTT này làm cho lời thơ/văn/ lời diễn đạt trở nên sinh động, gợi hình gợi cảm, hấp dẫn, ấn tượng, thú vị, dễ hiểu, có hồn, cụ thể, tăng nhạc tính- tạo âm hưởng nhịp nhàng, nhấn mạnh vào...(nd); đồng thời thể hiện...của tác giả.



Ví dụ:

(1) “Hoà bình giống như bầu không khí xung quanh chúng ta. Chúng ta sống với nó mỗi ngày, nghĩ về nó mỗi ngày nhưng đôi khi lại không nghĩ đến việc mình có trách nhiệm phải bảo vệ nền hoà bình. Chúng ta phải đứng lên đấu tranh cho tình yêu và hòa bình.

(2) “Việc không sống cùng bố mẹ đã dạy tôi tầm quan trọng của tình yêu. Ngày hôm nay tôi đứng ở đây để sát cánh với những ai cảm thấy mình bị bỏ rơi và cả những ai lan toả sự đau đớn cho người khác. Hãy để tình yêu và sự cảm thông trỗi dậy trong bạn để chiến tranh và bạo lực không còn xảy ra nữa.”

Hoa hậu Nguyễn Thúc Thủy Tiên

Chỉ tên và nêu 1 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên?

Hướng dẫn

⇒ **Bước 1: Chỉ ra:** Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên là: so sánh (ở chỗ “Hoà bình giống như bầu không khí xung quanh chúng ta”)

⇒ **Bước 2: Hiệu quả:** BPTT này làm cho lời diễn đạt trở nên sinh động, gợi hình gợi cảm, hấp dẫn, ấn tượng, thú vị, dễ hiểu, có hồn, cụ thể, , nhấn mạnh vào **tầm quan trọng của hòa bình** đồng thời thể hiện tình yêu hòa bình của tác giả.



Phương pháp làm phân biện pháp tu từ có 2 phép trở lên:



Phương pháp	Chiến thuật
Bước 1: ▪ Chỉ tên + dẫn chứng + Tác dụng biện pháp tu từ thứ nhất. ▪ Chỉ tên + dẫn chứng + tác dụng biện pháp tu từ thứ 2 ▪ Chỉ tên + dẫn chứng + tác dụng của biện pháp tu từ thứ 3 Bước 2: ⇒ Nêu tác dụng chung của các biện pháp tu từ đã dùng ở trên.	Bước 1: ▪ Tác giả + đã khéo léo/ tài tình sử dụng + tên biện pháp + để đem đến những hình ảnh độc đáo về + đối tượng phân tích thứ nhất. ▪ Bằng việc sử dụng + tên biện pháp + từ ngữ thể hiện + tác giả + đã đem đến cho bạn đọc những hình dung mới mẻ/sâu sắc + đối tượng phân tích ▪ Biện pháp + từ ngữ thể hiện + đã khắc họa về hình ảnh + đối tượng phân tích. Bước 2: ⇒ Các bptt này làm cho lời thơ/văn/ lời diễn đạt trở nên sinh động, gợi hình gợi cảm, hấp dẫn, ấn tượng, thú vị, dễ hiểu, có hồn, cụ thể, tăng nhạc tính- tạo âm hưởng nhịp nhàng – dùng cho phép điệp và liệt kê, nhấn mạnh vào...(nd);đồng thời thể hiện...của tác giả.

Ví dụ;

Nỗi nhớ đầu anh nhớ về em

Nỗi nhớ trong tim em nhớ về với mẹ

Nỗi nhớ chẳng bao giờ như thế

Bạn có nhớ trường, nhớ lớp, nhớ tên tôi?

(Chiếc lá đầu tiên – Hoàng Nhuận Cầm)

Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ trong khổ thơ trên?

Hướng dẫn

Bước 1:

- **Tác giả đã khéo léo sử dụng biện pháp điệp từ “nỗi nhớ” để đem đến những hình ảnh độc đáo về nỗi nhớ thương tha thiết, ngập tràn trong tâm trạng của nhân vật trữ tình.**
- **Bằng việc sử dụng biện pháp câu hỏi tu từ “Bạn có nhớ trường, nhớ lớp, nhớ tên tôi?” tác giả đã đem đến cho bạn đọc những hình ảnh độc đáo về những nỗi suy tư, băn khoăn, trăn trở trong tâm trạng nhân vật trữ tình.**

Bước 2;

⇒ **Các bptt này làm cho lời thơ nên sinh động, gợi hình gợi cảm, hấp dẫn, ấn tượng, thú vị, dễ hiểu, có hồn, cụ thể, tăng nhạc tính- tạo âm hưởng nhịp nhàng, nhấn mạnh vào sự xúc động trào dâng tưởng như không thể kìm nén nỗi băn khoăn trăn trở nghẹn ngào của nhân vật trữ tình khi nhớ về những kỉ niệm tuổi học trò mơ mộng đồng thời thể hiện sự trân trọng trân quý những tình cảm những kỉ niệm đẹp tuổi hoa niên cấp sách tới trường của tác giả.**



Như vậy qua đây phải thuộc lòng câu thần chú:

BPTT này làm cho lời thơ/văn/ lời diễn đạt trở nên sinh động, gợi hình gợi cảm, hấp dẫn, ấn tượng, thú vị, dễ hiểu, có hồn, cụ thể, tăng nhạc tính- tạo âm hưởng nhịp nhàng, nhấn mạnh vào...(nd); đồng thời thể hiện...của tác giả.





NHỚ NHÉ!

- ✚ **Về nghệ thuật :** Nó được dùng để làm gì? Hình thức nghệ thuật; chú ý chức năng chung như: làm cho câu văn/thơ trở nên bóng bẩy, giàu hình ảnh, cụ thể, sinh động, gợi hình gợi cảm, và chức năng cơ bản của biện pháp đó.
- ✚ **Về nội dung:** nó giúp diễn tả hay gợi ra cái gì? Thường dùng các cách diễn đạt như: Biện pháp tu từ đó đã diễn tả/ nhấn mạnh/ khẳng định/làm nổi bật....;
- ✚ **Về tác giả:** nó thể hiện điều gì ở tác giả như: tư tưởng, tình cảm, thái độ, con người...



LUYỆN TẬP

Đề 1

*...Lũ chúng tôi tự tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.
Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ mong ngày được hái
Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.*

(Nguyễn Khoa Điềm, Mẹ và Quả)

1. Xác định phong cách ngôn ngữ văn bản?
2. Chỉ ra phép liên kết giữa câu thơ 2 và 3 khổ thơ 1? Giữa khổ thơ 1 và 2?
3. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong 2 câu thơ sau:

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bộ và bầu thì lớn xuống*

4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong 2 câu thơ sau:

*Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mỏi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.*

Hướng dẫn

1. Phong cách ngôn ngữ của văn bản trên là: Nghệ Thuật
2. Phép liên kết được sử dụng trong đoạn thơ là:
 - Phép thế (bí và bầu thế bằng chúng)
 - Phép nối (quan hệ từ và)
3. Chỉ ra 2 biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ :

*Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bộ và bầu thì lớn xuống*

- Tác giả đã khéo léo sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa “bí và bầu - lớn xuống” để đem đến những hình ảnh độc đáo về “bí và bầu” cũng lớn tựa như chúng

con khi được bàn tay mẹ ân cần chăm bẵm.

- ***Bằng việc sử dụng biện pháp tu từ*** đối lập “lớn lên - lớn xuống” ***tác giả đã đem đến cho bạn đọc những hình dung sâu sắc về*** những thành quả tốt đẹp từ đôi bàn tay chăm sóc chu đáo, tấm lòng yêu thương mẹ dành cho cây và cho chúng con.

⇒ Các bptt này làm cho lời thơ trở nên sinh động, gợi hình gợi cảm, hấp dẫn, ấn tượng, thú vị, dễ hiểu, có hồn, cụ thể, tăng nhạc tính- tạo âm hưởng nhịp nhàng, nhấn mạnh vào niềm xúc động và biết ơn sâu sắc của nhân vật trữ tình trước sự hi sinh thầm lặng, công lao trời bể của mẹ đồng thời thể hiện sự ngợi ca tôn vinh phẩm chất quý báu của người mẹ Việt Nam của tác giả.

4. Chỉ ra 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong 2 câu thơ :

Tôi hoảng sợ, ngày bàn tay mẹ mới

Mình vẫn còn một thứ quả non xanh.

- Biện pháp tu từ hoán dụ “bàn tay” đã khắc họa về hình ảnh người mẹ yêu thương con và sự hiếu thảo của con đối với cha mẹ.
- Tác giả đã khéo léo sử dụng biện pháp tu từ nói giảm, nói tránh “mới” để đem đến những hình ảnh độc đáo về cách diễn đạt nhẹ nhàng, không gây cảm giác nặng nề trong tâm trạng của nhân vật trữ tình khi suy nghĩ về ngày mẹ tuổi cao sức yếu, không còn khỏe mạnh như trước.

⇒ Các bptt này làm cho lời thơ trở nên sinh động, gợi hình gợi cảm, hấp dẫn, ấn tượng, thú vị, dễ hiểu, có hồn, cụ thể, tăng nhạc tính- tạo âm hưởng nhịp nhàng, nhấn mạnh vào niềm lo âu, thất vọng, sợ hãi của nhân vật trữ tình khi nghĩ đến ngày mẹ già yếu mà các con vẫn còn thơ dại, chưa thực sự lớn khôn, chưa đáp đền được công ơn sinh thành, dưỡng dục của mẹ.. đồng thời thể hiện suy ngẫm về đạo làm con của tác giả.

Đề 2

(1) Những điều đặc biệt nhất khiến bác sĩ trẻ ở tuyến đầu chống dịch này không thể nào quên được chính là ánh mắt hạnh phúc, nét mặt rạng rỡ và những câu nói chia tay đầy xúc động của những bệnh nhân được xuất viện. (2) Họ là những người không may bị mắc Covid-19 và đã phải điều trị cách ly trong bệnh viện. (3) Họ đã có khoảng thời gian sống trong lo lắng, và không tránh khỏi hoang mang nên khi thấy những bệnh nhân của mình được trở về với cuộc sống bình thường, Sơn và nhiều y bác sĩ ở đây đã lặng lẽ lau nước mắt vì vui mừng. (4) Mừng cho những bệnh nhân này được về với cộng đồng và mừng vì số ca khỏi bệnh ngày một tăng, và vì trong số họ không ai phải rơi vào tình trạng nguy kịch.

(Theo: thanhnien.vn)

1. Xác định phong cách ngôn ngữ văn bản?
2. Tìm câu chủ đề của đoạn?
3. Hình ảnh, chi tiết nào khiến những người bác sĩ trẻ trên tuyến đầu chống dịch không thể quên?
4. Chỉ ra phép liên kết giữa các câu trong văn bản?

Hướng dẫn

1. Phong cách ngôn ngữ của văn bản là: báo chí
2. Câu chủ đề của văn bản là: “Những điều đặc biệt nhất khiến bác sĩ trẻ ở tuyến đầu chống dịch này không thể nào quên được chính là ánh mắt hạnh phúc, nét mặt rạng rỡ và những câu nói chia tay đầy xúc động của những bệnh nhân được xuất viện.”
3. Hình ảnh, chi tiết khiến những người bác sĩ trẻ trên tuyến đầu chống dịch không thể quên là: ánh mắt hạnh phúc, nét mặt rạng rỡ và những câu nói chia tay đầy xúc động của những bệnh nhân được xuất viện.
4. Phép liên kết được sử dụng trong văn bản là:
 - Phép thế: họ - những bệnh nhân được xuất viện
 - Phép lặp “họ”; “mừng”

PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỌC HIỂU – PHẦN 3

Nội dung bài học:

- *Nội dung của từ/cụm từ khóa*
- *Đưa ra cách hiểu, suy nghĩ*
- *Giải thích 1 ý kiến tác giả*
- *Rút ra bài học/thông điệp cho bản thân*
- *Đồng tình hay không đồng tình với một ý kiến quan điểm*

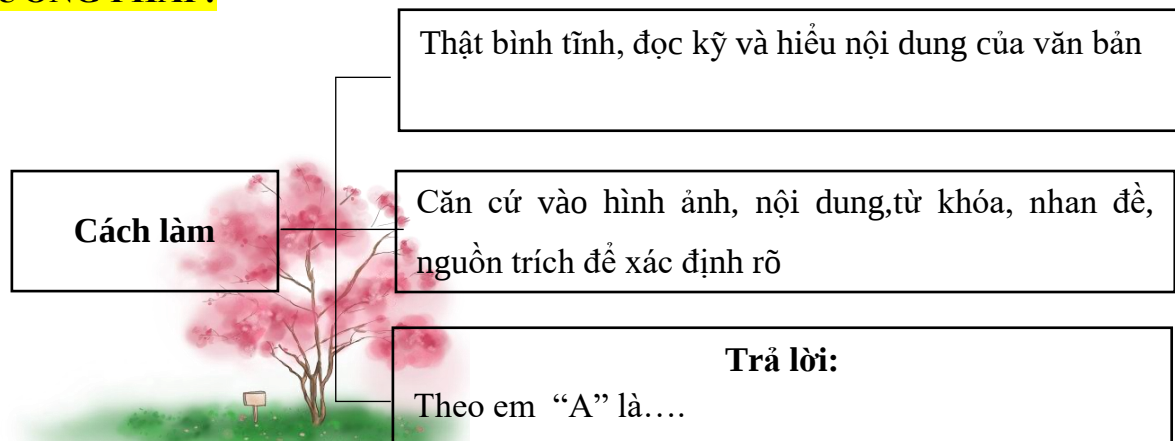
I. DẠNG CÂU HỎI XÁC ĐỊNH NỘI DUNG CỦA TỪ/CỤM TỪ KHÓA

→ *Dạng này có câu hỏi là: Theo tác giả/theo anh chị “A” là gì?*

- Phần này không có ở trong đề vì vậy các em phải suy nghĩ trả lời theo cách hiểu của mình.
- Thế nhưng không phải trả lời bừa theo ý của mình là được mà phải căn cứ vào dữ liệu, nội dung của văn bản nữa thì mới chuẩn xác nhất
- Nên trả lời nhiều cách hiểu của bạn để có nhiều cơ hội trúng với đáp án

Theo anh chị “A” là gì = ý hiểu của mình + ý trong văn bản

PHƯƠNG PHÁP:



Ví dụ:

(1) Chúng ta thường đầu tư rất nhiều thời gian và tiền bạc để có được ngoại hình đẹp, nhà cửa khang trang, xe cao cấp, quần áo giày dép đắt tiền. Nhưng còn nền tảng cho hạnh phúc thực sự của chúng ta, điều không thể nhìn thấy bằng mắt thường “*những mối quan hệ tốt*”, chúng ta đã đầu tư được bao nhiêu rồi?

(2) Cho dù gặp khó khăn trong cuộc sống, chỉ cần bạn biết rằng bên cạnh mình có người *hiểu được giá trị con người bạn và ủng hộ bạn bằng sự quan tâm chân thành* thì bạn có thể nhận được hạnh phúc và dùng khi to lớn để sống tiếp.

(Trích: *Bước chậm lại giữa thế gian vội vã*, Hae Min, Nxb Hội nhà văn, 2017, tr.60)

Theo anh (chị), thế nào là những mối quan hệ tốt?

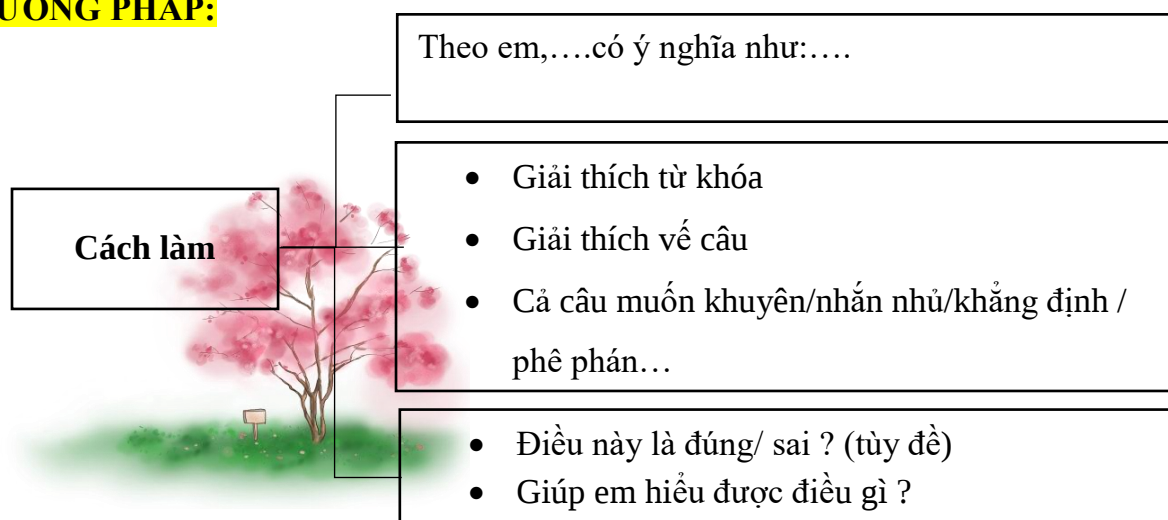
Theo em, những mối quan hệ tốt phải có sự hòa hợp, đồng cảm, lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ về quan điểm, tình cảm hay cảm xúc từ hai phía. Hai bên luôn tôn trọng và sẵn sàng góp ý, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn; không mưu cầu tư lợi cho bản thân hoặc toan tính những điều ác, điều xấu có thể gây ảnh hưởng cho mình hoặc người khác. Mối quan hệ tốt luôn được bắt đầu từ sự chân thành, tin tưởng...

II. DẠNG CÂU HỎI ĐƯA RA CÁCH HIỂU/ SUY NGHĨ CỦA BẢN THÂN

⇒ **Dạng này ở đề câu hỏi sẽ là: Anh, chị suy nghĩ thế nào về.../Anh chị hiểu thế nào về...**

- Câu trả lời không nằm trong ngữ liệu mà nằm sẵn trong đầu của bạn.
- Hãy thật bình tĩnh để lục tìm câu trả lời đó
- Nên trả lời nhiều cách hiểu của bạn để có nhiều cơ hội trúng với đáp án

PHƯƠNG PHÁP:



Cách làm

Theo em,...có ý nghĩa như:....

- Giải thích từ khóa
- Giải thích về câu
- Cả câu muốn khuyên/nhấn nhủ/khẳng định / phê phán...

- Điều này là đúng/ sai ? (tùy đề)
- Giúp em hiểu được điều gì ?

Ví dụ:

Đừng đợi đến những chiều thứ bảy, những ngày cuối tuần, ngày nghỉ, ngày sinh nhật hay một ngày đặc biệt nào mới thấy đó là ngày hạnh phúc của bạn. Tại sao không phải lúc này? Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình. Hãy trân trọng từng khoảnh khắc quý giá trên chuyến hành trình ấy. Hãy dành thời gian quan tâm đến người khác và luôn nhớ rằng, thời gian không chờ đợi một ai!

(Trích: *Hạt giống tâm hồn*, NXB Văn học, 2012)

Anh (chị) suy nghĩ gì về ý kiến: *Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình?*

Theo em ý kiến cho rằng: Hạnh phúc là một con đường đi, một hành trình vừa có ý nghĩa như một lời nhắc nhở, vừa là một thông điệp giúp chúng ta định hình, nhận thức đúng đắn về cuộc sống. Hạnh phúc chính là những trải nghiệm của cuộc đời trần thế, không phải tự nhiên mà có, muốn có hạnh phúc, ta phải trải qua hành trình kiếm tìm, vượt qua khó khăn, chông gai và thử thách.

CHÚ Ý:

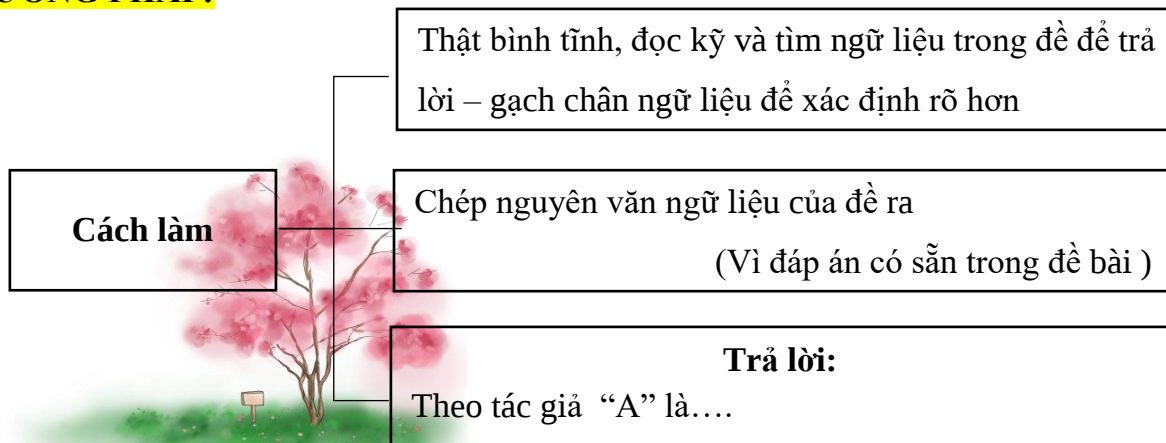
- + Nếu là một ý kiến, câu nói: bám sát vào các vế của ý kiến, các từ, cụm từ khóa của câu để đưa ra cách hiểu và nêu nổi bật được giá trị / ý nghĩa.
- + Nếu là một câu thơ: đi từ giá trị nghệ thuật đến nội dung, sau đó nêu nổi bật được ý nghĩa và tư tưởng



III. DẠNG CÂU HỎI GIẢI THÍCH Ý KIẾN TÁC GIẢ

1.1. Theo tác tác giả “.....” là gì ?

PHƯƠNG PHÁP:



Ví dụ:

Tự trọng nghĩa là biết coi trọng mình, nhưng không phải theo nghĩa vị kỷ (chỉ biết đến danh lợi của bản thân mình) mà là coi trọng phẩm giá/đạo đức của mình. Một người có tự trọng hay không cũng thường được thể hiện qua câu trả lời hay qua hành xử của anh ta cho những câu trả lời như: “Điều gì khiến tôi sợ hãi/ xấu hổ?” “Điều gì khiến tôi tự hào /hạnh phúc?”...

(Trích: *Đúng việc - Giản Tư Trung*, NXB Tri thức, 2016, tr.27)

Theo tác giả, tự trọng là gì?

Theo tác giả, tự trọng là biết coi trọng mình, nhưng không phải theo nghĩa vị kỷ (chỉ biết đến danh lợi của bản thân mình) mà là coi trọng phẩm giá/đạo đức của mình.

1.2. Tại sao tác giả lại nói “.....”?

- Đây là dạng câu hỏi khó nhất trong đề đọc hiểu
- Bạn hãy xem kỹ lại văn bản rồi lý giải: nếu câu có nhiều vế thì lý giải từng vế, nếu câu có một vế thì chọn những từ khóa để lý giải rồi rút ra ý nghĩa cả câu nói.
- Nên quan tâm câu này suy nghĩ thật chuẩn rồi mới viết vì câu này thường có điểm cao hơn các câu khác (thường chiếm một điểm)
- Cũng nên trả lời nhiều ý để có cơ hội trúng với đáp án nhiều hơn. (nếu chưa hiểu rõ mấy)

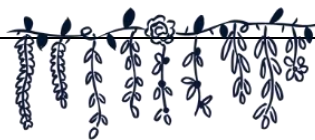
Phương pháp:

Kết hợp quan niệm của tác giả trong văn bản và hiểu biết của bản thân (ngoài văn bản), có thể dùng 1 phần lời diễn đạt tự do của bản thân, có lý giải vì sao ?

Trả lời: Theo em tác giả cho rằng “....”

- + Vì.... (tìm ý trong văn bản trước)
- + Vì....(tìm ý trong đầu mình sau)
- + Vì....(lật ngược lại vấn đề - nếu không như thế thì sao) (nếu cần)





Ví dụ:

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá. Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết. Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại...

(*Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục*)

Theo anh (chị), tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được?

Theo em, tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được vì thời gian quý như vàng. Hơn nữa, vàng là thứ vật chất hữu hình dù đẹp và rất có giá trị nhưng vẫn có thể mua bán, trao đổi. Còn thời gian là vô hình, không ai có thể mua bán trao đổi, đã trôi qua là không thể quay trở lại. Thời gian là vô giá...

IV. DẠNG CÂU HỎI RÚT RA BÀI HỌC / THÔNG điệp CHO BẢN THÂN

⇒ *Dạng này trong đề thi sẽ hỏi là: Rút ra bài học sâu sắc nhất/ một thông điệp ý nghĩa nhất với anh, chị.*

- Đề rút ra được bài học, học sinh cần thực sự hiểu rõ văn bản nói gì, tác giả muốn truyền đi điều gì
- Học sinh nên rút ra một (hoặc nhiều hơn) bài học/ thông điệp có tầm khái quát hơn là những thông điệp nhỏ, tụn mủn.
- Ghi ngắn gọn không cần giải thích dài dòng.



Câu trả lời gồm 3 ý	Thông điệp sâu sắc nhất mà em rút ra được sau khi đọc văn bản là: chúng ta cần.....; nên.....; phải.....; đừng
	Thông điệp này đã giúp em hiểu rằng.../nhận ra rằng....
	Thiết nghĩ, thông điệp này không chỉ có ý nghĩa với riêng em mà tin rằng còn hữu ích với tất cả mọi người.

Ví dụ:



THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá. Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết. Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại...

(*Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục*)

Thông điệp nào trong văn bản có ý nghĩa nhất với anh (chị) ? Vì sao?

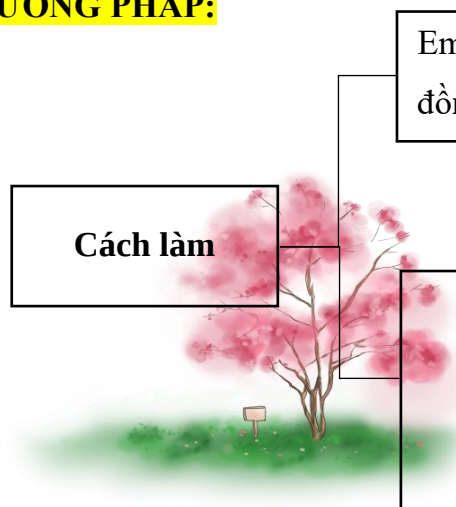
Hướng dẫn

Thông điệp có ý nghĩa nhất mà em rút ra được sau khi đọc văn bản là: *Thời gian là vô giá. Thông điệp này đã giúp em nhận ra thời gian có giá trị lớn như thế nào, không thể mua bán hay trao đổi, đã trôi qua là mất đi mãi mãi. Vậy nên phải biết trân trọng từng phút từng giây để sống, học tập, làm việc sao cho hiệu quả và ý nghĩa; không nên phung phí thời gian vào những việc làm vô ích. Thiết nghĩ thông điệp này không chỉ có ý nghĩa với riêng em mà còn hữu ích với tất cả mọi người.*

V. DẠNG CÂU HỎI ĐỒNG TÌNH HAY KHÔNG ĐỒNG TÌNH VỚI 1 Ý KIẾN/ QUAN ĐIỂM.

⇒ *Dạng câu hỏi này ở đề thi sẽ hỏi: Anh chị có đồng tình với....? Tại sao?*

PHƯƠNG PHÁP:



Cách làm

Em đồng tình/ ko đồng tình/ vừa đồng tình vừa ko đồng tình.

Vì.....(tìm trong đề chép ra)
Vì.....(tìm trong đầu – viết nhiều lên)
Vì(lật ngược lại vấn đề - nếu không như thế thì sao) (nếu cần)

Ví dụ:



Đọc đoạn trích sau

Khi tới thăm những bản làng nghèo khổ lạc hậu khủng khiếp trên miền núi cao, tôi cứ nghĩ có phải do họ ít đi quá. Nếu giúp đỡ họ, nên chẳng thay vì cho tiền cho gạo, chúng ta tổ chức cho họ những chuyến đi? Biết đâu sau những chuyến đi họ sẽ tự muốn thay đổi tập quán sinh sống?

Tóm lại, mọi chuyến đi đều đáng giá. Đi để con được choáng ngợp trước đại dương mênh mông...rung động trước một cánh đồng xanh mướt... hồi hộp nín thở trước những rặng núi hùng vĩ... Đi để còn biết mùi mặn của mồ hôi, mùi gió ngai ngái trước cơn đông... đi để con biết kết nối với người lạ, thì những món chưa từng ăn. Đi để con biết cách leo núi, lội ruộng, luồn hang, đốt lửa, nấu cơm, sơ cứu vết thương... Đi để khi trở về con thấy yêu thêm cái nhà nhỏ của mình.

Tại sao người ta phải bỏ cả đồng tiền, khổ sở đầy ải để leo lên đỉnh Everest? Tại sao người ta phải luyện tập thể lực cả tháng trời rồi đáp máy bay tới Việt Nam, mò mẫm trèo đèo lội suối để tới hang Sơn Đoòng? Cảnh đẹp chỉ là một phần. Quan trọng là cái thú vị của quá trình chinh phục và khám phá. Sống là phải được nếm trải cảm giác sung sướng không thể diễn tả của khoảnh khắc “a ha, ta đã làm được!”. Nó đã lắm. Không ngôn từ nào làm được! Mùa Tết gần đây nhà mình sắm Tết chỉ khoảng vài trăm ngàn. Dọn tủ lạnh và thùng rác thật sạch để có thể đi 10 ngày về không bị bốc mùi. Lên đường! Những chuyến đi, luôn luôn tốt hơn! Nước chảy là nước trong, nước đọng là nước bẩn. Có câu nói rằng: “Nếu con người sinh ra chỉ để ở chết đi ở một chỗ, thì người ta đã không cần đôi chân làm gì”. Dù với ngàn năm văn hóa lúa nước, ông bà mình khá lười dịch chuyển thì cũng phải công nhận “đi một ngày đàng học một sàng khôn” mà.

(Trích Con nghĩ đi, mẹ không biết)

Suy nghĩ về giải pháp giúp những con người vùng cao thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, tác giả cho rằng: Nếu giúp đỡ họ, nên chẳng thay vì cho tiền cho gạo, chúng ta tổ chức cho họ những chuyến đi. Anh/Chị có đồng tình với giải pháp trên hay không? Vì sao?



Hướng dẫn



- Tôi **đồng tình** với quan điểm trên.
- Vì: biết đâu sau những chuyến đi họ sẽ tự muốn thay đổi tập quán sinh sống lạc hậu của họ.
- Vì những chuyến đi sẽ gặp đồng bào vùng cao bước ra thế giới rộng lớn ngoài kia mở mang tầm mắt, họ sẽ tiếp cận những cái mới, nhìn thấy những điều hiện đại, học hỏi được những điều tiên tiến, để khi quay trở về họ thay đổi tư duy cũ kĩ, áp dụng những điều tốt để xây dựng cuộc sống theo hướng tích cực.
- Vì: nếu không tổ chức cho họ những chuyến đi khám phá, chúng ta sẽ không thể cho họ hay cứu trợ giúp đỡ họ cả đời được. Gạo ăn vài bữa cũng hết, tiền tiêu vài hôm cũng không còn. Nên thay vì cho con cá thì cho họ cái cần câu. Họ đi nhiều, học hỏi nhiều, sẽ tự biết cách thay đổi cuộc sống, giàu có văn minh hơn.

VI. DẠNG CÂU HỎI NHẬN XÉT VỀ TÌNH CẢM CỦA TÁC GIẢ

Phương pháp:

Tác giả thể hiện tình cảm.....dành cho ai?

Lưu ý: chọn được càng nhiều các từ sau đây càng tốt: *yêu thương, ca ngợi, tự hào, trân trọng, yêu mến, lo lắng, xót xa, căm phẫn, bàng khuâng, tức giận....*

VII. DẠNG CÂU HỎI VIẾT MỘT ĐOẠN VĂN TRÌNH BÀY SUY NGHĨ/ CẢM NHẬN MỘT VẤN ĐỀ....

- Phần này giáo viên lưu ý cho các em viết đủ số câu quy định, viết thành một đoạn văn trả lời trực tiếp vào câu hỏi
- Trong đề đọc hiểu câu hỏi này thường là phần cuối cùng. Sau khi các em học sinh nghiên cứu, tìm hiểu và trả lời các câu trên, đến câu này là câu có tính chất liên hệ mở rộng
- Nó thuộc vào câu hỏi vận dụng. Học sinh dựa vào văn bản đã cho, bằng sự trải nghiệm của bản thân để viết một đoạn văn theo chủ đề
- Viết đúng một đoạn – nhớ rút ra bài học cuối đoạn cho mình



NHỚ NHÉ

- Khi câu hỏi đưa ra: "Theo tác giả.." thì phải dựa vào văn bản để trả lời.
- Nếu hỏi "anh chị hiểu", "anh chị suy nghĩ như thế nào".. thì trả lời theo cách hiểu của mình nhưng cần dựa vào nội dung của văn bản.
- Khi đề hỏi "thông điệp nào / bài học nào có ý nghĩa nhất đối với anh chị, vì sao?" thì có 2 cách để trả lời:
 - + Cách tốt nhất là đọc kĩ nội dung, rút ra được nội dung mình cho là sâu sắc nhất chứa đựng thông điệp, lí giải vì sao mình lại chọn thông điệp đó.
 - + Chọn một câu chứa đựng thông điệp sâu sắc, sau đó lí giải lý do chọn thông điệp đó.
- Lưu ý: Nếu không hỏi "tại sao" thì vẫn phải giải thích lý do.
- Khi câu hỏi xuất hiện từ "và", "hoặc" thì cần lưu ý câu hỏi có bao nhiêu vế, khi trả lời cần chú ý làm rõ từng vế một, không trả lời nhập chung các vế với nhau.

PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỌC HIỂU PHẦN 4

- Kiến thức cơ bản về từ vựng
- Kiến thức cơ bản về ngữ pháp



1. Bảng tóm tắt kiến thức cơ bản về từ vựng

Đơn vị bài học	Khái niệm	Ví dụ
Từ đơn	Là từ chỉ gồm một tiếng	Sông, núi, học, ăn
Từ phức	Là từ gồm hai hay nhiều tiếng	Quần áo, sông núi
Từ ghép	Là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa	Quần áo, mỗi một
Từ láy	Là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng	mù mờ, lao xao
Thành ngữ	Là loại từ có cấu tạo cố định, biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh (tương đương như một từ)	Trắng như trứng gà bóc, đen như củ sừng
Nghĩa của từ	Là nội dung (sự vật, tính chất, hoạt động, quan hệ...) mà từ biểu thị	
Từ nhiều nghĩa	Là từ mang những sắc thái ý nghĩa khác nhau do hiện tượng chuyển nghĩa	"lá phổi" của thành phố
Hiện tượng chuyển nghĩa của từ	Là hiện tượng đổi nghĩa của từ tạo ra những từ nhiều nghĩa (nghĩa gốc --> nghĩa chuyển, nghĩa đen, nghĩa bóng)	

Từ đồng âm	Là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác xa nhau, không liên quan gì tới nhau	Ruồi đậu mâm xôi mâm xôi đậu.
Từ đồng nghĩa	Là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau	Quả - trái, mát – chết
Từ trái nghĩa	Là những từ có nghĩa trái ngược nhau	xấu - tốt, cao - thấp
Từ Hán Việt	Là những từ gốc Hán được phát âm theo cách của người Việt	Phi cơ, hoả xa
Từ tượng hình	Là từ gợi tả hình dáng, dáng vẻ, trạng thái của sự vật	lom khom, lả lướt
Từ tượng thanh	Là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, con người	róc rách, ầm ầm

2. Bảng tóm tắt kiến thức cơ bản về ngữ pháp

Đơn vị bài học	Khái niệm	Ví dụ
Danh từ	Là những từ chỉ người, vật, khái niệm...	Bác sĩ, học trò, gà con
Động từ	Là những từ chỉ hành động, trạng thái của sự vật	Học tập, nghiên cứu...
Tính từ	Là những từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hành động, trạng thái	Xấu, đẹp, vui, buồn
Số từ	Là những từ chỉ số lượng và thứ tự của sự vật	Một, hai, thứ nhất, thứ nhì...
Đại từ	Là những từ dùng để trỏ người, sự vật, hoạt động, tính chất	Tôi, kia, thế, đó, ai, gì, nào, ấy...

	được nói đến trong một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi	
Quan hệ từ	Là những từ dùng để biểu thị các ý nghĩa quan hệ như sở hữu, so sánh, nhân quả... giữa các bộ phận của câu hay giữa các câu với câu trong đoạn văn	Của, như, vì.. nên
Trợ từ	Là những từ chuyên đi kèm với một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó	Cô cho những ba bài tập
Tình thái từ	Là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm và để biểu thị các sắc thái tình cảm của người nói	A! Ôi!
Thán từ	Là những từ ngữ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp	Than ôi ! Trời ơi !
Thành phần chính của câu	Là những thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được ý trọn vẹn (CN – VN)	Mưa rơi . Gió thổi.
Thành phần phụ của câu	Là những thành phần không bắt buộc có mặt trong câu	

	(Khởi ngữ, thành phần biệt lập, trạng ngữ...)	
Thành phần biệt lập	Là thành phần không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc của câu (tình thái, cảm thán, gọi đáp, phụ chú)	
	Thành phần tình thái: được dùng để thể hiện cách nhìn của người nói đối với sự việc được nói tới trong câu	Thường có những từ: hình như, có lẽ, có thể, có khả năng, chắc là, có vẻ như....
	Thành phần cảm thán: được dùng để bộc lộ tâm lý của người nói (vui, buồn, mừng, giận...)	Chao ôi, trời ơi....
	Thành phần gọi đáp: được dùng để tạo lập hoặc để duy trì quan hệ giao tiếp	Này, vâng, ơi...
	Thành phần phụ chú: dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu (thường đặt giữa hai dấu gạch ngang với một dấu phẩy, đôi khi đứng sau dấu hai chấm)	Minh – Lớp trưởng lớp 9B, đạt giải nhất môn Sinh
Khởi ngữ	Là thành phần câu đứng trước CN để nêu lên đề tài được nói đến trong câu	Ông giáo ấy, rượu không uống
Câu đặc biệt	Là loại câu không cấu thành theo mô hình C-V	Mưa. Gió. Lửa

Câu rút gọn	Là câu mà khi nói hoặc viết có thể lược bỏ một số thành phần của câu nhằm thông tin nhanh, tránh lặp lại từ ngữ	- ăn cơm chưa ? - rồi
Câu ghép	Là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câu. + Nói bằng một quan hệ từ + Nói bằng một cặp quan hệ từ + Nói bằng phó từ, đại từ + Không dùng từ nối, dùng dấu phẩy, hai chấm...	Nếu các em chăm chỉ học, các em sẽ đạt kết quả cao
Mở rộng câu	Là khi nói hoặc viết có thể dùng cụm C – V làm thành phần câu □ CN là một cụm C - V; Trạng ngữ là một cụm C – V...	Quyển sách hay □ Quyển sách mẹ mua rất hay
Chuyển đổi câu	Là chuyển đổi câu chủ động làm thành câu bị động (và ngược lại) ở mỗi đoạn văn đều nhằm liên kết các câu trong đoạn thành một mạch văn thống nhất.	Mèo đuổi chuột □ Chuột bị mèo đuổi
Câu cảm thán	Là câu có những từ ngữ cảm thán dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói (người	Than ôi ! Thời oanh liệt nay còn đâu

	viết); xuất hiện trong ngôn ngữ giao tiếp và ngôn ngữ văn chương.	
Câu nghi vấn	Là câu có những từ nghi vấn, những từ nối các vế có quan hệ lựa chọn. Chức năng chính là để hỏi, ngoài ra còn dùng để khẳng định, bác bỏ, đe dọa...	Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa ?
Câu cầu khiến	Là câu có những từ cầu khiến hay ngữ điệu cầu khiến; dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị, khuyên bảo...	Xin đừng hút thuốc !
Câu phủ định	Là câu có những từ phủ định dùng để thông báo, phản bác...	Con chưa làm bài tập.
Liên kết câu và liên kết đoạn văn	- Các câu (đoạn văn) trong một văn bản phải liên kết chặt chẽ với nhau về nội dung: tập trung làm rõ chủ đề, sắp xếp theo trình tự hợp lí. - Sử dụng các phương tiện liên kết (từ ngữ, câu) khi chuyển từ câu này (đoạn văn này) sang câu khác (đoạn văn khác) để nội dung, ý nghĩa của chúng liên kết chặt chẽ.	Kế đó... Mặt khác... Ngoài ra... Nhưng.. Và....
Nghĩa tường minh và hàm ý	- Nghĩa tường minh là phần thông báo được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu.	Trời ơi ! Chỉ còn có năm phút.

	- Hàm ý là phần thông báo tuy không diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu nhưng có thể suy ra từ những từ ngữ ấy.	
Cách dẫn trực tiếp	Là nhắc lại nguyên văn lời nói hay ý nghĩ của một người hoặc nhân vật, đặt trong dấu ngoặc kép, sau dấu hai chấm...	Nó bảo: “Con không về”
Cách dẫn gián tiếp	Là nhắc lại lời nói hay ý nghĩ của một người hoặc nhân vật, có điều chỉnh hợp lí, thường đặt sau từ “rằng”, “là”...	Mơ ước của Bác là cho nhân dân no ấm, được học hành.
Hành động nói	Là hành động được thực hiện bằng lời nói nhằm mục đích nhất định (hỏi, trình bày, điều khiển, báo tin, bộc lộ cảm xúc...)	

Phần đề luyện ôn tập kiến thức

Đề 1:

Câu 1. (3 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

(1) Lớn lên về thể chất là giấc mơ có thật của những thế hệ sinh ra trong rơm rạ đói nghèo, trong tiếng bơ cao xuống thùng sắt trĩu gạo luôn với mỗi ngày giáp hạt. Nhưng khi lớn lên về thể chất cũng là khi tôi dần biết về một giấc mơ khác nữa. Giấc mơ con người sẽ trưởng thành về nhân cách và tâm hồn.

[...]

(2) Khi ta lớn lên, ta có thể chỉ biết về quyền của mình. Khi ta thực sự trưởng thành, ta mới biết về trách nhiệm của bản thân. **Ta biết cho đi hơn là nhận lại. Ta biết đi tình nguyện thực ra là để chính ta trưởng thành lên. Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình.**

(3) Thử thách của tuổi mới lớn có thể chỉ đơn giản là cú vật tay xem ai cơ bắp dẻo dai hơn. Em hãy thử đi xa hơn, bước tới những thử thách rằng ai cống hiến nhiều hơn cho cộng đồng. Ai truyền đi những năng lượng tích cực mạnh mẽ hơn. Ai biết sống vì người khác, vì bạn bè còn gian khó, vì làng quê còn nghèo nàn, vì đất nước còn lạc hậu, vì dân tộc còn tụt lại phía sau.

(Hà Nhân, **Sống như cây rừng**. NXB Văn học, 2016, trang 190-191)

- (0,5 điểm) Từ “**Nhưng**” thực hiện phép liên kết nào giữa hai câu trong đoạn (1)?
- (0,5 điểm) Theo tác giả, một giấc mơ khác nữa mà tôi dần biết khi lớn lên về thể chất là gì?
- (1,5 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp điệp ngữ được sử dụng trong các câu in đậm ở đoạn (2).
- (0,5 điểm) Em có đồng tình với ý kiến: “Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình” không? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
a	Từ “nhưng” thực hiện phép liên kết là: phép nối.

b	Theo tác giả “một giấc mơ khác nữa mà tôi dần biết khi lớn lên về thể chất” là: giấc mơ con người sẽ trưởng thành về nhân cách và tâm hồn.
c	Tác dụng của biện pháp điệp ngữ là: Nhấn mạnh về những trách nhiệm của mỗi con người đó là phải biết cho đi, cần phải trưởng thành, biết yêu thương người khác.
d	HS nêu ra quan điểm cá nhân và có những lý giải phù hợp. Gợi ý: Đồng tình với quan điểm trên. Vì: Khi ta trao đi yêu thương ta nhận lại sự yêu quý, kính trọng của chính mình điều đó khiến ta cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc, thêm yêu cuộc sống.. Bởi vậy trao đi yêu thương cũng chính là cách vỗ về chính mình.

Đề 2

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ tỏ bày. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đỏ, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng, để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.

(Theo Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, tập 2, Nhiều tác giả, NXB

Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh).

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. (0.5 điểm)

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả nêu quan điểm về tuổi thiếu niên như thế nào? (0,5 điểm)

Câu 3. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau và nêu hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy: “Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.”.(1.0 điểm)

Câu 4. Em có đồng ý với ý kiến đề trưởng thành, những thử thách [...] bao giờ cũng là điều cần thiết" không? Vì sao? (1.0 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.
2	Tác giả đã nêu quan điểm về tuổi thiếu niên là: đây là tuổi của ước mơ và hoài bão.
3	- Biện pháp tu từ được sử dụng là: ẩn dụ (hoa hồng, chông gai) - Tác dụng: + Hình ảnh ẩn dụ giúp câu văn giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm và tác động mạnh mẽ đến người đọc. + Sử dụng hình ảnh ẩn dụ tác giả cũng cho thấy trên hành tinh cuộc đời ta sẽ trải qua những hạnh phúc, thành công (hoa hồng) nhưng cũng sẽ gặp phải không ít vấp ngã khổ đau, thất bại (chông gai).
4	Học sinh đưa ra quan điểm cá nhân và có những lý giải phù hợp. Gợi ý. - Đồng ý với quan điểm của tác giả: đề trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết. - Vì: + Thử thách sẽ giúp ta không ngừng khôn lớn, thấy được những khả năng vượt trội của bản thân. + Thất bại sẽ giúp ta tích lũy kinh nghiệm.

	=> Từ những thử thách, thất bại ấy con người sẽ ngày càng thành thực hơn, trưởng thành hơn, sâu sắc hơn. Và cũng từ những thất bại ấy, tất yếu đến một ngày bạn sẽ chạm đến thành công.
--	---

Đề 3

Đọc đoạn trích:

*Không có bầu trời những sắc màu thành vô nghĩa
 Không có bầu trời Trái đất không nhà Trái đất mồ côi!
 Không có bầu trời những sắc màu thành vô nghĩa
 Không có bầu trời
 Trái đất không nhà
 Trái đất mồ côi !
 Những lá cờ ơi
 Lửa cháy nhiều rồi*

*Hãy nhìn trời cao
 Mây không biên giới
 Những cánh chim cũng không biên giới bao giờ !*

*Hãy nhìn đôi mắt trẻ thơ
 Bao nhiêu sao sáng thấp bờ nhân gian !*
 (Trích *Thơ viết bên những lá cờ ở Liên hợp quốc* – Trương Anh Tú,
 theo vannghequandoi.com.vn, ngày 15/11/2017)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Theo đoạn trích, nếu không có bầu trời, điều gì sẽ xảy ra?

Câu 3. Em hiểu nội dung hai dòng thơ sau như thế nào?

*Hãy nhìn đôi mắt trẻ thơ
 Bao nhiêu sao sáng thấp bờ nhân gian !*

Câu 4. Nếu là sứ giả hòa bình, em sẽ gửi đến thế giới thông điệp gì để cuộc sống tốt đẹp hơn? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm
2	Nếu không có bầu trời thì : những sắc màu thành vô nghĩa, trái đất không nhà, trái đất mồ côi.
3	Câu thơ trên có thể hiểu: đôi mắt trẻ thơ chứa tương lai, niềm tin của nhân loại: Đôi mắt ấy cũng như những vì sao sáng thắp nên niềm tin vào tương lai tốt đẹp
4	Học sinh lựa chọn thông điệp khiến cuộc sống tốt đẹp hơn và đưa ra lý giải phù hợp. Gợi ý: - Thông điệp em muốn đưa đến cho cuộc sống này là hòa bình không có chiến tranh. - Bởi vì, khi thế giới bình yên không còn chiến tranh thì sự phát triển của các nước không bị tàn phá. Giá trị con người được nâng cao, trẻ em được quan tâm, giáo dục và y tế. Những trẻ em được sinh ra trong thời kì hòa bình sẽ có tương lai tươi sáng để phát triển bản thân....

Đề 4:

Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1) *Lời khen như tia nắng mặt trời, nó cần thiết cho muôn loài, trong đó có con người, phát triển. Vậy mà hầu hết chúng ta luôn sẵn sàng sử dụng những làn gió lạnh như cắt để phê phán và thường ngăn ngại khi tặng người thân của mình những tia nắng ấm áp*

từ những lời khen tặng. Ngâm nghĩ kĩ, chúng ta sẽ thấy có những lời khen đã làm thay đổi hẳn cuộc đời của một ai đó.

(2) Cách đây nhiều năm, có một cậu bé mười tuổi làm việc trong một xưởng máy ở Naples. Cậu khao khát trở thành một ca sĩ nhưng ông thầy dạy hát đầu tiên của cậu đã dội một gáo nước lạnh vào niềm khao khát này. Ông nói: “Cậu không bao giờ có thể hát được đâu. Cậu chẳng có chất giọng gì hết. Giọng hát của cậu nghe cứ như là tiếng ếch ộp hay ễnh ương kêu”. Thế nhưng, may mắn thay cho cậu bé khi trong đời cậu còn có một người mẹ. Người mẹ thương yêu của cậu tay chỉ là một người đàn bà nhà quê nghèo khó nhưng luôn cổ động, khích lệ cậu. Bà luôn âu yếm bảo rằng bà tin cậu có thể hát được và hát hay [Người mẹ ấy sẵn sàng đi chân đất để tiết kiệm tiền cho cậu đi học nhạc Sự khích lệ của người mẹ không được học hành cao nhưng tràn đầy lòng hi sinh, tình thương và niềm tin tưởng vào con đã làm thay đổi cuộc đời cậu bé, Cậu tên là Enrico Caruso. Sau này, cậu trở thành ca sĩ hát nhạc kịch vĩ đại và nổi tiếng nhất của thời đại.

(Trích từ *Khuyến khích người khác*, Đắc nhân tâm, Dale Carnegie,
NXB Tổng hợp TP.HCM, tr.290)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn (1). (0.5 điểm)

Câu 2: Enrico Caruso trở thành ca sĩ nổi tiếng nhờ vào những điều gì ở mẹ của cậu? (0.5 điểm)

Câu 3: Tác giả so sánh “Lời khen như tia nắng mặt trời (trong câu in đậm) nhằm mục đích gì?

Câu 4: Thế nào là thành phần tình thái? Đặt 01 câu có thành phần tình thái thể hiện sự hình dung của em về cảm xúc của Enrico Caruso khi nhận được lời khích lệ từ mẹ. (1.0 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn 1 là: Nghị luận.
2	Cậu bé trở thành ca sĩ nổi tiếng nhờ vào những điều ở mẹ cậu là: bà mẹ luôn cổ động, khích lệ cậu, bà luôn tin tưởng rằng cậu có thể hát và hát hay.

3	Tác giả sử dụng hình ảnh so sánh đó nhằm nhấn mạnh lời khen có sức mạnh mang lại sự sống cho muôn loài, không chỉ vậy nó còn giúp muôn loài phát triển trong đó có con người.
4	Thành phần tình thái là thành phần: Là thành phần biệt lập giúp thể hiện thái độ, cách nhìn nhận vấn đề, cảm xúc của người nói, người viết. <i>Học sinh đặt câu có thành phần tình thái phù hợp với yêu cầu.</i>

Đề 5:

Câu 1 (3,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

*Nếu nhắm mắt trong vườn lồng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lích rích chim sâu trong lá
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.*

*Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên
Thấy chú bé đi hài bảy dặm
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.*

*Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày
Tay bông bế, sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.*

(Nói với em, Vũ Quần Phương, *Thơ chọn với lời bình*, NXB Giáo dục, 2002, tr.47)

- a.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?
- b.** Tìm cặp từ trái nghĩa trong câu thơ cuối bài.

c. Phân tích tác dụng của việc lặp lại cấu trúc giả định Nếu nhắm mắt... sẽ được... trong hai khổ thơ đầu của bài thơ.

d. Em rút ra được những bài học nào từ bài thơ?

Câu	Hướng dẫn chấm
a	Bài thơ trên được viết theo thể thơ bảy chữ.
b	Cặp từ trái nghĩa trong câu thơ cuối bài: nhắm – mở.
c	- Cấu trúc giả định góp phần tăng sức biểu đạt cho đoạn thơ. - Trong hai khổ thơ đầu tác giả sử dụng cấu trúc giả định “Nếu nhắm mắt.....sẽ được” nhằm gợi mở những điều ta sẽ nhận được khi biết sống chậm lại, tĩnh tâm cảm nhận cuộc sống từ những điều giản đơn nhất.
d	Học sinh tự rút ra bài học cho bản thân: Gợi ý: - Cuộc sống con người luôn chứa đựng những bận bịu lo toan. - Đôi khi con người cần biết sống chậm lại, biết cảm nhận, yêu thương nhiều hơn từ đó chúng ta sẽ tìm thấy ở cuộc sống những điều đẹp đẽ nhỏ bé nhưng rất đáng trân trọng. Điều đó sẽ giúp cuộc sống trở nên có ý nghĩa hơn.

Đề 6:

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

*Không có kính, rồi xe không có đèn
Không có mui xe, thùng xe có xước
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước
Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

(Ngữ văn 9, tập 1, Nxb Giáo dục, 2017)

Câu 1. Đoạn thơ trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? (1,0 điểm)

Câu 2. Nêu nội dung chính của đoạn thơ trên? (1,0 điểm)

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong đoạn thơ trên. (1,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm
1	- Đoạn thơ trích trong văn bản: Bài thơ về tiểu đội xe không kính. - Tác giả: Phạm Tiến Duật.
2	Nội dung đoạn thơ trên: đoạn thơ nói lên dù những chiếc xe bị phá hỏng, nhưng tấm lòng yêu nước thì không gì có thể lay chuyển được.
3	- Điệp ngữ: Không có... - Tác dụng: + Biện pháp điệp ngữ “không có” kết hợp với liệt kê: đèn, mui,... để nói lên sự ác liệt, tàn khốc của chiến tranh. + Nhưng từ cái không có ấy để nhấn mạnh, làm nổi bật cái có đó là trái tim yêu nước bất khuất của những người lính ngang tàng, dũng cảm.

Đề 7:

Đọc đoạn văn:

[...] Cây lược ngà ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hối hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám – năm đó ta chưa võ trang - trong một trận càn lớn của quân Mỹ - ngụy, anh Sáu bị hi sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trở lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi

lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

(Ngữ Văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2005, tr.200)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (1,0 điểm) Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của các thành phần biệt lập trong đoạn văn.

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu nội dung của đoạn văn.

Câu	Hướng dẫn chấm
1	- Tác phẩm: Chiếc lược ngà. - Tác giả: Nguyễn Quang Sáng.
2	- Thành phần biệt lập: năm đó ta chưa vỡ trang - trong một trận càn lớn của quân Mỹ – nguy. =>Thành phần phụ chú. - Thành phần biệt lập: Hình như. => Thành phần tình thái.
3	Nội dung đoạn văn là: Anh Sáu hi sinh trong một trận càn của Mỹ – nguy, trước khi mất anh vẫn không quên việc mình chưa tặng con cho gái chiếc lược ngà và gửi gắm nhiệm vụ đó cho đồng đội của mình.

Đề 8:

Đọc đoạn trích :

Mấu chốt của thành đạt là ở đâu? Có người nói thành đạt là do gặp thời, có người lại cho là do hoàn cảnh bức bách, có người cho là do có điều kiện được học tập, có người lại cho là do có tài năng trời cho. Các ý kiến đó mỗi ý chỉ nói tới một nguyên nhân, mà lại đều là nguyên nhân khách quan, họ quên mất nguyên nhân chủ quan của con người.

Thật vậy. Gặp thời tức là gặp may, có cơ hội, nhưng nếu chủ quan không chuẩn bị thì cơ hội cũng sẽ qua đi. Hoàn cảnh bức bách tức là hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục. Nhưng gặp hoàn cảnh ấy có người bị quan, thất vọng, chán nản, thối chí có người lại gồng mình vượt qua. Điều kiện học tập cũng vậy, có người được cha mẹ tạo cho mọi điều kiện thuận lợi, nhưng lại phải chơi, ăn diện, kết quả học tập rất bình thường. Nói tới tài năng thì ai cũng có chút tài, nhưng đó chỉ mới là một khả năng tiềm tàng, nếu không tìm cách phát huy thì nó cũng bị thui chột. Rốt cuộc mấu chốt của thành đạt là ở bản thân chủ quan mỗi người, ở tinh thần kiên trì phấn đấu, học tập không mệt mỏi, lại phải trau dồi đạo đức cho tốt đẹp. Không nên quên rằng, thành đạt tức là làm được một cái gì có ích cho mọi người, cho xã hội, được xã hội thừa nhận

(Nguyên Hương Trò chuyện với bạn trẻ

Theo Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam 2018, tr. 11, 12)

Thực hiện các yêu cầu sau:

a) Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu: *Không nên quên rằng, thành đạt tức là làm được một cái gì có ích cho mọi người, cho xã hội, được xã hội thừa nhận.*

b) Xác định phép liên kết được sử dụng trong phần trích sau:

Hoàn cảnh bức bách tức là hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục. Nhưng gặp hoàn cảnh ấy có người bị quan, thất vọng, chán nản, thối chí có người lại gồng mình vượt qua.

c) Theo tác giả, khi gặp hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục, con người có những cách ứng xử nào?

d) Em hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ về ý kiến: thành đạt tức là làm được một cái gì có ích cho mọi người, cho xã hội, được xã hội thừa nhận.

Câu	Hướng dẫn chấm
a	Chủ ngữ: thành đạt. Vị ngữ: tức là làm được một cái gì có ích cho mọi người, cho xã hội, được xã hội thừa nhận.
b	- Phép liên kết là: Phép nối: Nhưng. Phép lặp: hoàn cảnh.

c	Khi gặp hoàn cảnh khó khăn buộc phải khắc phục con người thường có hai cách ứng xử: - Bi quan, thất vọng, chán nản, thôi chí. - Người lại gồng mình vượt qua.
d	* Yêu cầu hình thức: Viết đúng hình thức của một đoạn văn. * Yêu cầu về nội dung: * Xác định đúng vấn đề nghị luận: Thành đạt tức là làm được một cái gì có ích cho mọi người, cho xã hội, được xã hội thừa nhận. - Giải thích: Thành đạt là việc đạt được mục tiêu, lý tưởng đề ra, có vị trí, địa vị trong xã hội. -> Người có thành đạt là người đạt được mục tiêu trong đời sống, có địa vị riêng trong xã hội. Tuy nhiên thành đạt với bản thân chưa đủ, thành đạt thực sự của con người là phải đặt trong mối quan hệ giữa cá nhân, cộng đồng - Bàn luận: + Sự thành đạt của con người đến từ nhiều yếu tố: tài năng, phẩm chất, may mắn, kỹ năng. Con người đạt được những mục tiêu, có cho mình một vị trí thì đó là người thành công. Người thành đạt là người biết sử dụng tài năng của mình để giúp ích cho những người khác giúp cho họ phát triển, giúp cho xã hội đi lên đó mới thật sự là thành đạt. + Thành đạt thực sự là mang giá trị mình có để cống hiến, giúp ích cho đời. + Tiền tài qua thời gian có thể mất đi những danh tiếng, những công trình bạn làm ra để lại cho đời thì sẽ còn mãi mãi, sẽ được mọi người đời đời ghi nhớ và biết ơn. +... - HS lấy dẫn chứng minh họa phù hợp: Phạm Nhật Vượng,... - Hành động: + Luôn nỗ lực để trở nên thành đạt.

	+ Cần có sự liên kết giữa thành công đối với cá nhân và giúp ích cộng đồng. * Tổng kết.
--	---

Đề 9:

Đọc đoạn trích và trả lời các câu hỏi:

*Quê hương là vòng tay ấm
con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

*Quê hương là vàng hoa bí
là hồng tím giậu mỏng tôi
là đỏ đôi bờ dâm bụt
màu hoa sen trắng tinh khôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một
như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương có ai không nhớ..*

(Trích **Bài học đầu cho con**, Đỗ Trung Quân, Có hoa cần gặp,
NXB Thuận Hóa - Huế, 1991)

Câu 1. (0,5 điểm) Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt nào?

Câu 2. (0,75 điểm) Xác định một biện pháp tu từ trong những câu thơ sau:

*“Quê hương là vòng tay ấm
con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
hoa cau rụng trắng ngoài thềm”*

Câu 3. (1,0 điểm) Tìm và phân tích ý nghĩa của những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp quê hương trong đoạn thơ sau:

“Quê hương là vàng hoa bí

là hồng tím giậu mông toi
là đỏ đôi bờ dâm bụt
màu hoa sen trắng tinh khôi”

Câu 4. (0,75 điểm) Nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho quê hương.

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính là: Biểu cảm.
2	Biện pháp tu từ: Điệp: Quê hương là...
3	Hình ảnh diễn tả vẻ đẹp quê hương là: quê hương - vàng hoa bí, tím giậu mông toi, đỏ hoa dâm bụt, sen trắng tinh khôi. - Ý nghĩa: + Quê hương không phải là những gì xa lạ, mà là những gì gần gũi thân thuộc nhất với mình: hoa bí, giậu mông toi, hoa dâm bụt, hoa sen. + Qua hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc, tác giả thể hiện tình yêu quê hương thiết tha, sâu nặng.
4	Qua những câu thơ trên có thể thấy: + Tác giả thể hiện tấm lòng yêu quý, tự hào về vẻ đẹp quê hương. + Không chỉ vậy ông còn trân trọng những vẻ đẹp mộc giản, giản dị mà đầy ấm áp, yêu thương ấy.

Đề 9:

Đọc kĩ ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Bạn hãy thử đi rồi sẽ thấy, khu vườn sẽ lớn lên rất nhiều. Những bông hoa thơm hơn và khi nhắm mắt, bạn vẫn nhìn thấy nó. Không chỉ vậy, bạn thấy nguyên cả khu vườn. Bạn có thể nhìn thấy bông hồng ngay trong đêm tối. Đêm bạn nằm, đắp chăn kín người nhưng

bạn vẫn có thể “đi dạo”. Bạn sẽ không bao giờ lạc trong bất cứ một khu vườn nào, bởi vì, những bông hoa sẽ chỉ lối cho bạn, một lối đi an toàn và thơm ngát.

Và lúc đó, bạn sẽ tiếc lắm nếu thế giới này vắng đi những bông hoa. Bạn sẽ tự hỏi, tại sao trong khu vườn không có người “dẫn lối”? Người ta sẽ ngạc nhiên hỏi lại, người dân lối nào? Bạn sẽ từ từ nói, đó là NHỮNG BÔNG HOA... Những bông hoa chính là người “đưa đường”!

(Nguyễn Ngọc Thuần, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ*, NXB Trẻ,

Thành phố Hồ Chí Minh, 2014, tr. 49)

Câu 1: (0,5 điểm)

Trong ngữ liệu trên, người dẫn lối, người đưa đường ở khu vườn là sự vật nào?

Câu 2: (1,0 điểm)

Theo tác giả, vì sao Đêm bạn năm, đắp chăn kín người nhưng bạn vẫn có thể “đi dạo” trong vườn?.

Câu 3: (1,0 điểm)

Chỉ rõ hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu.

Câu 4: (0,5 điểm)

Từ ngữ liệu trên, em rút ra bài học gì khi sống cùng thiên nhiên? (trả lời 2-3 dòng)

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Người dẫn lối, người đưa đường trong ngữ liệu là: những bông hoa.
2	Vì: những bông hoa sẽ chỉ lối cho bạn, một lối đi an toàn và thơm ngát.
3	Phép liên kết: - Phép lặp: những bông hoa, bạn, khu vườn. - Phép nối: Không chỉ vậy.
4	HS rút ra bài học cho mình sao cho hợp lí. Gợi ý: Chúng ta cần sống hài hòa, hòa hợp với tự nhiên.

Đề 10:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu dưới:

Tôi chỉ muốn nhắn nhủ những bạn trẻ đang bơ vơ trên con đường cuộc sống rằng, nếu bạn đang phải trải qua những ngày khôn khó, phải đương đầu với nghịch cảnh cuộc đời, thì đó thực sự là một món quà vô giá. Có thể lúc đang khổ sở với những vấn đề của mình, ta chỉ mãi vật vã đau buồn. Nhưng sau này nhìn lại, ta sẽ thấy rằng những khó khăn đã đương đầu giúp tạo nên câu chuyện của riêng ta.

Hãy lấy bộ truyện nổi tiếng thế giới "Harry Potter" ra làm ví dụ. Tôi cực kì thích "Harry Potter". Nhớ những đêm tối thức đến ba bốn giờ sáng ôm quyển truyện trong tay, vừa đọc vừa quẹt nước mắt. Harry và những người bạn của cậu chỉ là tưởng tượng. Thế giới của phù thủy, đũa thần và chổi bay có thể không có thật. Nhưng nỗi buồn và sự tuyệt vọng là thật. Cảm giác đau đớn và cô độc là thật. Sợ hãi và mất mát là thật. [...] Những nỗi đau trong câu chuyện đã kết nối người đọc với tác giả, kết nối người đọc với nhau, và góp phần làm nên thành công của bộ truyện. Và những mất mát đau thương ấy chân thật, bởi vì được viết bởi một con người đã nếm trải bao điều khôn khó của cuộc đời. JK Rowling phải chứng kiến cái chết của người mẹ khi vừa hai mươi mấy tuổi, rồi hôn nhân tan vỡ, nghèo hết mức có thể nghèo, và trở thành một bà mẹ đơn thân. Nếu không trải qua từng ấy đau khổ, chắc gì Rowling đã viết được câu chuyện sâu sắc dường vậy, chắc gì "Harry Potter" đã lay động lòng người và thành công đến thế?

(Trích Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?, Rosie Nguyễn, NXB Hội nhà văn 2019, tr. 68 - 69)

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

Câu 2. (0,5 điểm) Tác giả đã lấy bộ truyện nổi tiếng nào của thế giới để làm ví dụ?

Câu 3. (4,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: JK Rowling phải chứng kiến cái chết của người mẹ khi vừa hai mươi mấy tuổi, rồi hôn nhân tan vỡ, nghèo hết mức có thể nghèo, và trở thành một bà mẹ đơn thân.

Câu 4. (1,0 điểm) Một bài học sâu sắc em rút ra được từ đoạn trích trên? Lí giải khoảng 3 - 5 dòng.

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính là:

2	Tác giả lấy bộ truyện “Harry Potter” để làm ví dụ.
3	- Liệt kê: chứng kiến cái chết của người mẹ khi vừa mới hai mươi mấy tuổi, rồi hôn nhân tan vỡ, nghèo hết mức có thể nghèo, trở thành bà mẹ đơn thân. - Tác dụng: Sử dụng biện pháp liệt kê tác giả nhằm nhấn mạnh những nỗi khó khăn và bất hạnh mà J.K. Rowling đã gặp phải trong cuộc đời. Và cũng chính từ những khó khăn đó đã giúp bà viết nên những câu chuyện vô cùng sâu sắc.
4	HS lựa chọn một bài học và đưa ra lí giải phù hợp.

Đề 11:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đường Hồ Chí Minh xứng đáng được gọi là huyền thoại với 5 trục dọc, 21 trục ngang tạo nên “bát quái trận đồ” hùng vĩ trên trùng điệp vạn lý Trường Sơn. *Đường Trường Sơn là một chiến công chói lọi trong lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Đường Trường Sơn là con đường của ý chí quyết thắng, của lòng dũng cảm, của khí phách anh hùng...* (Lê Duẩn). Chiến tranh đã lùi xa những dấu tích bi tráng của dân tộc trong những năm tháng *Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai* (Tố Hữu) vẫn không phai. Trong ký ức dân tộc, đường Hồ Chí Minh chưa bao giờ bị mờ nhạt bởi những giá trị lịch sử, văn hoá đặc biệt có từ quá khứ và sự tiếp nối tốt đẹp hiện nay gắn với công cuộc dựng xây đất nước và bảo vệ Tổ quốc thân yêu. Cùng với đường Trường Sơn trải dọc ngang trên mặt đất như một công trình vĩ đại còn có một đường Trường Sơn khác hiện lên hùng tráng trong văn thơ một thời. Tôi muốn gọi đó là đường Trường Sơn “đặc biệt” do một “binh chủng đặc biệt” làm nên. Họ là các nhà văn, nhà thơ của thời chống Mỹ oanh liệt.

Còn nhớ, trong thi phẩm *Nước non ngàn dặm*, sáng tác năm 1973, nhà thơ Tố Hữu viết: *Trường Sơn, đông nắng, tây mưa/ Ai chưa đến đó như chưa rõ mình*. Trường Sơn

thời đánh Mỹ được coi như biểu tượng của lòng yêu nước cao cả, là nơi hội tụ chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đó cũng là nơi khơi nguồn cảm hứng sáng tạo văn học dạt dào bởi hiện thực chiến tranh bộn bề cháy bỏng, gắn liền với ý thức công dân - chiến sĩ luôn được nêu cao.”

(Trích Có một đường Trường Sơn “đặc biệt”,

Nguyễn Hữu Quý, **Báo Văn nghệ**, số 22 ngày 28-5-2022, tr.16)

Câu 1 (0,5 điểm). Theo đoạn trích, trong ký ức dân tộc, đường Hồ Chí Minh chưa bao giờ bị mờ nhạt bởi những yếu tố nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Em hiểu như thế nào là đường Trường Sơn “đặc biệt” do một “binh chủng đặc biệt” làm nên?

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn: Đường Trường Sơn là con đường của ý chí quyết thắng, của lòng dũng cảm, của khí phách anh hùng.

Câu 4 (1,0 điểm). Những bài học cuộc sống mà đoạn trích gợi ra cho em là gì?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Kí ức dân tộc không bị mờ nhạt bởi những giá trị lịch sử, văn hóa đặc biệt có từ quá khứ và sự tiếp nối tốt đẹp hiện này gắn với công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc thân yêu.
2	Đường Trường Sơn đặc biệt do một binh chủng đặc biệt làm nên hiểu là: con đường đó không phải làm từ đất, đá mà được tạo nên bởi các nhà thơ, nhà văn thời kì chống Mỹ.
3	Biện pháp liệt kê: ý chí quyết thắng, của lòng dũng cảm, của khí phách anh hùng. Tác dụng: nhấn mạnh phẩm chất cao quý, đẹp đẽ của những người lính trên tuyến đường Trường Sơn.
4	HS tự rút ra bài học cuộc sống cho mình sao cho phù hợp. Gợi ý:

	- Bài học về tình yêu nước, không ngừng nỗ lực, phấn đấu để xây dựng đất nước. - Bài học cuộc sống về lòng biết ơn thế hệ trước.
--	---

Đề 12:

Đọc kĩ các đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Trích :

“Mẹ cùng cha công tác bạn không về
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học.”

Câu 1. (0,5 điểm) Ngữ liệu trên được trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Câu 2. (0,75 điểm) Tìm những chi tiết thể hiện sự yêu thương, chăm sóc của bà đối với cháu.

Câu 3. (0,5 điểm) Nêu hiệu quả của phép điệp từ được sử dụng trong đoạn trích.

Trích 2:

“Những việc đáng làm đều đòi hỏi sự kiên trì và nỗ lực. Bạn không thể vội vã trước một thách thức lớn.

Hãy dành niềm vui để tận hưởng những thành công nho nhỏ của bạn. Chúng sẽ động viên bạn bước tiếp. Và bạn sẽ cảm nhận hạnh phúc ngay khi vượt qua được khó khăn thử.

(Trích *Hạt giống tâm hồn*, Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất, nhiều tác giả, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, trang 59)

Câu 4. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 5. (0,75 điểm)

Câu: “Những việc đáng làm đều đòi hỏi sự kiên trì và nỗ lực.” là câu đơn hay câu ghép? Chỉ ra các thành phần câu.

Câu	Hướng dẫn chấm
-----	----------------

1	- Tác phẩm: Bếp lửa - Tác giả: Bằng Việt..
2	Chi tiết thể hiện tình yêu thương của bà là: - Bà bảo bạn cháu. - Bà dạy cháu làm. - Bà chăm cháu học.
3	Điệp: Bà.... Tác dụng: - Sử dụng biện pháp điệp tạo sự nhịp nhàng cho câu thơ. - Sử dụng biện pháp điệp nhằm nhấn mạnh sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bà dành cho cháu.
4	Phương thức biểu đạt chính là: Nghị luận.
5	- Câu đơn. - Thành phần cấu: + Chủ ngữ: Những việc đáng làm + Vị ngữ: đều đòi hỏi sự kiên trì và nỗ lực.

Đề 13:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4

Những người vĩ đại không bao giờ từ bỏ ước mơ của mình. Họ luôn cố gắng san bằng mọi trở ngại để đạt được điều mình khao khát, Thomas Edison ước mơ về một bóng đèn có thể thắp sáng bằng điện và ông đã bắt tay vào việc hiện thực hóa ước mơ đó. Thế nhưng, ông phải tốn hơn mười ngàn lần mới tìm được nguyên liệu phù hợp để làm sợi dây tóc. Về phát minh này, T. Edison đã nói: “Tôi đã trải qua 10.000 lần thử nghiệm khác nhau mới

tìm ra kết quả cuối cùng, nhưng tôi không nghĩ rằng mình đã thất bại 10.000 lần. Tôi không hề thất bại lần nào. Tôi đã thành công trong việc chứng minh rằng, có gần 10.000 chất liệu không thể dùng để chế tạo dây tóc bóng đèn. Và một khi đã loại bỏ dần những chất không phù hợp, cuối cùng tôi cũng đã tìm ra nó!”.

Nếu bạn đang hướng đến một mục tiêu quan trọng nhưng cảm thấy thất vọng sau thất bại đầu tiên và muốn bỏ cuộc thì hãy tạm dừng lại. Hãy suy nghĩ về những điều bạn vừa trải qua. Hãy nghĩ về con đường thành công của các vĩ nhân và học tập tính kiên trì của họ.

[...]

Thành công không phải là thứ mà bạn có thể thừa kế như tiền bạc hay các giá trị vật chất thông thường. Thành công chỉ đến khi bạn dám chấp nhận thất bại và kiên trì theo đuổi mục tiêu đã đề ra. Bất kể mơ ước của bạn là gì chăng nữa, điều bạn cần làm đầu tiên là hãy san bằng mọi trở ngại và tiến về phía trước với tất cả nghị lực của mình.

(Trích Không gì là không thể - George Matthew Adams,
NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr.113-114)

- Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.
- Câu 2.** Theo đoạn trích trên, những người vĩ đại không bao giờ làm điều gì?
- Câu 3.** Theo em, việc tác giả nêu ví dụ về quá trình tìm ra nguyên liệu phù hợp để chế tạo sợi dây tóc bóng đèn của Thomas Edison trong đoạn trích trên có tác dụng gì?
- Câu 4.** Em có đồng tình với ý kiến “Thành công chỉ đến khi bạn dám chấp nhận thất bại và kiên trì theo đuổi mục tiêu đã đề ra” không? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận
2	Những người vĩ đại họ không bao giờ từ bỏ giấc mơ của mình.
3	Theo em, việc mà tác giả đưa nêu ra ví dụ đó để cho chúng ta thấy được rằng để đạt được ước mơ, thành công thì không bao giờ dễ dàng mà cần phải trải qua nhiều thử thách, mọi trở ngại. Đồng thời việc đưa ra dẫn chứng cũng giúp cho lập luận được thuyết phục hơn.

4	Gợi ý - Em đồng tình với ý kiến trên. - Vì để đạt được thành công thì chắc chắn bạn phải trải qua rất nhiều thất bại, thử thách. Bạn phải cố gắng vượt qua những điều đó, để biến những ước mơ, mục tiêu của mình thành hiện thực. Nếu không kiên trì, dám đương đầu thì thành công sẽ không bao giờ đến với bạn.
---	---

Đề 14:

Đọc đoạn trích sau:

Chúng ta luôn nghĩ rằng cha mẹ cần thấy được con cái thành công trong sự nghiệp, đạt nhiều thành tựu trong cuộc sống. Ta tin rằng mình càng giàu có giỏi giang thì cha mẹ càng vui vẻ. Kỳ thực không phải vậy.

Cha mẹ không ham hư vinh, tiền bạc. Tiền bạc với người lớn tuổi nhiều khi chỉ cần đủ chứ không cần dư thừa, họ đã ý thức sâu sắc về việc vật chất chỉ là phù du nên điều họ trân trọng là bình an và sức khỏe. Cha mẹ thường lo lắng cảm râm nếu bạn ăn mặc phong phanh hay suốt ngày thức khuya dậy sớm...Có lẽ điều ấy đôi lúc làm bạn thấy phiền phức nhưng đó là vì họ rất quan tâm và yêu thương bạn. Càng lớn bạn sẽ càng hiểu rằng đối với cha mẹ việc bạn có vui vẻ hay không, sống có khỏe mạnh hay không, ngủ có ngon không... quan trọng hơn rất nhiều số tiền bạn kiếm được hay địa vị bạn có.

(Trích *Hạnh phúc không khó định danh*, Cá Chép, NXB Dân trí, 2021)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm). Chỉ ra 01 phép liên kết trong những câu văn sau:

“Cha mẹ không ham hư vinh, tiền bạc. Tiền bạc với người lớn tuổi nhiều khi chỉ cần đủ chứ không cần dư thừa, họ đã ý thức sâu sắc về việc vật chất chỉ là phù du nên điều họ trân trọng là bình an và sức khỏe”.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn trích.

Câu 4 (1,0 điểm). Qua những chia sẻ của tác giả, em thấy mình cần làm gì để thể hiện lòng hiếu thảo?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận
2	Phép liên kết: lặp - “tiền bạc”
3	Nội dung chính : Hạnh phúc đơn giản của cha mẹ là con cái được khỏe mạnh , bình an chứ không phải hư vinh, tiền bạc.
4	Qua chia sẻ của tác giả, em thấy điều mình cần làm những việc để thể hiện lòng hiếu thảo là: cố gắng chăm sóc tốt cho bản thân, chú ý tới sức khỏe của chính mình để bố mẹ có thể yên tâm khi nghĩ tới chúng ta. Cố gắng học tập tốt để cha mẹ vui lòng. Giúp đỡ cha mẹ những công việc trong khả năng của mình.

Đề 15:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ. Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình. Chẳng có gì miễn phí. Chẳng có buổi tiệc nào là buổi chiều dài. Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến. Mỗi chúng ta, để đạt tới một con người duy nhất và vượt trội trong nghề nghiệp đều phải trả giá...

Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống. Mà phải được gieo gột và xây dựng. Như đền Taj Mahal, như Vạn Lý Trường Thành ngày qua ngày, viên gạch này nối tiếp viên gạch khác. Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng. Đừng rơi vào ảo tưởng rằng cuộc đời tốt đẹp sẽ đến mà không cần nỗ lực. Hãy nỗ lực hết mình, và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.

(Theo Đời ngắn ngủi, đừng ngủ dài - Robin Sharma, NXB Trẻ, tr. 180)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (0,5 điểm). Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn sau và cho biết nó thuộc kiểu câu nào xét về cấu tạo ngữ pháp?

Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống.

Câu 3 (0,5 điểm). Chỉ ra thành phần biệt lập phụ chủ có trong câu văn:

Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình.

Câu 4 (0,5 điểm). Phép liên kết nào được sử dụng trong các câu văn dưới đây? Nêu các từ ngữ thuộc phép liên kết ấy.

Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng.

Câu 5 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của phép điệp cấu trúc trong hai câu văn:

Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật.

Câu 6 (1,0 điểm). Anh/Chị có đồng tình với quan điểm sau đây của tác giả đoạn trích không? Vì sao?

Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến.

Câu 1	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính là: Nghị luận.
2	Cấu tạo câu: - Chủ ngữ: Cuộc đời vĩ đại.

	- Vị ngữ: không từ trên trời rơi xuống. =>Câu đơn.
3	Thành phần biệt lập phụ chú là: như dây sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách.
4	Phép liên kết: Phép thế. Từ ngữ thực hiện: “Thành công” (1) được thế bằng “Chúng” (2)
5	- Điệp cấu trúc: Ta muốn...nhưng... - Tác dụng: + Cấu trúc điệp tạo nên nhịp điệu cho câu văn + Cấu trúc điệp với hai vế đối lập “Ta muốn...nhưng...” nhằm nhấn mạnh nếu những điều ta muốn mà không có hành động cố gắng để thực hiện thì mãi mãi nó chỉ tồn tại trong mơ ước chứ không bao giờ trở thành hiện thực.
6	HS lựa chọn quan điểm với mình và đưa ra lý giải cho phù hợp

Đề 16:

Đọc văn bản sau:

Một chàng trai quyết định hiện thực hóa ước mơ của mình. Nhưng anh ta không đủ mạnh mẽ để thực hiện điều đó. Anh ta đến bên mẹ:

- Mẹ ơi, giúp con với! - Con trai, mẹ sẵn sàng giúp con, nhưng mẹ không thể. Mọi thứ mẹ có, mẹ đã cho con rồi. Chàng trai đến gặp một nhà thông thái:

- Thưa ngài, hãy chỉ cho tôi, ở đâu tôi có thể tìm ra sức mạnh để biến ước mơ của mình thành hiện thực?

- Người ta bảo trên ngọn Everest ấy. Ta đã tới nhưng không tìm thấy gì ngoài những cơn gió tuyết lạnh. Và khi ta trở về, thời gian đã mất không lấy lại được...

Chàng trai đi hỏi rất nhiều người nữa, nhưng kết quả của hành trình đi tìm sức mạnh vẫn chỉ là sự hoang mang.

- Tại sao cháu có vẻ lo lắng vậy? Một ông lão đi ngang qua hỏi chàng trai.

- Cháu có một ước mơ, ông ạ. Nhưng cháu không biết lấy đâu ra sức mạnh để thực hiện trước mơ ấy. Cháu đã hỏi khắp rồi nhưng không ai có thể giúp cháu.

- Không ai à - ông lão nháy mắt – cháu đã hỏi bản thân mình chưa?

(Theo *Ban chỉ sống có một lần*, Bộ sách *Keep Calm*, Nhã Nam tuyển chọn, NXB Trẻ 2017, trang 8-9)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra 01 thành phần biệt lập và 01 phép liên kết trong đoạn sau:

Một chàng trai quyết định hiện thực hóa ước mơ của mình. Nhưng anh ta không đủ mạnh mẽ để thực hiện điều đó. Anh ta đến bên mẹ:

- Mẹ ơi, giúp con với!

Câu 2. Em hiểu như thế nào về lời của ông lão: cháu đã hỏi bản thân mình chưa?

Câu 3. Nêu 01 khó khăn mà mỗi người có thể gặp trong quá trình thực hiện ước mơ của mình...

Câu 1	Hướng dẫn chấm
1	- Thành phần biệt lập: Oi => Gọi đáp. - Phép liên kết: Phép nối: Nhưng.
2	Câu nói “Cháu đã hỏi bản thân mình chưa?” có thể hiểu: + Chỉ có bản thân chúng ta mới biết được sức mạnh hiện thực hóa ước mơ của bản thân nằm ở đâu. + Sức mạnh thực ra không ở đâu xa, không phải yếu tố bên ngoài, mà sức mạnh tiềm tàng trong mỗi chúng ta. Bởi vậy, hãy tìm sức mạnh ở trong chính mình và phát huy sức mạnh đó,
3	3. HS lựa chọn khó khăn có thể gây khó khăn trong quá trình thực hiện ước mơ sao cho hợp lí. Gợi ý: - Mơ ước của bản thân không được mọi người xung quanh ủng hộ.

	- Khi thực hiện mơ ước gặp những khó khăn, trắc trở như vấn đề về sức khỏe khiến mình không thể thực hiện ước mơ.
--	---

Đề 16:

Đọc văn bản:

[1] Ở một ngôi làng nọ, có người đàn ông trung niên sống với đứa con trai. Một hôm trời đẹp, người cha rủ con trai đi vào rừng dạo chơi. Cậu con trai vô cùng hào hứng đi cùng bộ. Hai cha con đi đến đoạn đường uốn lượn thì dừng lại.

Trong một phút trầm lặng ngẩn ngui, người cha hỏi con: “*Con trai! Ngoài tiếng chim đang hót ra, con còn nghe được tiếng gì khác không?*”

Cậu bé sau một hồi lắng nghe liền trả lời cha: “*Cha ơi, con còn nghe được cả tiếng xe ngựa nữa a!*”

Người cha nói tiếp: “*Đúng rồi! Đó là một chiếc xe ngựa trống, không chở gì cả.*”

Cậu con trai ngạc nhiên hỏi lại: “*Chúng ta còn chưa nhìn thấy nó, sao cha lại biết đó là chiếc xe ngựa trống rỗng?*”.

Người cha đáp: “*Từ âm thanh con có thể dễ dàng nhận ra đó là một chiếc xe trống không. Xe ngựa càng trống rỗng thì âm thanh sẽ càng to.*”.

Về sau này, cậu con trai trưởng thành, là một người thông minh, giỏi giang và thành đạt. Mỗi lần cậu chứng kiến một ai đó dùng lời lẽ ba hoa, thô lỗ để nói chuyện, tự cho là mình đúng, tự cao tự đại, hạ thấp người khác thì cậu đều nhớ đến lời nói của cha vẫn như đang văng vẳng bên tai mình: “*Xe ngựa càng trống rỗng thì âm thanh sẽ càng to.*”

Người có thể dùng tâm thái bình tĩnh, khiêm nhường để nói chuyện với người khác thì sẽ tránh được việc cãi vã, hiềm khích giữa đôi bên. Người như vậy cũng, sẽ càng học được cách lắng nghe, thấu cảm với người khác, mà lại không cường điệu, khoa trương chính mình!

Cho nên, *sông sâu tình lặng, lúa chín cúi đầu* luôn là phương châm tu dưỡng đạo đức, quan hệ ứng xử cần thiết trong cuộc sống của mỗi người.

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của phần [1] văn bản. (0,5 điểm)

Câu 2. Xét về thành phần cấu, cụm từ: “Cha ơi” trong câu: “*Cha ơi, con còn nghe được cả tiếng xe ngựa nữa a!*” thuộc thành phần biệt lập gì? (0,5 điểm)

Câu 3. Xác định tên và chỉ ra phần phụ trước, phần trung tâm và phần phụ sau của cụm từ: “*một chiếc xe trống không*”. (0,5 điểm)

Câu 4. Em hiểu như thế nào về nội dung ý nghĩa hai cụm từ: “*sông sâu tĩnh lặng, lúa chín cúi đầu*”? (0,75 điểm)

Câu 5. Nếu thay từ “cúi” bằng từ “gục” trong cụm từ: “lúa chín cúi đầu” thì ý nghĩa cụm từ có thay đổi không? Vì sao? (0,75 điểm)

Câu 6. Hãy nêu bài học ý nghĩa nhất đối với em rút ra từ văn bản trên. (1,0 điểm)

Câu 1	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: tự sự
2	Thành phần biệt lập gọi đáp
3	Phụ trước: <i>một</i> Trung tâm: <i>chiếc xe</i> Phụ sau: <i>trống không</i>
4	Ý nghĩa: Câu nói khuyên chúng ta trong cuộc sống cần biết khiêm tốn. Sự khiêm nhường, khiêm tốn giúp con người có được thành công
5	Có thay đổi vì từ “cúi” mang tâm thế chủ động khiêm nhường, còn từ “gục” thể hiện sự bất lực, chịu thua, đầu hàng trước hoàn cảnh của chủ thể khác hoàn toàn với ý nghĩa ban đầu của cụm từ “ <i>Lúa chín cúi đầu</i> ”.
6	Bài học ý nghĩa nhất đối với em qua văn bản trên là phải biết sống khiêm nhường, tu dưỡng đạo đức, bình tĩnh để có cách ứng xử khéo léo, thể hiện sự tôn trọng đối với người khác.

Đề 18:

Đọc đoạn trích:

Khó khăn giúp hé lộ tài năng. Những tổ chức tâm cỡ trên thế giới đều quan niệm rằng khó khăn là cơ hội để phát triển. Vậy nên đừng lên án chúng - hãy học hỏi và nắm bắt chúng. Những con người tâm cỡ trên thế giới đều biến những thương tích của mình trở thành bài học trí tuệ. Họ dùng thất bại làm đòn bẩy để tiến gần đến thành công. Họ không thấy đó là khó khăn, họ nhìn ra triển vọng. Và điều đó khiến họ vĩ đại. Hãy nhớ, sai lầm vẫn chỉ là sai lầm nếu bạn lặp lại nó lần nữa.

(Robin Sharma, Điều vĩ đại đời thường, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2021, tr.140)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm)

Theo đoạn trích, khó khăn giúp hé lộ điều gì?

Câu 2. (0,5 điểm)

Chỉ ra từ biểu hiện phép lặp để liên kết hai câu văn sau: *Họ dùng thất bại làm đòn bẩy để tiến gần đến thành công. Họ không thấy đó là khó khăn, họ nhìn ra triển vọng.*

Câu 3. (1,0 điểm)

Em hiểu như thế nào về nội dung câu văn sau: *Hãy nhớ, sai lầm vẫn chỉ là sai lầm nếu bạn lặp lại nó lần nữa?*

Câu 1	Hướng dẫn chấm
1	Theo đoạn trích, khó khăn hé lộ tài năng
2	Phép lặp từ “họ”
3	Câu nói có thể hiểu: Chúng ta không nên lặp lại những sai lầm đã mắc trước đó. Từ những sai lầm đó cố gắng thay đổi để không mắc lại những lỗi đó nữa.

Đề 19:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Sự bền bỉ là niềm đam mê, là tính kiên trì với những mục tiêu dài hạn. Bền bỉ là sức chịu đựng. Bền bỉ là gắn bó với công việc... Bền bỉ là làm việc chăm chỉ để biến tương lai trở thành sự thật.

(Trích "Chìa khóa của sự thành công" - Nhà tâm lý học Angela Lee Duckworth, dẫn theo <http://vietnamnet.Vn>, ngày 20/2/2022)

Câu 1 (1,0 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2 (1,0 điểm): Chỉ ra phép lặp và nêu tác dụng của phép lặp đó trong đoạn trích trên.

Câu 3 (1,0 điểm): Theo em, sự bền bỉ có ý nghĩa như thế nào đối với bản thân trong quá trình học tập?

Câu 1	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính là: Nghị luận
2	Phép lặp: Bền bỉ. Tác dụng: Lặp lại “bền bỉ tác giả nhằm giải thích, nhấn mạnh như thế nào là bền bỉ và bền bỉ mang đến điều gì cho chúng ta.
3	Ý nghĩa của sự bền bỉ trong quá trình học tập: - Giúp em không bỏ ngang khi gặp một bài Toán khó, một đề Văn lạ,... - Giúp em kiên định với những mục tiêu mình đã đặt ra và cố gắng đến cùng để đạt được mục tiêu đó.

Đề 20:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

Nằm trong tiếng nói yêu thương

Nằm trong tiếng Việt vẫn vương một đời.

Sơ sinh lòng mẹ đưa nôi

*Hồn thiêng đất nước cũng ngồi bên con.
Tháng ngày con mẹ lớn khôn,
Yêu thơ, thơ kể lại hồn ông cha,
Đời bao tâm sự thiết tha
Nói trong tiếng nói lòng ta thuở giờ.*

(Trích Năm trong tiếng nói yêu thương - Huy Cận, Trời mỗi ngày lại sáng, NXB Văn học, 1958, tr101)

Câu 1. (1,0 điểm)

Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. (1,0 điểm)

Chỉ ra 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 3. (1,0 điểm)

Xác định nội dung của đoạn trích trên.

Câu 1	Hướng dẫn chấm
1	Bài viết theo thể thơ: Lục bát.
2	Biện pháp tu từ là: - Điệp: Năm trong... - Nhân hóa: + Nhân hóa "hồn thiêng đất nước" với hành động "ngồi" + Nhân hóa "thơ" với hành động "kể"
3	Nội dung đoạn trích là: Tiếng Việt gắn liền với dân tộc và con người Việt Nam, từ thừa ấu thơ trong từng lời mẹ hát, mẹ ru.

Đề 21:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

[...] Giống như mỗi ngày đều có thể nhìn thấy mặt trời, vào những ngày trời quang nắng đẹp, chúng ta cảm thấy ấm áp và dễ chịu, nó như một thủ đưng nhiên nên có, hưởng thụ sự tốt đẹp nó mang lại đã trở thành thói quen của chúng ta. Nhưng nếu một ngày, có người nói với chúng ta mặt trời sẽ không mọc nữa, chúng ta cảm thấy thế nào? Tôi nghĩ, phần lớn mọi người đều cảm thấy sợ hãi và luống cuống giống như tôi.

Bố mẹ chúng ta cũng giống như mặt trời, luôn lặng lẽ ở sau lưng chúng ta, cho chúng ta chỗ dựa và ấm áp, nhưng nếu một ngày bố mẹ không còn ở đấy nữa, cảm giác an toàn quen thuộc cũng lập tức biến mất, bây giờ muốn tìm lại, sợ rằng đã quá muộn. Vậy nên đừng tìm lí do.... dù bận rộn đến mấy, mệt mỏi thế nào, hãy dành cho bố mẹ chúng ta một cái ôm, hỏi han vài câu, đây chẳng phải chuyện khó khăn. Chỉ là chúng ta có nghĩ đến điều này hay không mà thôi.

(Trích **Có một ngày bố mẹ sẽ già đi** – nhiều tác giả, NXB Thế giới, 2022, tr246, 247)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: Theo tác giả mỗi ngày khi nhìn thấy ánh mặt trời, lúc đó mỗi chúng ta sẽ cảm thấy thế nào?

Câu 3: Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Bố mẹ chúng ta cũng giống như mặt trời...*”

Câu 4: Từ lời khuyên của tác giả: “*Vậy nên đừng tìm lí do..., dù bận rộn đến mấy, mệt mỏi thế nào, hãy dành cho bố mẹ chúng ta một cái ôm, hỏi han vài câu, đây chẳng phải chuyện khó khăn*”, hãy viết một đoạn văn (khoảng 10-15 dòng) trình bày suy nghĩ của em và sự quan tâm và tình cảm mà con cái dành cho bố mẹ.

Câu 1	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.
2	Mỗi khi nhìn thấy ánh mặt trời, chúng ta sẽ cảm thấy ấm áp và dễ chịu.
3	- Biện pháp tu từ so sánh: Bố mẹ được ví với “mặt trời”. - Tác dụng: + Sử dụng hình ảnh so sánh giúp câu văn trở nên giàu hình ảnh, sinh động.

	+ Không chỉ vậy, sử dụng hình ảnh so sánh còn nhấn mạnh bố mẹ chính là cội nguồn của sự sống, đem ta đến thế giới này, bảo vệ và nuôi dưỡng chúng ta khôn lớn, trưởng thành.
--	--

Đề 22:

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

TÌNH YÊU PHẢI CẢM NHẬN BẰNG TRÁI TIM

Có một cô bé giận dữ mẹ đã chạy ra ngoài. Cô bé lang thang trên đường rất lâu, vừa đói vừa khát.

Đúng lúc ấy, cô nhìn thấy có một quán mì ven đường, mùi thơm của mì nóng thật là hấp dẫn! Cô bé đứng ở bên cạnh quán mì, thèm nhỏ nước dãi. Cô chủ quán liền nói: “Cô bé, Có ăn mì không?”.

“Nhưng... cháu không có tiền!”.

“Không sao, trông cháu có vẻ đói lắm rồi, mau ăn đi!” Cô chủ quán nhanh tay làm cho cô bé một bát. Ăn bát mì nóng hổi mà cô bé không kìm được nước mắt. Ăn xong, cô bé luôn miệng cảm ơn cô bán hàng.

"Không cần cảm ơn cô, chỉ là một bát mì thôi mà! Ngày nào cháu cũng ăn cơm nóng canh ngọt của mẹ, cháu có nhớ cảm ơn mẹ không?"

Cô bé không biết nói gì.

- Cô bé, cô đoán là cháu đang giận bố mẹ chuyện gì nên mới bỏ nhà chạy ra đây. Cháu biết nói cảm ơn với một người xa lạ cho cháu một bát mì, tại sao lại không coi trọng những việc bố mẹ đã làm cho mình? Cháu mau về nhà đi, người nhà chắc đang lo lắng đấy!”

Cô bé vội vàng chạy về nhà, mẹ cô bé đang đứng ở cửa, lo lắng nhìn ra ngoài, vừa nhìn thấy cô bé về liền ôm chầm lấy. Cô bé ôm lấy mẹ thật chặt, vừa khóc vừa nói: “Mẹ ơi, con xin lỗi, mẹ hãy tha thứ cho con nhé! . Người mẹ vô cùng kinh ngạc, sau đó hôn lên má con gái và nói: “Con ngoan của mẹ, con lớn thật rồi!”.

(Ngọc Linh biên soạn, 168 câu chuyện hay nhất, Phẩm chất - thói quen tốt, NXB Thế giới, 2016, tr. 135-136)

- a) Hãy cho biết từ in đậm thực hiện phép liên kết nào? (0,5 điểm)
- b) Xác định một thành phần biệt lập và gọi tên thành phần biệt lập đó trong câu văn được gạch chân. (0,5 điểm)
- c) Theo em, vì sao cô bé vội vàng chạy về nhà và xin lỗi mẹ? (0,5 điểm)
- d) Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (0,5 điểm)

Câu 1	Hướng dẫn chấm
a	Từ “cô bé” thực hiện phép liên kết là: phép lặp.
b	Thành phần biệt lập: Oi => thành phần gọi đáp.
c	Cô bé vội chạy về nhà và xin lỗi mẹ vì: - Cô bé cảm thấy ân hận vì hành động đã bỏ nhà ra đi của mình... - Quan trọng hơn, cô bé nhận ra rằng từ trước đến nay mình chưa biết trân trọng những điều mẹ đã làm cho mình, coi những việc làm của mẹ cho mình là đương nhiên và cô chỉ biết giận dỗi vô cớ. Bởi vậy, cô bé đã chạy về nhà và xin lỗi mẹ.
d	HS từ câu chuyện rút ra bài học cho mình sao cho phù hợp với bài đọc hiểu. Gợi ý: Chúng ta phải biết ơn cha mẹ.

Đề 23

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Nỗi sợ thất bại, sợ bị từ chối, phản đối hay sợ xấu hổ chắc chắn sẽ làm hầu hết mọi người tê liệt và mất hết nhuệ khí ngay ở bước khởi đầu nan”. Trong một khóa đào tạo, tôi gặp một người không bao giờ dám đặt ra bất cứ mục tiêu nào, chỉ vì cô sợ đến ghê người khi nghĩ đến cảnh mình thất bại và không đạt được điều mà cô hướng đến trong tâm tưởng. Sâu thẳm trong lòng cô tự nhủ, nếu mình không mong đợi gì hết thì mình đâu có thất bại.

Bốn mươi năm về trước, mẹ tôi cũng làm một điều tương tự như vậy khi bà tham dự kì thi tốt nghiệp cấp trung học cơ sở. Bà định ninh rằng mình sẽ thi rớt môn Toán (môn

mà bà rất ghét), thế là bà quyết định chẳng thà không dự thi còn hơn mang điểm xấu về nhà!

Nghe có vẻ rất ngớ ngẩn, nhưng trong thực tế, có nhiều người làm như vậy đấy. Họ một mực tin rằng, tốt hơn hết là đừng đề ra một ngưỡng phấn đấu nào cả, để họ khỏi phải thất vọng về bản thân.

Điều này có nghĩa là những người liên tục đề ra mục tiêu cho mình không sợ thất bại chẳng? Tôi không nghĩ như vậy. Tôi cho rằng hết thấy mọi người trên đời ai cũng không thích và sợ bị thất bại, trong đó có cả tôi nữa. Vậy thì điều gì mang lại cho họ sự can đảm dám đưa ra những mục tiêu xa vời và phấn đấu vươn tới cho bằng được? Vấn đề là ở chỗ những người ấy có cách định nghĩa riêng về thất bại. (...)

Người duy nhất có thể khẳng định bạn thất bại và làm cho bạn cảm thấy tồi tệ là...chính bạn. (...)

(Theo Làm chủ tư duy thay đổi vận mệnh, Adam Khoo- Stuart Tan, NXB Phụ Nữ, 2010, tr.393)

- Xác định vấn đề trọng tâm được bàn luận trong văn bản.
- Ghi lại 02 câu nghi vấn được sử dụng trong văn bản.
- Chỉ ra 02 dẫn chứng được tác giả sử dụng trong văn bản và cho biết mục đích của việc sử dụng dẫn chứng đó có ý nghĩa như thế nào đối với văn bản?
- Em có đồng tình với ý kiến: “Người duy nhất có thể khẳng định bạn thất bại và làm cho bạn cảm thấy tồi tệ là...chính bạn.” của tác giả hay không? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
a	Vấn đề trọng tâm được bàn luận là: Hầu hết mọi người sợ bị thất bại. Nhưng người duy nhất khẳng định bạn có thất bại hay cảm thấy tồi tệ chính là bản thân.
b	Câu nghi vấn bao gồm: Điều này có nghĩa là những người liên tục đề ra mục tiêu cho mình không sợ thất bại chẳng? Vậy điều gì mang lại cho họ sự can đảm dám đưa ra những mục tiêu xa vời và phấn đấu vươn tới cho bằng được?
c	- Dẫn chứng:

	+ Dẫn chúng người mẹ học kém môn Toán, bà quyết định không dự thi còn hơn mang điểm xấu về nhà. + Một người tác giả gặp trong khóa đào tạo, cô ấy không dám đặt bất cứ mục tiêu bài vì sợ thất bại. - Tác dụng: + Lựa chọn 2 dẫn chứng tiêu biểu cho lập luận mọi người đều sợ thất bại nên họ lựa chọn cách bỏ cuộc tác giả đã giúp cho lập luận của mình được chặt chẽ, rõ ràng hơn. + Đồng thời với hai dẫn chứng đó cũng cho thấy khi con người ta sợ thất bại họ không dám bước lên phía trước, không dám đặt ra mục tiêu để vượt lên chính mình.
d	Học sinh đưa ra ý kiến cá nhân và có lí giải phù hợp.

Đề 24:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu

“Thế giới của chúng ta có muôn vàn điều thú vị để khám phá. Cho dù bạn đang ở độ tuổi nào, bạn cũng nên phá vỡ các giới hạn của nhận thức và luyện cho mình kỹ năng quan sát bằng cách ra khỏi nhà, ra ngoài thiên nhiên và chú ý tới mọi điều xung quanh. Hãy đặt cho bản thân những câu hỏi như: “Tại sao...?” “Tại sao không...?” và thử tự tìm các câu trả lời hay sự trợ giúp của những người quen biết. Đừng bao giờ tự cao tự đại nói rằng: “Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!”. Vì chỉ khi chúng ta nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học, chúng ta mới có thể bổ sung được nhiều kiến thức mới. Hãy nghe nhạc cổ điển, đến thăm các viện bảo tàng và các phòng trưng bày nghệ thuật, hãy đọc sách về nhiều chủ đề khác nhau, hãy có những sở thích như khiêu vũ, chơi đàn, hội họa hay tập luyện một bộ môn thể thao. Dù bạn chọn cho mình một bộ môn nào đi nữa, bạn cũng nên theo học đến cùng và tìm hiểu không

ngừng nghỉ cho đến khi đạt được kiến thức sâu sắc về lĩnh vực đó mới thôi. Đừng chỉ “chạm đến một lần rồi bỏ xó”. Hãy quyết tâm rèn luyện và củng cố trí tò mò để nó trở thành một phần cá tính của bạn. Biết đâu, trong một lần tò mò hay thắc mắc như vậy, bạn sẽ tìm ra được niềm đam mê cho bản thân. Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn”

(Trích *Tìm kiếm niềm đam mê, Hộ chiếu xanh đi quanh thế giới*, Nhà xuất bản Thế giới, 2017, tr 17, 18)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

Câu 2 (0,5 điểm). Theo tác giả, chúng ta sẽ có lợi ích gì khi “nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học”?

Câu 3 (1,0 điểm). Em hiểu thế nào là “phá vỡ các giới hạn của nhận thức”?

Câu 4 (1,0 điểm). Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ đoạn trích trên?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.
2	Theo tác giả, lợi ích khi “nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học” là bổ sung được nhiều kiến thức mới.
3	“Phá vỡ các giới hạn của nhận thức” là vượt qua những rào cản, những hiểu biết hạn hẹp, tầm thường của mình và mọi người để hướng tới một suy nghĩ tích cực hơn, nhân văn hơn, hoàn thiện hơn.
4	Qua đoạn trích trên, em rút ra bài học là mỗi con người cần không ngừng học hỏi, nâng cao kiến thức cho bản thân để có thể biết được nhiều điều mới mẻ hơn. Bên cạnh đó, mỗi người cũng nên bước ra khỏi vùng an toàn của mình, tìm cho bản thân những kiến thức rộng lớn, bao la ngoài xã hội

Đề 25:

Đọc đoạn trích:

Đó là mùa của những tiếng chim reo

Trời xanh biếc, nắng tràn trên khắp ngả
 Đất thành cây, mật trào lên vị quả
 Bước chân người bỗng mở những đường đi
 (....)

Đó là mùa của những buổi chiều
 Cánh diều giấy nghiêng vòm trời cao vút
 Tiếng dế thức suốt đêm dài oi bức
 Tiếng cuốc dồn thúc giục nắng đang trưa
 Mùa hạ của tôi, mùa hạ đã đi chưa
 Ôi tuổi trẻ bao khát khao còn, hết?
 Mà mặt đất màu xanh là vẫn biển
 Quả ngọt ngào thắm thiết vẫn màu hoa.

(Trích *Mùa hạ*, Xuân Quỳnh, Thơ *Xuân Quỳnh*, NXB Kim Đồng 2020, tr. 122-123)

Thực hiện các yêu cầu sau:

- Tìm từ chỉ màu sắc được sử dụng trong khổ thơ thứ nhất?
- Những âm thanh nào của thiên nhiên được miêu tả trong đoạn trích?
- Nêu tác dụng của câu hỏi tu từ: *Mùa hạ của tôi, mùa hạ đã đi chưa/ Ôi tuổi trẻ bao khát khao còn, hết?*
- Đoạn trích gợi cho em cảm nghĩ gì về những mùa hạ đã đi qua tuổi thơ của mình?

Câu	Hướng dẫn chấm
a	Từ chỉ màu sắc bao gồm: xanh biếc.
b	Các âm thanh xuất hiện trong đoạn thơ là: - Tiếng chim reo. - Tiếng dế. Tuyền - Tiếng cuốc.
c	Tác dụng của câu hỏi tu từ là: - Câu hỏi tu từ góp phần tăng sự gợi hình gợi cảm. - Ý thơ thể hiện sự ngỡ ngàng của một “cái tôi” âu lo trước dòng chảy của tháng năm và mùa hạ - tuổi trẻ của chính mình.

	- Câu hỏi tu từ thể hiện sự băn khoăn trước những khao khát của tuổi trẻ.
d	Học sinh đưa ra quan điểm cá nhân. Gợi ý: Đoạn trích đã gợi cho em những cảm nghĩ về mùa hạ là: - Mùa hạ gợi nhớ trong em về một tuổi thơ tràn ngập màu sắc, âm thanh, tràn ngập niềm vui.. - Mùa hạ ấy cũng gắn với biết bao kỉ niệm về tuổi thơ với gia đình, bạn bè,... - Không chỉ vậy, những kì nghỉ hè còn đem đến cho em những bài học để làm người, để rèn luyện bản thân: giúp đỡ gia đình, học tập, rèn luyện bản thân.

Đề 26:

Đọc văn bản sau:

SEA Games 31 đã khép lại trong khúc hoan ca, không chỉ với chủ nhà Việt Nam mà cả 11 quốc gia Đông Nam Á, cùng nhau toả sáng, mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới sau giai đoạn chống chọi với đại dịch Covid- 19.

Trước khi SEA Games 31 khởi tranh, mục tiêu của Đoàn thể thao Việt Nam là giành 140 Huy chương Vàng. Kết thúc đại hội, chúng ta giành tới 205 Huy chương Vàng, bỏ xa Thái Lan ở vị trí thứ 2 với khoảng cách 113 Huy chương Vàng. Con số này cho thấy, thể thao Việt Nam vượt trội so với những đối thủ mạnh trong khu vực và đây là điều bất ngờ. Nhiều vận động viên ở những môn trước đây không được dự SEA Games đã thi đấu nỗ lực để có thành tích. Nhiều đội tuyển đã thi đấu xuất thần, vượt xa chỉ tiêu Huy chương Vàng đặt ra trước đại hội.

(...)

SEA Games 31 diễn ra trong điều kiện rất khó, cả về kinh tế và giai đoạn mới của đại dịch Covid- 19. Tuy nhiên, công tâm nói rằng, SEA Games 31 đã thành công rực rỡ. Các đoàn quốc tế đánh giá cao Việt Nam từ giai đoạn xây dựng nội dung thi đấu, bảo đảm

sự hài hoà giữa các môn Olympic và đặc thù, thể hiện được bản sắc chủ nhà nhưng vẫn mang đến cơ hội cho các quốc gia trong khu vực tỏa sáng...

Như phát biểu của Thủ tướng Phạm Minh Chính, SEA Games 31 làm cho chúng ta tiến lại gần nhau hơn, đoàn kết hơn, nỗ lực hơn, quyết tâm hơn, hành động quyết liệt hơn, vượt lên tất cả khó khăn, thách thức vì tình yêu thể thao cao thượng...

Và cũng cần phải nhắc đến, đó là các địa điểm thi đấu đều đầy ắp khán giả vì một nền thể thao lành mạnh. Rất nhiều hãng thông tấn nước ngoài tuy không phải lần đầu chứng kiến vẫn sững sốt với biển người trong cờ đỏ sao vàng ăn mừng chiến thắng, kết thành một khối thống nhất. Những hình ảnh ấn tượng đó một lần nữa khẳng định về một đất nước Việt Nam thân thiện, mến khách, về tình yêu nước nồng nàn, sự đoàn kết, nắm tay nhau vượt qua khó khăn của dân tộc Việt Nam.

(*Hội tụ để tỏa sáng*, Quang Minh, Báo Giáo dục và Thời đại, số 124, Thứ Tư, ngày 25/05/2022, tr.12)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm): Theo đoạn trích, rất nhiều hãng thông tấn nước ngoài đã sững sốt với hình ảnh nào?

Câu 3 (1,0 điểm): Vì sao tác giả bài viết cho rằng: SEA Games 31 đã khép lại trong khúc hoan ca?

Câu 4 (1,0 điểm): Anh/chị hãy nêu 02 việc cần làm để thể hiện tình yêu thể thao chân chính.

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh.
2	Các hãng thông tấn sững sốt vì hình ảnh cờ đỏ sao vàng trong ăn mừng chiến thắng, kết thành một khối thống nhất.
3	Tác giả cho rằng Sea Game khép lại trong khúc hoan ca vì: + Các đoàn thể thao cùng nhau tỏa sáng mạnh mẽ trong giai đoạn mới sau Covid-19. + Việt Nam dành được 205 huy chương Vàng.

	+ Điều kiện tổ chức khó khăn nhưng nội dung thi đấu, đảm bảo sự hài hòa giữa các môn Olympic và đặc thù, vừa thể hiện bản sắc chủ nhà vừa mang đến cơ hội cho các quốc gia khác. + Địa điểm thi đấu đều đầy ắp khán giả vì một nền thể thao lành mạnh.
4	Học sinh nêu 2 việc sao cho phù hợp. Gợi ý: - Thể thao không phân biệt màu sắc, chủng tộc. - Yêu thể thao cần có lối chơi lành mạnh.

Đề 27:

Đọc đoạn trích:

Bất kỳ đứa trẻ nào cũng sẽ có lúc phải đối mặt với những vấn đề của bản thân và có khả năng trở thành nạn nhân của chính mình. Giới trẻ phải chịu rất nhiều áp lực từ học hành, thi cử, các mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô. Nếu như không có tâm lý vững vàng, kỹ năng giải quyết vấn đề tốt, nhiều em rất dễ có những suy nghĩ bé tắc, lệch chuẩn và có những quyết định sai lầm.

Việc dạy con biết yêu thương bản thân từ khi còn nhỏ là điều vô cùng cần thiết và quan trọng, không chỉ giúp con xây dựng sự tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn, mà còn giúp con biết quý trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, cũng như biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này.

Tôi đặc biệt thích câu nói của nhà tâm lý học nổi tiếng Vũ Chí Hồng (tác giả bộ sách "Tâm lý học tình yêu"): "Chỉ bằng cách chấp nhận bản thân, bạn mới có thể trở thành một phiên bản tốt hơn của chính mình".

(<https://suoitre.vn/hay-day-tre-yeu-thuong-ban-than-de-tre-quy-trong-su-song-va-cuoc-doi-minh-0220423215637039.htm>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra những áp lực giới trẻ phải chịu được nói đến trong đoạn trích.

Câu 2. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “*Việc dạy con biết yêu thương bản thân từ khi còn nhỏ là điều vô cùng cần thiết và quan trọng, không chỉ giúp con xây dựng sự tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn, mà còn giúp con biết quý trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, cũng như biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này*”.

Câu 3. Em có đồng tình với quan điểm “Chỉ bằng cách chấp nhận bản thân, bạn mới có thể trở thành một phiên bản tốt hơn của chính mình” không? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Những áp lực giới trẻ phải chịu là: học hành, thi cử, các mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô...
2	- Biện pháp liệt kê: tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh... quý trọng bản thân, yêu thương người khác, trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này. - Tác dụng: + Biện pháp liệt kê tạo nhịp điệu cho câu văn. + Biện pháp liệt kê nhằm nhấn mạnh tác dụng, ý nghĩa khi dạy con biết yêu thương bản thân ngay từ khi còn nhỏ. Từ đó tác giả muốn nhấn mạnh ý nghĩa của việc dạy con biết yêu thương chính mình.
3	HS nêu quan điểm cá nhân và đưa ra những lí giải phù hợp. Gợi ý: - Đồng tình với quan điểm của tác giả. - Vì: Khi chúng ta biết yêu thương bản thân, biết chấp nhận những sai lầm, khuyết điểm của chính mình, nhận ra những điểm hạn chế mà bản thân còn tồn tại từ đó ta mới có ý thức để cải tạo, thay đổi làm bản thân mình tốt hơn. Từ đó tạo ra một phiên bản tốt hơn của chính mình.

Đề 28:

Đọc phân trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

Bất kì ai trong chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với khó khăn, thách thức, trở ngại và thất bại. Bởi không có con đường nào là bằng phẳng, dễ đi, nếu muốn thành công thì trước hết phải học cách chấp nhận, đối mặt vượt qua thất bại của chính mình. Có thể nói, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mà mình đã chọn,

Quả thực như vậy, việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng. Cuộc sống thăng trầm như bản hòa ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công. Thất bại là điều khó tránh nhưng đó chính là người thầy đầu tiên của chúng ta trên đường đời. Đôi lúc, ta tự trách vì những quyết định sai lầm của mình. Nhưng đó là lúc ta cần nhận thức và rút ra bài học, biến thất bại thành đòn bẩy để hướng đến thành công, không suy sụp hay bỏ cuộc.

(Theo Trần Thị Cẩm Quyên, in trong *văn học và tuổi trẻ*, Viện nghiên cứu sách và học liệu giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 11- 2021).

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. (0,5 điểm) Theo đoạn trích, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời là gì?

Câu 3. (1,0 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn “Cuộc sống thăng trầm như bản hòa ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công”.

Câu 4. (1,0 điểm) Thông điệp cuộc sống nào từ đoạn trích có ý nghĩa đối với em? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận.
2	Theo đoạn trích, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mà mình đã chọn.
3	Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: - Biện pháp so sánh giúp tăng khả năng biểu đạt của đoạn trích. - Biện pháp góp phần tái hiện bản chất của cuộc sống, giúp tác giả dễ dàng lý giải về tính chất của cuộc sống.

4	Học sinh tự đưa ra thông điệp có ý nghĩa nhất, có lý giải. Gợi ý: Thông điệp có ý nghĩa về cuộc sống - Trong cuộc sống ta luôn phải đối diện với những sai lầm thất bại, điều quan trọng là chúng ta phải biết biến thất bại thành đòn bẩy để hướng tới thành công.
---	--

Đề 29:

Độc đoạn trích:

H'Hen Niê đăng quang Hoa hậu Hoàn vũ Việt Nam 2017 trở thành niềm tự hào của gia đình và người dân buôn Sút M'đưng, xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, Đắk Lắk. Lần đầu tiên trong lịch sử hoa hậu ở Việt Nam có một cô gái người dân tộc Ê đê được xưng tên cho ngôi vị vương miện cao quý. Thông tin về cô gái và gia cảnh của tân hoa hậu nhanh chóng được nhiều người quan tâm.

Ấn tượng mà H'Hen Niê để lại trong mắt khán giả là một cô gái có vẻ đẹp góc cạnh, thần thái thu hút cùng cách ứng xử thông minh và bản lĩnh. Thế nhưng, không phải ai cũng biết rằng, để có được ngày hôm nay, tân Hoa hậu Hoàn vũ Việt Nam đã phải trải qua một chặng đường dài với rất nhiều khó khăn và gian khổ.

H'Hen Niê sinh ra trong một gia đình làm nông, có 6 anh chị em, H'Hen Niê là con thứ 3 trong nhà. Gia đình của tân hoa hậu không phải khá giả lắm. Tổ ấm của họ là một căn nhà cấp 4 được xây dựng từ cách đây nhiều năm.

Trước khi đến được với chiếc vương miện Hoa hậu, nhiều người đã không đặt nhiều hy vọng vào H'Hen Niê. Cô gái sinh năm 1992 cũng chia sẻ ngay từ những ngày đầu xuất hiện trong cuộc thi rằng, cô biết có nhiều người nghĩ cô nên rút lui vì một cô gái Ê đê, mái tóc ngắn và làn da nâu sẽ không thể nào đạt giải cao. Tuy nhiên, H'Hen Niê cho rằng cô còn trẻ nên cứ làm những gì mình muốn.

Với H'Hen Niê, Hoa hậu Hoàn vũ Việt Nam 2017 chính là nơi mà cô gái sinh năm 1992 ấy gửi gắm giấc mơ trở thành người phụ nữ truyền cảm hứng cho người khác. H'Hen

Niê mong rằng câu chuyện của mình sẽ mang lại động lực tích cực đến những cô gái người dân tộc sẽ tự tin hơn trong cuộc sống. Sau đêm chung kết Hoa hậu, cô chia sẻ: “May mắn đã gọi tên tôi. Mọi người thấy đấy, một cô gái người dân tộc, có xuất phát điểm thấp, làn da nâu, mái tóc ngắn vẫn có thể chiến thắng”.

(Nguồn dẫn theo <https://ione.vnexpress.net>, ngày 08/01/2018)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Theo đoạn trích, ấn tượng mà H'Hen Niê để lại trong mắt khán giả như thế nào?

Câu 2. Anh/chị hãy chỉ ra lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên?

Câu 3. Qua câu chuyện của H'Hen Niê, anh/chị rút ra cho mình bài học gì?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Ấn tượng mà H'Hen Niê để lại trong mắt khán giả là: cô gái có vẻ đẹp góc cạnh, thần thái thu hút cùng cách ứng xử thông minh, bản lĩnh.
2	Lời dẫn trực tiếp là: “May mắn đã gọi tên tôi. Mọi người thấy đấy, một cô gái người dân tộc, có xuất phát điểm thấp, làn da nâu, mái tóc ngắn vẫn có thể chiến thắng.
3	HS rút ra bài học cho bản thân sao cho hợp lí. Gợi ý: - Bài học về sự dám nghĩ, dám làm. - Bài học về dám ước mơ và theo đuổi ước mơ.

Đề 30:

Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.

Câu 1. Các câu sau phù hợp với phương châm hội thoại nào trong giao tiếp?

- Nói có sách, mách có chứng,
- Ăn ngay nói thật.
- Nói phải củ cải cũng nghe.

A. Phương châm về lượng.

B. Phương châm quan hệ.

C. Phương châm về chất.

D. Phương châm cách thức.

Câu 2. Những từ tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao, nho nhỏ được gọi là gì?

A. Từ đơn.

B. Từ ghép.

C. Tinh thái tử.

D. Từ láy.

Câu 3. Trong những câu sau, câu nào sử dụng thành ngữ?

A. Đầu lòng hai ả Tố Nga

B. Nỗi mình thêm tức nỗi nhà

Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân.

Thêm hoa một bước lệ hoa mấy hàng.

C. Bên trời góc bể bơ vơ

D. Kiến bò miệng chén chưa lâu

Tắm son gột rửa bao giờ cho phai.

Mưa sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.

Câu 4. Từ trà nào trong những trường hợp sau đây dùng với nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ?

A. Bỏ đang pha trà.

B. Trà hà thủ ô.

C. Hết tuần trà

D. Ấm trà ngon.

Câu 5. Trong các câu sau, câu nào chứa thành phần khởi ngữ?

A. Tôi cũng giàu rồi.

B. Lâm học giỏi môn Toán.

C. Giàu, tôi cũng giàu rồi.

D. Em là học sinh tiên tiến.

Câu 6. Trong các câu sau đây, câu nào không chứa thành phần tình thái?

A. Nhiều mây đây, có lẽ trời sắp mưa.

B. Trời ơi, chỉ còn năm phút.

C. Đêm khuya, chó sủa nhiều chắc là có trộm.

D. Hình như thu đã về.

Câu 7. Trong hai câu thơ sau, nhà thơ Thanh Hải đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

Đất nước như vì sao

Cứ đi lên phía trước.

A. Liệt kê.

B. Hoán dụ.

C. Điệp từ.

D. So sánh.

Câu 8. Trong đoạn văn sau đây, tác giả dùng các phép liên kết nào?

Một hôm tôi phàn nàn việc ấy với Bình Tư. Bình Tư là một người láng giềng khác của tôi.

Hắn làm nghề ăn trộm...(Lão Hạc - Nam Cao)

A. Phép lặp, phép thế.

B. Phép nói, phép lặp.

C. Phép thế, phép đồng nghĩa.

D. Phép liên tưởng, phép nói.

Phần II: Đọc hiểu văn bản (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

(1) Đến bây giờ, khi đã ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay, đã ngủ lê lết nhiều đêm trong các phi trường để hôm sau quá cảnh, tôi mới nhận ra rằng mình đã khác xưa. Lúc trước chỉ mơ về cảm giác được ngồi trong máy bay, giờ mới thấy rằng khoảnh khắc đứng nơi đất bằng nhìn chiếc máy bay lướt trên nền trời cũng thật tuyệt diệu. Lúc trước mơ về những vùng đất mới, những con người mới, bây giờ mừng rỡ giữa nơi xa lạ bắt gặp giọng Việt thân thương. Trước mơ về những chuyến đi, giờ còn mong cả những chuyến về. Bởi sau những giờ bay dài đằng dặc, tôi mới nghiệm ra rằng hạnh phúc của mình không chỉ nằm ở lúc ngồi trên những chuyến bay, nhìn mây trắng như bảng ngoài cửa sổ, háo hức trước một vùng đất mới, những con người mới, một văn hóa mới.

(2) Hạnh phúc của tôi còn ở lúc quay về, thành thơ ngắm dòng Cửu Long đục màu phù sa uốn lượn trên bạt ngàn ruộng lúa xanh non, ngó dài rìng Cát Tiên trải một màu xanh thẫm, nhìn những mái nhà lô nhô phía dưới, thấy có đâu đó nơi gọi là nhà mình. Hạnh phúc của tôi 7 là lúc ngồi trên chuyến bay trở về, nghe người ngồi ghế kế bên thì thảo giọng miền Tây. "Đi đâu về rồi cũng thấy nước Việt mình thật đẹp".

(Trích Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu, Rosie Nguyễn,

NXB Hội nhà văn, 2018, tr.143-144)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Trong đoạn (1), sau khi ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay, nhân vật tôi nhận ra rằng mình đã khác xưa như thế nào?

Câu 2 (0,75 điểm), Hãy chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong đoạn văn (2).

Câu 3 (0,75 điểm). Bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra sau khi đọc văn bản là gì? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
Tiếng việt	
1 – c	5 - c
2 – d	6 - b
3 – d	7 - d
4 – b	8 - a

Đọc hiểu	
1	Trong đoạn (1), sau khi ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay nhân vật tôi nhận ra mình đã khác xưa: - Lúc trước mơ về cảm giác được ngồi trong máy bay, giờ thấy khoảnh khắc đứng dưới đất nhìn máy bay lướt trên trời cũng rất tuyệt diệu. - Lúc trước mơ về những vùng đất mới, những con người mới bây giờ mừng rỡ giữa nơi xa lạ khi bắt gặp giọng nói Việt Nam thân thương. - Lúc trước mơ về những chuyến đi giờ mong cả những chuyến về.
2	- Biện pháp tu từ: Điệp cấu trúc (Hạnh phúc của tôi còn là...) - Tác dụng: + Tăng sức gợi hình gợi cảm. Tăng khả năng diễn đạt cho đoạn văn. + Nhấn mạnh quan niệm về hạnh phúc của tác giả, đó là hạnh phúc khi được trở về nơi mình sinh ra, lớn lên, nơi ấy chính là quê hương.
3	Học sinh tự đưa ra bài học bản thân cảm thấy ý nghĩa nhất và đưa ra lí giải phù hợp. Gợi ý: - Bài học về trân quý những vẻ đẹp bình dị, đời thường. - Bài học về tình yêu quê hương, đất nước.

Đề 31:

Đọc đoạn trích:

Bất kỳ đứa trẻ nào cũng sẽ có lúc phải đối mặt với những vấn đề của bản thân và có khả năng trở thành nạn nhân của chính mình. Giới trẻ phải chịu rất nhiều áp lực từ học hành, thi cử, các mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô. Nếu như không có tâm lý vững

vàng, kỹ năng giải quyết vấn đề tốt, nhiều em rất dễ có những suy nghĩ bẻ tắc, lệch chuẩn và có những quyết định sai lầm.

Việc dạy con biết yêu thương bản thân từ khi còn nhỏ là điều vô cùng cần thiết và quan trọng, không chỉ giúp con xây dựng sự tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn, mà còn giúp con biết quý trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, cũng như biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này.

Tôi đặc biệt thích câu nói của nhà tâm lý học nổi tiếng Vũ Chí Hồng (tác giả bộ sách "Tâm lý học tình yêu"): "Chỉ bằng cách chấp nhận bản thân, bạn mới có thể trở thành một phiên bản tốt hơn của chính mình".

(<https://suoitre.vn/hay-day-tre-yeu-thuong-ban-than-de-tre-quy-trong-su-song-va-cuoc-doi-minh-0220423215637039.htm>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra những áp lực giới trẻ phải chịu được nói đến trong đoạn trích.

Câu 2. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “Việc dạy con biết yêu thương bản thân từ khi còn nhỏ là điều vô cùng cần thiết và quan trọng, không chỉ giúp con xây dựng sự tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn, mà còn giúp con biết quý trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, cũng như biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này”.

Câu 3. Em có đồng tình với quan điểm “Chỉ bằng cách chấp nhận bản thân, bạn mới có thể trở thành một phiên bản tốt hơn của chính mình” không? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Những áp lực giới trẻ phải chịu là: học hành, thi cử, các mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô...
2	- Biện pháp liệt kê: tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh... quý trọng bản thân, yêu thương người khác, trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này. - Tác dụng: + Biện pháp liệt kê tạo nhịp điệu cho câu văn.

	+ Biện pháp liệt kê nhằm nhấn mạnh tác dụng, ý nghĩa khi dạy con biết yêu thương bản thân ngay từ khi còn nhỏ. Từ đó tác giả muốn nhấn mạnh ý nghĩa của việc dạy con biết yêu thương chính mình.
3	HS nêu quan điểm cá nhân và đưa ra những lí giải phù hợp. Gợi ý: - Đồng tình với quan điểm của tác giả. - Vì: Khi chúng ta biết yêu thương bản thân, biết chấp nhận những sai lầm, khuyết điểm của chính mình, nhận ra những điểm hạn chế mà bản thân còn tồn tại từ đó ta mới có ý thức để cải tạo, thay đổi làm bản thân mình tốt hơn. Từ đó tạo ra một phiên bản tốt hơn của chính mình.

Đề 32:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bực mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến cây cối xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. Và một khi chúng ta không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực. Cái thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng. Cứ sau một sự cố, con người lại tìm nguyên nhân và khắc phục nó. Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch. Lỗi lầm của người khác (do mình nghĩ vậy thôi chứ chưa chắc đó là lỗi lầm của người khác), thay vì giữ trong lòng và tức giận, thôi bỏ qua, mình sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều. vì sự thoải mái của mình trước đây.

(...) Người tích cực sẽ có gương mặt sáng bừng, nụ cười thường trực trên môi, sống và cháy hết mình, học tập và làm việc hết mình, không để ý cái nhỏ, cái tôi hạ rất thấp, thích nghi lại rất cao nên có thành tựu rực rỡ. Mở miệng ra là thốt lời hay ý đẹp, luôn khen, nếu không có lời tử tế được cho nhau thì họ im lặng. Còn người tiêu cực, có thể họ

có tiền, nhưng họ không bao giờ có một cuộc sống chất lượng và có thành tựu lớn., vì cả xúc tiêu cực đã chiếm hết quỹ thời gian của họ.

(Trích Tư duy tích cực, Theo Tony Buổi sáng, trên đường băng, NXB Trẻ, 2015)

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2: (0,75 điểm) Theo tác giả trước một cơn mưa người tiêu cực sẽ có thái độ như thế nào.

Câu 3: (1 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của phép liệt kê trong câu: “*Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch*”.

Câu 4: (2,0 điểm) Từ nội dung đoạn trích các em hãy viết đoạn văn suy nghĩ về thái độ sống tích cực

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.
2	Trước một cơn mưa người tiêu cực sẽ bực mình vì phải mặc áo mưa.
3	- Liệt kê: phù sa sẽ màu mỡ cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch. - Tác dụng: Biện pháp liệt kê giúp nhấn mạnh, nêu ý nghĩa của những trận lũ lụt.
4	a. Yêu cầu về hình thức: Viết đúng một đoạn văn 200 chữ. b. Yêu cầu nội dung: - Giới thiệu vấn đề: Ý nghĩa của thái độ sống tích cực. - Giải thích: Thái độ sống tích cực là việc con người luôn suy nghĩ, hành động hướng đến những điều tốt đẹp, có năng lượng tích cực với mọi vấn đề trong cuộc sống. - Ý nghĩa của thái độ sống tích cực: + Thái độ sống tích cực tạo ra cơ hội thành công trong cuộc sống cao hơn. + Thái độ sống tích cực đem lại cho cuộc sống con người những niềm vui, hạnh phúc.

	+ Thái độ sống của cá nhân góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. + Thái độ sống tích cực giúp con người dễ dàng vượt qua những khó khăn, thử thách của cuộc đời. + Thái độ sống tích cực tạo ra năng lượng tích cực, lan tỏa năng lượng ấy tới mọi người xung quanh tạo ra cuộc sống có ý nghĩa. - Mở rộng, liên hệ. + Phê phán những người có lối sống tiêu cực + Cần cố gắng học hỏi, bồi dưỡng năng lượng tích cực trong tâm hồn.
--	---

Đề 33:

Đọc đoạn trích:

Tuy ta không phải là bậc thánh để sẵn sàng tha thứ hết mọi lỗi lầm của con người, nhưng nếu trái tim ta còn sức chứa đựng thì đừng suy tính gì thêm nữa, hãy tha thứ cho nhau đi. Tha thứ luôn là linh dược có thể chữa trị mọi nỗi khổ niềm đau cho kẻ được tha thứ và cả người tha thứ. Tha tha lâm còn hơn chấp lỗi. Lỡ khi nhận ra chính thái độ cố chấp và hẹp hòi của ta đã vô tình đẩy người kia rớt xuống tận cùng vực thẳm, thì ta sẽ ăn năn hối hận suốt đời. Còn khi phát hiện ra quyết định tha | thứ của ta đã không mang lại hiệu quả thì ta vẫn còn nhiều cơ hội để cứu chuộc. Khi trái tim đang trong tình trạng giãn nở ra và ngày thêm mạnh mẽ là trái tim đã tìm đúng hướng hạnh phúc. Điều đáng sợ nhất trong quá trình yêu thương là ta đã để cho trái tim mình co rút lại, yếu đuối, không còn chất liệu linh thiêng để sẵn sàng rung cảm trước những tiếng kêu thương của cuộc đời.

(Minh Niệm, **Hiểu về trái tim**,

NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2022, trang 82)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Hai câu sau đây được liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?

“Tuy ta không phải là bậc thánh để sẵn sàng tha thứ hết mọi lỗi lầm của con người, nhưng nếu trái tim ta còn sức chứa đựng thì đừng suy tính gì thêm nữa, hãy tha thứ cho nhau đi. Tha thứ luôn là linh dược có thể chữa trị mọi nỗi khổ niềm đau cho kẻ được tha thứ và cả người tha thứ”.

Câu 3. Theo em, vì sao “điều đáng sợ nhất” đối với tác giả là khi “để cho trái tim mình co rút lại, yếu đuối, không còn chất liệu linh thiêng để sẵn sàng rung cảm trước những tiếng kêu thương của cuộc đời” ?

Câu 4. Em có tán thành với quan điểm: “Thà tha lỗi còn hơn chấp lỗi” không? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính là: Nghị luận.
2	Phép liên kết là: Phép lặp: Tha thứ. Con
3	Gợi ý: Câu nói của tác giả có thể hiểu là: Khi trái tim không biết rộng mở thứ tha, không biết bao dung trước lỗi lầm của người khác là khi trái tim ấy đã chết, không còn biết rung cảm với cái đẹp, với nỗi niềm khổ đau của đồng loại. Khi trái tim đã chết thì ta sống cũng chỉ như một cái xác không hồn, lúc ấy ta chỉ tồn tại chứ không phải sống.
4	HS đưa ra quan điểm cá nhân và có lí giải phù hợp. Gợi ý: - Đồng tình với quan điểm của tác giả. - Vì: + Tha thứ giúp ta có được tâm hồn thanh thản. + Tha thứ cũng giúp cho đối phương nhận ra lỗi lầm của mình, khi nhận được sự bao dung từ người khác họ cũng có ý thức để sửa đổi bản thân. + Nếu chẳng may lời trách cứ của ta lại là sai lầm thì khi ấy không chỉ khiến bản thân ân hận mà còn khiến đối phương đau khổ khi không nhận được sự thấu cảm, sẻ chia.

Đề 34:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê
Cho lắng lại vui buồn muôn thuở
Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,
Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!
Anh hát em nghe về những con người
Sống với đất chết lẫn vào cùng đất
Chỉ để lại nụ cười chân thật
Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên.
Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em
Ấn hạt gạo không quên người cày cuốc...
Bao vất vả gian lao đã có gì được hưởng,
Ai quên ai khuya sớm nhọc nhằn?*

(Khúc hát đồng quê, Chữ Văn Long, Baocantho.com.vn, ngày 29/05/2010)

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2. Theo đoạn trích, “Anh hát em nghe về những con người” như thế nào?

Câu 3. Nêu nội dung của các dòng thơ sau:

*Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em
Ấn hạt gạo không quên người cày cuốc...*

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong các dòng thơ

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê
Cho lắng lại vui buồn muôn thuở
Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,
Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!*

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Thể thơ tự do

2	Theo đoạn trích, “Anh hát em nghe về những con người”: Sống với đất chết lẫn vào cùng đất / Chỉ để lại nụ cười chân thật / Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên.
3	Đưa ra ý kiến của bản thân, gợi ý : những câu hát kia nhắc chúng ta là phải nhớ công lao của người đã ngày đêm vất vả làm ra hạt gạo. Qua câu hát đó, anh đã không ngừng nhắc nhở em phải biết ơn, trân trọng những người cho ta hưởng thành quả.
4	- Biện pháp tu từ điệp từ: Cho.... - Tác dụng: Nhấn mạnh nội dung của những câu hát về những buồn vui trong cuộc sống. Qua những câu hát ấy bồi đắp thêm tình cảm gia đình trong mỗi chúng ta. Tạo nhịp điệu cho bài thơ, tăng sức biểu cảm.

Đề 35:

Đọc đoạn trích:

Cho đi chính là nhận lại điều này nghe có vẻ nghịch lý nhưng lại là một sự thật mà rất nhiều người công nhận. Chỉ trừ khi bạn cho đi với dụng ý được nhận lại - đó là lúc mà hành động vốn cao đẹp này bị mất đi ý nghĩa - thì bạn sẽ chẳng nhận lại được gì cả. Sự chia sẻ thật sự vượt phát từ tình cảm chân thành của con tim, từ chính niềm vui cùng lòng vị tha của chúng ta. Động lực của sự chia sẻ hoàn toàn là do tự nguyện mà không cần đền đáp. Có như vậy, sự chia sẻ mới mang lại nhiều ý nghĩa. Các bậc cha mẹ chia sẻ thức ăn chỗ ở và tình yêu thương cho con cái, đơn giản chỉ vì họ yêu quý các con chứ không phải vì họ mong chờ được con yêu thương lại. Suy cho cùng, ý nghĩa của sự chia sẻ rất cao đẹp, nhưng đôi khi chúng là tài làm hoen ố ý nghĩa cao đẹp của nó, nếu như chúng ta trao tặng để rồi chỉ mong được người khác công nhận và trông chờ được đền đáp. Điều này đã làm

cho cả người cho lẫn người nhận đều không còn nhận thấy giá trị tốt đẹp của việc chia sẻ nữa.

(Trích *Cho đi là còn mãi*, Azim Jamal & Harvey McKinnon,
NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr. 23-24)

Thực hiện các yêu cầu sau:

- Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.
- Câu 2.** Theo đoạn trích, thế nào là sự chia sẻ mới mang lại nhiều ý nghĩa?)
- Câu 3.** Hãy cho biết hiệu quả của thành phần phụ chú trong câu: *Chỉ trừ khi bạn cho đi với dụng ý, được nhận lại - đó là lúc mà hành động vốn cao đẹp này bị mất đi ý nghĩa - thì bạn sẽ chẳng nhận lại được gì cả*
- Câu 4.** Em có đồng tình với nhận định của tác giả Cho đi chính là nhận lại? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.
2	Theo đoạn trích, sự sẻ chia mang lại nhiều ý nghĩa khi: Sự chia sẻ thật sự phải xuất phát từ tình cảm chân thành của con tim, từ chính niềm vui và lòng vị tha của chúng ta Động lực của sự chia sẻ hoàn toàn là do tự nguyện mà không cần đền đáp.
3	Ý nghĩa của thành phần phụ chú: Giải thích rõ hơn về hậu quả của việc cho đi với dụng ý được nhận lại
4	Học sinh tự đưa ra quan điểm của bản thân mình. Có lý giải phù hợp. Gợi ý: - Đồng tình. - Lý giải: Khi con người biết cho đi đồng nghĩa với việc con người tạo ra một giá trị tốt đẹp trong cuộc sống. Con người sẽ được sống trong tình yêu thương, được tôn trọng. Điều đó tạo nên cuộc sống tốt đẹp. Đó cũng chính là những giá trị mà con người nhận được khi biết cho đi.

Đề 36:

Đọc đoạn trích:

Có người so sánh tha thứ với một sự kiện quan trọng có sức mạnh khổng lồ, giải phóng người ta khỏi sự sợ hãi, giận dữ, nghi ngờ, đem lại sự giải tỏa về cảm xúc. Quá trình dẫn tới tha thứ được nhìn nhận là nhân đạo, dũng cảm, lành mạnh và mang tính phục hồi. Tha thứ cho kẻ làm hại ta, cũng như xin người bị ta hại tha thứ, có tác động trị liệu cho cả hai bên, giống như một khối u được khoét bỏ, rắc thuốc, phơi ra ánh nắng ấm áp và bắt đầu lên da non, Hãy hình dung sức mạnh hàn gắn và hồi phục mà tha thứ đem lại khi một người lần đầu tiên trong đời viết thư cho người bố mà anh từng căm ghét, khi một người khác kết bạn được với kẻ đã bắn mình tàn phế.

(Trích *Thiện Ác và Smartphone*, Đặng Hoàng Giang, NXB Hội nhà văn, năm 2016, tr 170)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: Trong đoạn trích, tha thứ có sức mạnh gì?

Câu 3: Chỉ ra và gọi tên phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn sau: “*Có người so sánh tha thứ với một sự kiện quan trọng có sức mạnh không lồ, giải phóng người ta khỏi sự sợ hãi, giận dữ, nghi ngờ, đem lại sự giải tỏa về cảm xúc. Quá trình dẫn tới tha thứ được nhìn nhận là nhân đạo, dũng cảm, lành mạnh và mang tính phục hồi.*”

Câu 4: Thông điệp của đoạn trích mà anh, chị tâm đắc nhất là gì?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận
2	Trong đoạn trích, tha thứ có một sức mạnh khổng lồ, giải phóng người ta khỏi sự sợ hãi, giận dữ, nghi ngờ, đem lại sự giải tỏa về cảm xúc
3	Phép liên kết lặp: “tha thứ
4	Thông điệp mà em tâm đắc nhất: Tha thứ có sức mạnh hàn gắn và hồi phục và thông điệp này đã giúp em có cái nhìn khoan dung và sâu sắc hơn đối với người khác, thay vì chỉ nhìn vào

	khuyết điểm của họ và có thành kiến thì chúng ta sẽ có sự thấu hiểu và cảm thông hơn, tha thứ cho người khác nhưng cũng là chữa lành vết thương cho chính mình.
--	---

Đề 37:

Đọc văn bản sau:

Một ngày nọ, người bố giàu có dẫn cậu con trai của mình thăm thú một ngôi làng. Người bố muốn cho con trai của mình thấy một người nghèo có thể nghèo đến mức nào. Họ đã dành thời gian tham quan cánh đồng của một gia đình nghèo. Sau khi trở về, người bố hỏi cậu con trai

- Con thấy chuyến đi thế nào?

- Rất tuyệt bố ạ!

- Người bố hỏi.

- Con đã thấy người nghèo sống thế nào chưa?

- Vâng, con thấy rồi ạ!

- Vậy nói cho bố nghe, con học được gì từ chuyến đi này?

- Cậu bé trả lời:

- Chúng ta cả một con chó, họ có bốn. Chúng ta có bể bơi, họ có những con sông. Chúng ta dùng đèn vào ban đêm, còn họ có những ngôi sao, Chúng ta có những bức tường để bảo vệ mình, họ có bạn bè. Chúng ta có tivi, còn họ dành thời gian cho gia đình và họ hàng.

Cậu bé nói thêm:

- Cảm ơn bố đã cho con thấy chúng ta nghèo như thế nào? Người bố vô cùng ngạc nhiên, ông nhìn cậu con trai, mỉm cười đáp:

- Chúng ta không giàu có chỉ vì có nhiều tiền. Tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn, những giá trị đích thực mới khiến chúng ta thực sự giàu có con ạ!

(“Cảm ơn bố đã cho con thấy chúng ta nghèo như thế nào?”),

dẫn theo <http://quantrimang.com/cau-chuyen-y-nghia-ve-cuoc-song>, 2018)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2. Theo văn bản, người bố muốn cho con trai của mình thấy điều gì khi dẫn con thăm thủ một ngôi làng?

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn văn: *“Chúng ta có những bức tường để bảo vệ mình, họ có bạn bè. Chúng ta có ti vi, còn họ dành thời gian cho gia đình và họ hàng”*.

Câu 4. Anh chị có đồng tình với quan điểm của người bố *“Tình yêu, lòng trắc ẩn, giá đình, tình bạn, những giá trị đích thực mới khiến chúng ta thực sự giàu có trong văn bản không?*
Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.
2	Theo đoạn trích, người bố muốn cho con trai mình thấy một người nghèo có thể nghèo đến mức nào.
3	Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê: Nhấn mạnh những thứ người con có và những thứ người nghèo có, từ đó ngầm nhắc nhở người con về giá trị thực sự trong cuộc sống.
4	Học sinh tự đưa ra quan điểm của bản thân mình. Có lý giải phù hợp. Gợi ý: - Đồng tình. - Lý giải: Tiền bạc đáp ứng cho chúng ta nhu cầu về vật chất nhưng tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn là những giá trị đích thực nó khiến cuộc sống của con người trở nên có ý nghĩa, nó giúp con người vượt qua những khó khăn thử thách trong cuộc sống. Đó mới chính là giá trị, là sự giàu có của con người.

Đề 38:

Đọc văn bản:

Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất. Kể cả những ước mơ rồ dại nhất trong lứa tuổi học trò - lứa tuổi bất ổn định nhất. Nếu bạn không theo đuổi nó, chắc chắn nó sẽ trở lại một lúc nào đó, day dứt trong bạn, thậm chí dẫn vật bạn mỗi ngày.

Nếu vậy, sao bạn không nghĩ đến điều này ngay từ bây giờ?

Sống một cuộc đời cũng giống như vẽ một bức tranh vậy. Nếu bạn nghĩ thật lâu về điều mình muốn vẽ, nếu bạn dự tính được càng nhiều màu sắc mà bạn muốn thể hiện, nếu bạn càng chắc chắn về chất liệu mà bạn sử dụng, thì bức tranh trong thực tế càng giống với hình dung của bạn. Bằng không có thể nó sẽ là những màu mà người khác thích, là bức tranh mà người khác ưng ý, chứ không phải bạn.

Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức.

(Theo Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn, 2012)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra phép liên kết câu trong phần trích sau: *Đừng để ai đánh cắp ước mơ của bạn. Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình.*

Câu 2. Theo tác giả, nếu không theo đuổi ước mơ thì bạn sẽ cảm thấy như thế nào?

Câu 3. Xác định và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *Hãy tìm ra ước mơ cháy bỏng nhất của mình, nó đang nằm ở nơi sâu thẳm trong tim bạn đó, như một ngọn núi lửa đợi chờ được đánh thức.*

Câu 4. Ý kiến Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất gợi cho em suy nghĩ gì?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phép liên kết là: phép lặp: ước mơ.
2	Nếu không theo đuổi ước mơ bạn sẽ bị day dứt, dẫn vật mỗi ngày.
3	Biện pháp tu từ: So sánh. Ước mơ so sánh với “núi lửa” Tác dụng:

	+ Giúp diễn đạt thêm sinh động. + Hình ảnh ước mơ được so sánh với núi lửa đang chờ đợi được đánh thức cho thấy trong mỗi chúng ta ai cũng có ước mơ và ước mơ ấy đang ngủ yên chỉ chờ đợi chúng ta đánh thức thì nó sẽ bùng cháy.
4	Ý kiến “Năm tháng qua đi, bạn sẽ nhận ra rằng ước mơ không bao giờ biến mất” đây là nhận định đúng. Bởi chúng ta ai cũng có ước mơ, nhưng có thể do cuộc sống xô đẩy mà không thực hiện được ước mơ đó, nhưng ước mơ đó vẫn luôn tồn tại trong sâu thẳm mỗi chúng ta. Nó tạm lùi lại phía sau và chờ đợi đến một ngày chúng ta sẵn sàng, nó sẽ xuất hiện và biến thành hiện thực.

Đề 39:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

[1] Thực ra, hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!

[2] Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn. Con người có thể cho bạn sự trọng vọng hay khinh rẻ, bạn có thể lựa chọn đón nhận hay phớt lờ. Số phận ban cho cô đại sự chà đạp, xa lánh của con người, tuy nhiên, số phận cũng để cho cô đại lựa chọn nở hoa hay héo úa. Và bạn đã biết, cô đại lựa chọn điều gì. Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận kéo đi.

(Đến cô đại còn đang hoàng mà sống..., Phạm Sỹ Thanh, NXB Thế giới, 2019, tr.46-47)

Câu 1 (0.5 điểm). Chỉ ra một phép liên kết hình thức trong đoạn 1.

Câu 2 (0.5 điểm). Theo tác giả, trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta có bao nhiêu quyền lựa chọn?

Câu 3 (1.0 điểm). Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu: *Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.*

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phép liên kết: phép lặp: hoàn cảnh, lựa chọn.
2	Trong bất cứ hoàn cảnh nào chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn.
3	Biện pháp tu từ ẩn dụ (muối mặn) Tác dụng: Giúp cho câu văn diễn đạt hình ảnh, có chiều sâu hơn. Đồng thời hình ảnh ẩn dụ cũng nhấn mạnh đứng trước khó khăn cách lựa chọn của mỗi người sẽ quyết định đến kết quả mà bản thân nhận được.

Đề 40:

Đọc đoạn trích:

Tự học cách giải quyết những việc nhỏ trong gia đình có rất nhiều lợi ích, đầu tiên là có thể đảm bảo cho việc khi bố mẹ đều không ở nhà thì mình vẫn có thể chăm sóc tốt cho bản thân. Ngoài ra, bạn còn có thể cảm nhận được cảm giác sung sướng khi tự lập. Nếu việc gì cũng không làm thì bạn sẽ trở nên ngày càng dựa dẫm vào người khác, khi không có người khác giúp đỡ thì bạn không làm được việc gì cả, như vậy sau này khi ra xã hội làm việc cũng rất khó thành công.

Vì vậy khi ở nhà cần phải tạo lập thói quen sống tốt cho bản thân, tự làm những việc của mình, điều này không chỉ là điều tất yếu mà cũng là một trong những phẩm chất cá nhân cơ bản nhất.

(Thói quen tốt theo tôi trọn đời, Haohaizi Chengzhang Riji, NXB Thanh niên, 2021, tr.57-58)

Thực hiện các yêu cầu sau:

- a. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.
- b. (0,5 điểm) Theo đoạn trích, tự học cách giải quyết những việc nhỏ trong gia đình có lợi ích đầu tiên là gì?
- c. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về ý kiến của tác giả: *Nếu việc gì cũng không làm thì bạn sẽ trở nên ngày càng dựa dẫm vào người khác, khi không có người khác giúp đỡ thì bạn không làm được việc gì cả, như vậy sau này khi ra xã hội làm việc cũng rất khó thành công?*
- d. (1,0 điểm) Từ đoạn trích trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân? Lý giải ngắn gọn.

Câu	Hướng dẫn chấm
a	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận
b	Lợi ích đầu tiên là có thể đảm bảo cho việc khi bố mẹ đều không ở nhà thì mình vẫn có thể chăm sóc tốt cho bản thân.
c	Câu nói có thể hiểu: sống quá dựa dẫm vào người khác thì sau này ra ngoài cuộc sống chúng ta sẽ không làm được gì và tất yếu sẽ dẫn đến thất bại. Bởi vậy, mỗi người cần phải sống độc lập, tự chủ.
d	Gợi ý: Chúng ta cần phải sống tự lập.

Đề 41:

Đọc đoạn trích sau:

Cùng một cơn mưa, người tiêu cực sẽ bức mình vì phải trùm áo mưa, người lạc quan thì nghĩ đến cây cối sẽ được xanh tươi, không khí sẽ được trong lành. Và một khi chúng ta

không thể thay đổi được hiện tượng xảy ra, tốt nhất là nhìn nó bằng ánh mắt tích cực. Cải thiện có thể sẽ thua cái ác trong một thời điểm, nhưng chung cuộc sẽ chiến thắng. Cứ sau một sự cố, con người lại tìm ra nguyên nhân và khắc phục nó. Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch. Lỗi lầm của người khác, thay vì giữ trong lòng và tức giận, thôi bỏ qua, mình sẽ thấy thoải mái hơn rất nhiều. Nói một cách khác, nếu bạn được sống 100 năm, xem như là một bộ phim có 100 tập, thì hãy tạo ra ít nhất 2/3 tập có tiếng cười thay vì tập nào cũng rơi vào bi kịch chán chường, đau khổ, chia ly, mất mát.

(Trích Tư duy tích cực, theo Tony Buổi Sáng - Trên đường băng, NXB Trẻ 2019, tr. 37)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2: (0,5 điểm) Theo tác giả, sự khác nhau giữa người tiêu cực và người lạc quan khi đối diện cùng một cơn mưa là như thế nào?

Câu 3: (1,0 điểm) Xác định và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu sau: Sau lũ lụt, phù sa sẽ làm màu mỡ hơn cho cánh đồng, sâu bọ sẽ bị quét sạch ra biển, dư lượng hóa chất trong đất đai sẽ bị rửa sạch.

Câu 4: (1,0 điểm) Em có đồng tình với quan điểm “Cứ sau một sự cố, con người lại tìm ra nguyên nhân và khắc phục nó.” hay không? Vì sao?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	PTBD chính: nghị luận
2	Theo tác giả, sự khác nhau giữa người tiêu cực và người lạc quan khi đối diện cùng một cơn mưa là: - người tiêu cực sẽ bức mình vì phải trùm áo mưa, - người lạc quan thì nghĩ đến cây cối sẽ được xanh tươi, không khí sẽ được trong lành.
3	BPTT điệp từ. Từ "sẽ" được lặp lại liên tiếp ba lần. Tác dụng: giúp liệt kê, nhấn mạnh và khẳng định những điều tốt đẹp, mang ý nghĩa tích cực và lợi ích được đem lại sau những điều tưởng chừng là tiêu cực đã xảy ra. Từ đó đem đến cái nhìn mới, đa chiều và tích cực về các vấn đề trong cuộc sống.

4	Em đồng tình với quan điểm “Cứ sau một sự cố, con người lại tìm ra nguyên nhân và khắc phục nó.” Bởi vì: - Cuộc sống luôn có những khó khăn và thách thức, khi con người đối diện với những sự cố đó, chúng ta phải tìm cách vượt qua - Chỉ khi tìm ra cách khắc phục, chúng ta sẽ dễ dàng vượt qua hơn trong những lần tiếp theo, và cũng là cách giúp người khác vượt qua.
---	---

Đề 42:

Đọc đoạn trích:

Hãy hỏi ai đó đã đi trên con đường mà bạn đang đi, hãy lắng nghe sự hướng dẫn của họ. . Để có thể học hỏi, phát triển và hoàn thiện, bạn cần phải sẵn sàng đón nhận những lời phê bình cũng như những lời chỉ dẫn. Một khi bạn cảm thấy lạc lối hoặc cảm thấy quá tải, đừng bao giờ ngại nói lên điều đó; hãy hỏi và bạn sẽ tìm thấy con đường ngắn nhất để đi đến thành công..

(Trích *Cảm ơn cuộc sống* - Keith D. Harell, biên dịch: Nguyên Như - Lan Nguyên, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2016, tr. 241)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì ?

Câu 2. (0,5 điểm) Xác định phép liên kết cấu và chỉ ra từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy trong hai câu văn sau: *Để có thể học hỏi, phát triển và hoàn thiện, bạn cần phải sẵn sàng đón nhận những lời phê bình cũng như những lời chỉ dẫn. Một khi bạn cảm thấy lạc lối hoặc cảm thấy quá tải, đừng bao giờ ngại nói lên điều đó.*

Câu 3. (1,0 điểm) Theo em, vì sao chúng ta cần phải sẵn sàng đón nhận những lời phê bình?

Câu 4. (1,0 điểm) Em có đồng ý với ý kiến *hãy hỏi và bạn sẽ tìm thấy con đường ngắn nhất để đi đến thành công* không ? Vì sao ?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính là: Nghị luận.
2	Phép lập “bạn”.
3	Chúng ta cần phải sẵn sàng đón nhận những lời phê bình vì: - Trong công việc không thể tránh khỏi những sai lầm, bởi vậy, việc bị phê bình cũng là điều tất yếu. - Nhận được lời phê bình cũng giúp ta nhận ra khuyết điểm của bản thân, từ đó sửa chữa và khiến bản thân ngày càng hoàn thiện hơn.
4	Học sinh đưa ra quan điểm cá nhân và có lí giải phù hợp. Đồng ý với quan điểm của tác giả. Vi: - Khi nhận được chỉ dẫn ta sẽ không bị lạc đường, ta sẽ không vấp phải những vòng vèo, chúng chính trên con đường đó, ta sẽ không phải thử nghiệm đúng hoặc sai để tìm ra con đường tốt nhất. - Nhận được sự chỉ dẫn của những người khác sẽ giúp ta biết cần chuẩn bị những gì cần làm gì để hành trình đó thuận lợi, hanh thông.

Đề 43:

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Chàng Làng vẫn thường kiêu ngạo và hãnh diện về tiếng hót của mình hơn hẳn đồng loại. Một hôm, nhân có mặt đông đủ bạn bè họ nhà chim, chú đậu tốt trên cành cao rồi uốn ngược, vươn cô cất tiếng hót. Chú hót say sưa và tiếng hót rất hay, khi thì giông giọng của sáo đen, sáo sậu; khi là giọng của chiến chiến, sơn ca; khi là giọng của chích chòe, họa mi... Ai cũng khen chú bắt chước giống thật và tài quá. Cuối buổi “biểu diễn, một chú chim sâu đề nghị: “Bây giờ anh hãy hót tiếng của riêng anh cho bọn em nghe nào!”. Vừa

bí vừa xấu hổ, Chàng Làng cất cánh bay thẳng, không dám ngoái cổ lại. Bởi vì xưa nay, Chàng Làng chỉ quen nhại theo, bắt chước chứ đâu chịu luyện cho mình một giọng hát riêng của chính mình.

(Nguồn https://dinhthithuyl.violet.vn/entry/show/entry_id/1428506)

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu văn bản nào (miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận)?

Câu 2. Xác định câu cầu khiến trong văn bản.

Câu 3. Vì sao, cuối buổi biểu diễn”, [...] Chàng Làng cất cánh bay thẳng, không dám ngoái cổ lại?

Câu 4. Bài học rút ra từ văn bản trên.

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Kiểu văn bản: tự sự.
2	Câu cầu khiến: Bây giờ anh hãy hát tiếng của riêng anh cho bọn em nghe nào!
3	Vì Chàng Làng xấu hổ khi không luyện tiếng hát của riêng mình mà chỉ đi bắt chước người khác.
4	. HS rút ra bài học phù hợp với nội dung đoạn trích. Gợi ý: Mỗi cá nhân cần tạo ra giá trị, dấu ấn chỉ thuộc riêng về mình. Việc tạo giá trị, dấu ấn riêng góp phần khẳng định và phát huy tính sáng tạo, sự chủ động, bản lĩnh, tự tin của chúng ta.

Đề 44:

- Chết rồi! Nguy to rồi anh! Thằng Phúc ở lớp đấy bạn ngã vỡ đầu phải đi bệnh viện, cô giáo vừa nhắn tin đây

– Mẹ Phúc hét hãi. [...]

Sự việc lần này ông nó không thể đứng ngoài mà lắc đầu được nữa. Buổi tối, ông vào phòng cháu nội. Ông ân cần:

- Việc cháu làm hôm nay ở lớp cháu có thấy là cháu đã sai chưa? [...] Phúc cúi gằm mặt vẻ lo lắng.

- Cháu ạ! Cũng do cháu lỡ tay chứ không muốn bạn ngã đau vậy. Song chuyện đã xảy ra rồi, cháu biết phải làm gì chứ? Mình làm sai thì phải biết dừng cảm nhận lỗi/ mình là con trai mà. Ngày mai ông cháu mình sẽ đến thăm và xin lỗi bạn được không?

Phúc nhìn ông với cặp mắt ngây thơ, rồi khẽ gật đầu. Ông xoa đầu cháu nội vỗ về.

(Theo Thu Hằng, Dạy trẻ, Giáo dục và Thời đại, số 141 ngày 14/6/2021, trang 27)

Câu 1 (1.0 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên và nêu dấu hiệu nhận biết.

Câu 2 (1.0 điểm). Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: “*Thằng Phúc ở lớp đẩy bạn ngã vỡ đầu phải đi bệnh viện, cô giáo vừa nhắn tin đây – Mẹ Phúc hốt hải*”.

Câu 3 (1.0 điểm). Qua lời dạy của ông đối với Phúc, em rút ra bài học gì về cách ứng xử trong cuộc sống?

Câu 4 (1.0 điểm). Chỉ ra và gọi tên thành phần phụ trong câu sau: “*Buổi tối, ông vào phòng cháu nội*”.

Câu 5 (1.0 điểm). Xác định phép liên kết hình thức và từ liên kết trong hai câu sau: “*Cũng do cháu lỡ tay chứ không muốn bạn ngã đau vậy. Song chuyện đã xảy ra rồi, cháu biết phải làm gì chứ?*”

Câu 6 (1.0 điểm). Tác giả muốn gợi đến chúng ta thông điệp gì qua đoạn trích trên?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự. Nhận biết: Đoạn trích kể lại việc Phúc đẩy ngã bạn vỡ đầu và cuộc trò chuyện của ông với Phúc.
2	Thành phần phụ chú: Mẹ Phúc hốt hải.
3	Bài học: Khi chúng ta làm sai phải biết dừng cảm nhận lỗi.
4	Thành phần phụ: Buổi tối => Trạng ngữ.

5	Phép nói: Song
6	Thông điệp: Dũng cảm nhận lỗi khi làm điều sai là phẩm chất cần có của mỗi người.

Đề 45:

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Cuộc sống bộn bề tấp nập, ta thênh thang giữa cuộc đời. thấy sao cuộc đời này rộng lớn quá! Ai đó nói: hạnh phúc không phải là một đích đến mà là một cuộc hành trình. Ta có đủ sức để đi hết cuộc hành trình mang tên Hạnh phúc ấy không? Đôi lúc ta thấy thêm một sự sẻ chia, thêm một tâm hồn đồng điệu, thêm sự cảm thông, thấu hiểu từ ai đó, từ một trái tim chân thành.

Ta còn thiếu sót rất nhiều, còn chưa đủ mạnh mẽ. Dường như ta đánh mất mình trong cái xô bồ, trong tất bật, trong dòng chảy vô tận và không đích đến. Ta thoáng nhìn về quá khứ: những việc ta đã làm, những người ta đã gặp, những thành công ta đạt được, những khổ đau ta đã nếm trải.

Lâu lắm rồi ta không khóc, vì nước mắt cứ đọng đầy khóe mi nhưng chẳng thể rơi. Ta ghét vị mặn của nước mắt. Ta ghét phải tự mình lau khô. Ta ghét ta khi khóc, xấu xí, nguếch ngoác vô cùng. Ta muốn hét thật to, muốn đi thật xa, muốn kêu lên rằng: Cuộc đời ơi, ta mệt mỏi quá!

Trưa nay ở cơ quan, đêm về ở xóm trọ, ta một mình ngồi lặng. Bỗng ngân vang lên trong cõi lòng câu thơ của Bạch Cư Dị: Thử thời vô thanh thắng hữu thanh (Tiếng tơ lặng ngắt bây giờ càng hay). Trong Tì bà hành, ngoài những lời thơ miêu tả âm thanh sống động, thần tình vang lên từ ngón đàn của người ca nữ, Bạch Cư Dị còn nắm được cả khoảnh khắc ngưng lặng kì diệu của tiếng đàn như thế!

(Nguồn Facebook)

Câu 1: Chỉ ra phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên?

Câu 2: Hãy giải thích ngắn gọn vì sao nói: hạnh phúc không phải là một đích đến mà là một cuộc hành trình?

Câu 3: Hãy đặt một nhan đề mà anh/chị thấy phù hợp cho văn bản.

Câu 4: Anh/chị thích một cuộc sống như thế nào? Êm đềm, phẳng lặng hay đua chen, tranh đấu?

Câu	Hướng dẫn chấm
1	Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên: Phương thức biểu đạt biểu cảm/ phương thức biểu cảm/ biểu cảm.
2	Giải thích ngắn gọn câu nói: <i>hạnh phúc không phải là một đích đến mà là một cuộc hành trình</i> - Hạnh phúc không phải là một đích đến mà là một cuộc hành trình vì đó là quá trình sống, trải nghiệm cả đời như một con đường chứ nó không chỉ là một khoảnh khắc. Từ sự trải nghiệm trên hành trình ấy ta sẽ cảm nhận được hạnh phúc. - Hiểu được ra hạnh phúc không phải chỉ là một khoảnh khắc mà là cả một quá trình, bản thân mỗi người sẽ biết trân trọng cuộc sống, chắt chiu hạnh phúc ở hiện tại.
3	Nhan đề cho văn bản: Có thể đặt những nhan đề khác nhau nhưng cần phù hợp với nội dung văn bản. Yêu cầu chung: ngắn gọn, súc tích có tính gợi hình, biểu cảm và làm nổi bật nội dung trọng tâm. Tham khảo một số nhan đề như: Khoảng lặng, Tự tình, Nói với “tôi”...
4	Học sinh có thể đưa ra Ý nghĩa của đoạn thơ theo quan điểm của bản thân, đảm bảo tính hợp lí, thuyết phục. Gợi ý: + Đưa ra được ý kiến của mình + Có sự lí giải hợp lí, thuyết phục cho ý kiến bản thân nêu ra. + Dùng ngôn ngữ chính xác, mạch lạc, có cảm xúc...

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	2
PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỌC HIỂU PHẦN 1:.....	5
1. Dạng câu hỏi xác định phương thức biểu đạt.....	5
2. Dạng câu hỏi xác định chủ đề của văn bản.....	11
3. Dạng câu hỏi xác định nội dung chính của văn bản.....	12
4. Dạng câu hỏi đặt nhan đề.....	14
5. Dạng câu hỏi phân biệt các thể thơ.....	15
6. Dạng câu hỏi xác định từ ngữ, hình ảnh biểu đạt nội dung cụ thể trong vb.....	19
Luyện tập.....	20
PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỌC HIỂU PHẦN 2:.....	23
7. Dạng câu hỏi xác định phương thức lập luận.....	23
8. Dạng câu hỏi xác định phép liên kết.....	27
9. Dạng câu hỏi xác định các phép liên kết.....	31
10. Dạng câu hỏi xác định biện pháp tu từ và nêu tác dụng.....	34
Luyện tập.....	49
PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỌC HIỂU PHẦN 3:.....	52
11. Dạng câu hỏi xác định nội dung của từ, cụm từ khóa.....	52
⇒ Theo tác giả/ Theo anh chị “....” là gì ?	
12. Dạng câu hỏi đưa ra cách hiểu, suy nghĩ của bản thân.....	53
⇒ Anh chị suy nghĩ thế nào về..../ Anh chị hiểu thế nào về ?	
13. Dạng câu hỏi giải thích ý kiến tác giả.....	54
⇒ Theo tác giả “....” Là gì ?/ Tại sao tác giả lại nói...?	
14. Dạng câu hỏi rút ra bài học, thông điệp cho bản thân.....	56
⇒ Rút ra bài học sâu sắc nhất/ một thông điệp ý nghĩa nhất với anh chị ?	
15. Dạng câu hỏi đồng tình hay không đồng tình với 1 ý kiến, quan điểm.....	57
⇒ Anh chị có đồng tình với....? Tại sao....?	
16. Dạng câu hỏi nhận xét về tình cảm của tác giả.....	59
⇒ Em hãy nhận xét thái độ.../ tình cảm của tác giả qua văn bản trên ?	
17. Dạng câu hỏi viết một đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng.....	59
PHƯƠNG PHÁP LÀM ĐỌC HIỂU PHẦN 4:.....	61
• Ôn lại kiến thức về từ vựng.....	61

• Ôn lại kiến thức về ngữ pháp.....	62
PHẦN 45 ĐỀ LUYỆN NGỮ LIỆU MỚI.....	68
HẾT.....	140

Tóm tắt cấu trúc tài liệu

Tài liệu được viết theo từng chuyên đề. Mỗi chuyên đề là một phần kiến thức trọng tâm + phương pháp giải + mẹo hỗ trợ. Ở mỗi chuyên đề, tôi cấu tứ theo bố cục sau:

I. Phương pháp làm đọc hiểu phần 1, 2, 3, 4

1. Kiến thức trọng tâm
2. Thơ và mẹo nhớ khi lý thuyết
3. Cụ thể tóm gọn bằng sơ đồ tư duy
4. Phương pháp giải + bí kíp chi tiết từng dạng đọc hiểu
5. Ví dụ minh họa cách làm
6. Đề luyện tập

Lời thưa để lại

Các thầy cô giáo, các em học sinh yêu quý!

Như vậy chặng đường chinh phục kỳ thi tuyển sinh vào 10, kì thi ôn luyện nâng cao môn Ngữ Văn 9 tôi cùng các bạn đồng hành đến đây là kết thúc. Trong quá trình biên soạn tài liệu mặc dù đã cố gắng hết sức nhưng cũng không thể tránh được những sai lầm về hình thức cũng như nội dung, vì vậy rất mong các quý thầy cô và các em thông cảm, chỉnh sửa và góp ý cho tôi để cùng nhau sở hữu một bộ tài liệu hay nhất có thể.

Thân ái ! Chào tạm biệt.

**“Học lễ trước
Học văn sau
Học yêu nước
Rồi hăng học yêu nhau”**

